

BAN BIÊN SOẠN

GS.TS. NGUYỄN QUANG THUẤN

TS. LÊ MINH NGHĨA

PGS.TS. NGUYỄN VIỆT THÔNG

PGS.TS. TRẦN QUỐC TOẢN

TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

ThS. HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta hơn 90 năm qua, dù trong thời kỳ tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc vô cùng khó khăn, gian khổ hay khi đất nước đã hoàn toàn giải phóng, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đều rất coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, trong đó có nghiên cứu lý luận chính trị. Nhiều cơ quan đã tham gia vào việc nghiên cứu lý luận chính trị nhằm tư vấn cho các đồng chí lãnh đạo trong hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Dựa trên những điều kiện cụ thể, Đảng ta đã thành lập những cơ quan có chức năng nghiên cứu lý luận chính trị ở cấp Trung ương, đó là Ban Nghiên cứu Lý luận Trung ương trong giai đoạn chiến tranh và những năm đầu mới thống nhất đất nước, là Viện Mác - Lênin (sau đổi tên thành Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh) những năm 1980 và đầu những năm 1990. Các cơ quan này đã có những đóng góp quan trọng trong nghiên cứu lý luận, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đến năm 1996, sau 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, nhưng đồng thời có nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đòi hỏi phải giải quyết. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu, tư vấn cho Đảng nói chung, nhất là ở cấp Trung ương, trực tiếp là cho Ban

Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong giai đoạn mới ngày càng trở thành đòi hỏi cấp bách. Chính vì vậy, ngày 30/10/1996, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 06-QĐ/TW về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương với nhiệm vụ “tư vấn cho Bộ Chính trị công tác lý luận; giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội thời kỳ 1996-2000 nhằm xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam”.

Trong 25 năm xây dựng và phát triển (1996-2021), Hội đồng Lý luận Trung ương đã trải qua 5 nhiệm kỳ hoạt động theo các nhiệm kỳ đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, với cơ chế tổ chức hoạt động ngày càng chặt chẽ, hoàn thiện. Hội đồng Lý luận Trung ương đã có những đóng góp nổi bật trong tư vấn về lý luận chính trị cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tổ chức, quản lý các chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị; đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm của Đảng; hợp tác, trao đổi, đối thoại với các đảng cộng sản, đảng cầm quyền trên thế giới về lý luận; thực hiện tốt các nhiệm vụ khác mà Trung ương giao phó. Với những thành tích đạt được trong công tác, góp phần vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, ngày 19/8/2016, Hội đồng Lý luận Trung ương vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất.

Nhằm góp phần nhìn nhận, đánh giá quá trình xây dựng, phát triển và những thành tựu đạt được trong 25 năm hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Hội đồng Lý luận Trung ương - 25 năm xây dựng và phát triển***.

Cuốn sách gồm hai phần chính, tập trung phân tích, đánh giá đặc điểm mô hình tổ chức và hoạt động; công tác nghiên cứu xây

dựng báo cáo tư vấn; công tác tổ chức nghiên cứu lý luận chính trị; công tác tổ chức đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng; hợp tác quốc tế về lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và một số chính đảng trên thế giới... của Hội đồng Lý luận Trung ương qua 25 năm xây dựng và phát triển (1996-2021). Đồng thời, trên cơ sở dự báo bối cảnh mới tác động đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng và mô hình tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương trong những năm tiếp theo, Hội đồng Lý luận Trung ương đã đưa ra một số giải pháp và kiến nghị đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng và mô hình tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn từ nay đến năm 2025, năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Với lĩnh vực nghiên cứu rộng, chuyên môn đa dạng, chắc chắn nội dung cuốn sách chưa thể phản ánh được đầy đủ quá trình hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương trong 25 năm qua, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện nội dung cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2021

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

MỞ ĐẦU

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hơn 90 năm qua, dù ở các thời kỳ khác nhau, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác lý luận. Về phương diện tổ chức cơ quan nghiên cứu lý luận, Đảng ta cũng có sự quan tâm khá sớm. “Từ khi hòa bình được lập lại, Đảng ta có chú ý đến công tác lý luận, nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót. Vì không có một tổ chức chuyên trách giúp Trung ương nghiên cứu lý luận, cho nên nhiều vấn đề về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới không được nghiên cứu sâu để giải quyết hoặc giải đáp kịp thời. Một số cơ quan làm công tác lý luận vì thiếu sự chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị, cho nên chưa phục vụ được tốt cho sự lãnh đạo của Trung ương Đảng...”¹.

Từ tình hình đó, để đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận của Đảng, *Bộ Chính trị quyết định thành lập Ban Nghiên cứu Lý luận của Trung ương* (Nghị quyết số 131-NQ/TW ngày 28/12/1965) do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban Nghiên cứu Lý luận của Trung ương là tổ chức và hướng dẫn việc tổng kết những kinh nghiệm lớn của cách mạng nước ta; tổ chức nghiên cứu những vấn đề lý luận nhằm phục vụ cho Trung ương Đảng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t. 26, tr. 661.

trong việc hoạch định đường lối, chính sách của cách mạng Việt Nam; tổ chức nghiên cứu những vấn đề lý luận liên quan đến phong trào cộng sản và công nhân quốc tế¹.

Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975, trong giai đoạn cả nước đi vào xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời bình, nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu lý luận trong giai đoạn mới, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 20/11/1980 về công tác tổ chức, trong đó có việc thành lập Viện Mác - Lênin. Ban Bí thư đã ra Quyết định số 102-QĐ/TW ngày 09/02/1982) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và chế độ làm việc của Viện Mác - Lênin, trong đó nêu rõ: “Viện Mác - Lênin là cơ quan nghiên cứu khoa học trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, có chức năng: xuất bản, giới thiệu các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các văn kiện của Đảng; nghiên cứu những vấn đề lý luận rút ra từ lịch sử của Đảng ta, từ thực tiễn xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những vấn đề lý luận của phong trào cách mạng thế giới... nhằm phục vụ việc nâng cao công tác lãnh đạo của Đảng, góp phần đáp ứng yêu cầu về công tác lý luận và tư tưởng của Đảng”².

Ngày 05/5/1992, Ban Bí thư ban hành Quyết định số 29-QĐ/TW về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ mới của Viện Mác - Lênin, theo đó Viện Mác - Lênin đổi tên thành “Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là một “Trung tâm nghiên cứu lý luận

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.26, tr.662-663.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.43, tr.1-2.

của Đảng trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương”. Trong 15 năm xây dựng, hoạt động và phát triển (đến năm 1996), nhất là trong 10 năm đầu của công cuộc đổi mới, với sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã có những đóng góp xứng đáng vào quá trình tổng kết thực tiễn, đổi mới tư duy lý luận phục vụ cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đổi mới.

Sau 10 năm tiến hành đổi mới Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Tại Đại hội VIII, Đảng ta khẳng định đất nước đã vượt qua một giai đoạn thử thách, thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhiều tiền đề cần thiết cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã được tạo ra để chúng ta bước vào một thời kỳ phát triển mới. Quan hệ của nước ta với các nước trên thế giới mở rộng. Khả năng giữ vững độc lập tự chủ và hội nhập với cộng đồng thế giới tăng thêm.

Tuy nhiên, tình hình thế giới và thực tiễn công cuộc đổi mới đang nổi lên một số vấn đề lớn, đặt ra cho Đảng ta những nhiệm vụ và bước đi mới. Trong khi đó, trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo của Đảng có mặt chưa theo kịp bước chuyển của sự nghiệp đổi mới. Yêu cầu nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu - tham mưu - tư vấn cho Đảng trong giai đoạn mới ngày càng trở thành đòi hỏi cấp bách. Thực tế này đòi hỏi cần thiết phải sắp xếp lại một bước hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị và đào tạo cán bộ của Đảng cho phù hợp với tình hình mới. Do đó, ngày 30/10/1996, Bộ Chính trị ban hành hai quyết định quan trọng: Quyết định số 07-QĐ/TW về việc hợp nhất Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quyết định số 06-QĐ/TW thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương.

Sau 25 năm xây dựng và phát triển, Hội đồng Lý luận Trung ương đã bám sát tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, triển khai nhiều hoạt động thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Về mô hình, cơ cấu tổ chức ngày càng được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá cao những đóng góp của Hội đồng Lý luận Trung ương qua các nhiệm kỳ. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển”¹. Những thành tựu về lý luận qua hơn 35 năm đổi mới là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, trong đó có sự đóng góp quý giá của Hội đồng Lý luận Trung ương.

Tuy nhiên, công tác nghiên cứu lý luận nói chung còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn, thiếu gắn bó mật thiết giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, định hướng chính sách. Lý luận còn chưa giải đáp được đầy đủ những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra. Một trong những nguyên nhân là việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các cơ quan nghiên cứu lý luận còn hạn chế.

Để sớm khắc phục tình trạng này, Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.74.

đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách. Thực hiện nghiêm Quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân...”¹.

Để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đặt ra: trong 5 năm tới, kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước và chuẩn bị tổng kết 40 năm đổi mới; trong 10 năm tới tổng kết 100 năm thành lập Đảng, và đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước... những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cần phải làm sáng tỏ... Với ý nghĩa như vậy, việc nghiên cứu tổng kết thực tiễn, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương, góp phần đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo công tác lý luận, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo trong tình hình mới hiện nay của Đảng là vô cùng cấp thiết.

Cuốn sách ***Hội đồng Lý luận Trung ương - 25 năm xây dựng và phát triển***, được hình thành trên cơ sở kết quả nghiên cứu của Đề án KHBĐ (2019)-35 “*Đổi mới mô hình tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương trong tình hình mới*”. Bên cạnh việc nêu bật quá trình hình thành, phát triển và khẳng định những đóng góp của Hội đồng trong sự nghiệp đổi mới đất nước, cuốn sách làm rõ đặc điểm mô hình tổ chức và hoạt động, phân tích, đánh giá

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.181-182.

thuận lợi, khó khăn, vấn đề đặt ra, đồng thời đề xuất các định hướng, giải pháp đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị của Hội đồng Lý luận Trung ương cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng, công tác nghiên cứu lý luận của Đảng nói chung đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Việc biên soạn nội dung cuốn sách được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026.

Hy vọng cuốn sách sẽ cung cấp những cứ liệu luận giải khoa học và đặt ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, góp phần vào nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác lý luận trong giai đoạn mới hiện nay.

PHẦN I

THỰC TRẠNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG 25 NĂM QUA

I. ĐẶC ĐIỂM MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

1. Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan được tổ chức theo mô hình “hội đồng”

Hội đồng Lý luận Trung ương có quyết định thành lập từ năm 1996. Trải qua 25 năm, cũng là 5 lần có quyết định thành lập, 5 nhiệm kỳ hoạt động với tư cách là tổ chức “Hội đồng”.

“Hội đồng” là một hình thức tổ chức khá phổ biến trong nhiều lĩnh vực. Có nhiều loại hội đồng khác nhau, tùy thuộc chức năng, nhiệm vụ được xác định. Có hội đồng khi quyết định do hội đồng thông qua có giá trị pháp lý, bắt buộc cơ quan, tổ chức hay cá nhân phải thực hiện; có hội đồng là cơ quan tư vấn, chỉ có vai trò tư vấn, những kết luận của hội đồng chỉ có giá trị tham khảo đối với các cơ quan lãnh đạo, quản lý có thẩm quyền; có hội đồng được tổ chức ổn định, lâu dài, có hội đồng được tổ chức để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể, kết thúc hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Dù có chức năng, nhiệm vụ, thời gian tồn tại khác nhau, đa dạng, nhưng tất cả các hội đồng đều có đặc trưng chung là: được thành lập để sử dụng, phát huy trí tuệ của tập thể, phát huy

dân chủ, bảo đảm quyết định đưa ra được đúng đắn và đều phải có các cơ quan (bộ phận) chức năng (chuyên môn, chuyên trách) chuẩn bị trước các đề án, các nội dung để hội đồng thảo luận, thông qua trong các phiên họp toàn thể hội đồng, có sự tham gia của tất cả các thành viên hội đồng. Mọi quyết định của hội đồng đều mang tính tập thể.

Qua 1/4 thế kỷ, mô hình hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương là mô hình “hội đồng”. Sau mỗi nhiệm kỳ hoạt động, mô hình này ngày càng được củng cố và phát huy tốt vai trò là cơ quan tư vấn về các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng; về những chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng. Mô hình Hội đồng Lý luận Trung ương là mô hình “động”, mang tính tích cực, có khả năng thu hút và quy tụ nguồn trí tuệ quốc gia. So với nhiều tổ chức khác, mô hình Hội đồng Lý luận Trung ương có nhiều ưu điểm: về nhân sự, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động linh hoạt hơn, mềm hơn, cơ động hơn, dễ điều chỉnh, thêm, bớt hoặc bổ sung hơn qua mỗi nhiệm kỳ, thậm chí ngay trong mỗi nhiệm kỳ. Các thành viên của Hội đồng được lựa chọn đều là các chuyên gia tiêu biểu đầu ngành về lý luận chính trị trong nhiều lĩnh vực khác nhau và liên tục, có kế thừa, điều chỉnh, bổ sung. Thông qua hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, các thành viên của Hội đồng đã có đóng góp quan trọng cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng nhiều nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xây dựng và bổ sung, phát triển Cương lĩnh của Đảng, xây dựng dự thảo văn kiện đại hội Đảng. Thông qua các văn kiện quan trọng này, nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta từng bước được hình thành, bổ sung,

phát triển, ngày càng sáng tỏ hơn; đồng thời, vị trí của Hội đồng ngày càng được khẳng định.

Tuy nhiên, Hội đồng Lý luận Trung ương được thành lập theo nhiệm kỳ, 5 năm một lần, nên có một số bất cập do tính ổn định không cao, tính liên tục trong chuyên môn bị hạn chế. Việc định danh vị trí của Hội đồng trong hệ thống chính trị cũng chưa có sự thống nhất về nhận thức và tổ chức, sắp xếp bộ máy. Vấn đề sắp xếp vị trí việc làm của Hội đồng còn đang vướng mắc (cơ quan không có cán bộ cấp vụ chuyên môn; chức danh vị trí việc làm của thư ký khoa học chưa rõ...).

Nếu so sánh với mô hình Ban Nghiên cứu Lý luận Trung ương hay Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh có thể thấy, mô hình Hội đồng Lý luận Trung ương có điểm khác biệt, là mô hình “hội đồng”, bên cạnh khía cạnh tích cực nêu trên, còn có những hạn chế, như: tính ổn định không cao, tính chính danh chưa thực sự được khẳng định; tính liên tục của một tổ chức làm công tác lý luận bị hạn chế; vai trò của các thành viên Hội đồng chưa được phát huy... Trong khi đó, mô hình Ban Nghiên cứu Lý luận Trung ương hay Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đều là mô hình của cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng. Là cơ quan Ban Nghiên cứu lý luận hay Viện Nghiên cứu, các tổ chức này đều là đơn vị được tổ chức như một ban chuyên môn của Đảng, có các đơn vị chức năng làm công tác nghiên cứu, tham mưu và phục vụ rõ ràng, không phải là cơ quan được thành lập theo nhiệm kỳ, nên theo nguyên tắc là có tính ổn định lâu dài.

2. Tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác lý luận chính trị

Một là, Hội đồng Lý luận Trung ương có chức năng được

quy định xuyên suốt 25 năm qua là cơ quan tư vấn. Ngay từ ngày đầu thành lập, Quyết định số 06-QĐ/TW ngày 30/10/1996, đã nêu rõ: *Hội đồng Lý luận Trung ương có chức năng “tư vấn cho Bộ Chính trị về công tác lý luận; giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội thời kỳ 1996-2000 nhằm xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam”*. Và gần đây nhất, Quyết định thành lập Hội đồng nhiệm kỳ 2016-2021 cũng tiếp tục khẳng định chức năng này. Đặc trưng của tư vấn là tính độc lập, khách quan. Cái làm nên giá trị hay sức nặng chất lượng của chủ đề tư vấn chính là ở cơ sở khoa học lý luận và thực tiễn, ở tính thuyết phục của nội dung tư vấn. Chức năng của Hội đồng đến nay vẫn là cơ quan tư vấn cho Đảng về các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng, không phải là cơ quan tham mưu, nghiên cứu... Mối quan hệ và cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa Cơ quan Hội đồng với các ban của Đảng, các bộ, ngành, địa phương, các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu liên quan đến công tác nghiên cứu lý luận, đường lối, chính sách phục vụ hiệu quả cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng còn chưa rõ ràng... Lâu nay, các hoạt động nghiên cứu lý luận nói chung, lý luận chính trị nói riêng, nhất là khâu nghiên cứu và phát triển (R&D), trực tiếp phục vụ cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng chưa được đẩy mạnh, còn phân tán và trùng lặp. Các ban đảng làm công tác tham mưu (tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, kinh tế, nội chính, đối ngoại, văn phòng...) thường chỉ tiến hành hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan riêng biệt. Các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu của các bộ, ngành...

hoặc là nặng về nghiên cứu lý luận cơ bản, hoặc là nặng về nghiên cứu phục vụ công tác đào tạo, giảng dạy hay quản lý chuyên môn một lĩnh vực nhất định nào đó. Những phát hiện mới có tính sáng tạo trong nghiên cứu lý luận chính trị không chỉ rất hạn chế mà còn ít được sử dụng, cho nên, công tác nghiên cứu lý luận vốn đã lạc hậu, lại càng chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình quốc tế và trong nước. Để phát triển, không thể chỉ tập trung vào khoa học mà bỏ quên công nghệ nghiên cứu và phát triển. Hội đồng Lý luận Trung ương với chức năng tư vấn, chỉ đóng vai trò là “cung cấp nguyên liệu đầu vào” (cơ sở lý luận - thực tiễn) cho việc hoạch định (soạn thảo) chủ trương, đường lối phát triển đất nước, không tham gia vào quá trình tham mưu xây dựng các chính sách để cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng đã vạch ra. *Nói cách khác, xét về mặt tổ chức, còn thiếu một loại hình cơ quan có chức năng tham mưu nghiên cứu tổng hợp làm cầu nối giữa nghiên cứu lý luận cơ bản với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn thông qua các chính sách cụ thể.*

Bản thân chức năng tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương lại có nhiều điểm đặc thù khác biệt với cơ quan tư vấn thông thường. *Mục đích* của tư vấn là đưa ra căn cứ lý luận - thực tiễn khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách xây dựng đất nước của Đảng, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng.

Hai là, Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tư vấn những vấn đề lý luận chính trị, định hướng nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị trong các chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng, đưa ra căn cứ lý luận và thực tiễn làm cơ sở cho việc hoạch định, phát triển, hoàn thiện

chủ trương, đường lối, chính sách phát triển đất nước. Mặc dù công tác tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương là công tác tư vấn trong Đảng, của Đảng nhưng không tách rời mối liên hệ với các tổ chức, cơ quan khoa học khác có cùng hoặc gần nhau về một lĩnh vực chuyên môn nào đó. Trên thực tế, nhiệm vụ tư vấn về lý luận chính trị của Hội đồng Lý luận Trung ương gắn chặt với nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận chính trị của các viện nghiên cứu khoa học, các học viện, nhà trường, tiêu biểu như: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; một số học viện, viện nghiên cứu của Quân đội, Công an và các bộ, ngành khác.

Tư vấn về các vấn đề lý luận chính trị liên quan trực tiếp đến ý thức hệ, nền tảng tư tưởng của Đảng, kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam; tác động đến cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận, giáo dục chính trị trong Đảng và trong xã hội, nhằm giữ vững lập trường, quan điểm, bồi dưỡng niềm tin khoa học, bồi dưỡng tình cảm và đạo đức cách mạng. Vì vậy, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương phải kịp thời phát hiện những vấn đề mới để nghiên cứu, tổng kết thực tiễn vừa để kiểm chứng lý luận, vừa phát triển lý luận mới, kịp thời có những dự báo chính xác về diễn biến và xu hướng tư tưởng, về tâm trạng xã hội để chủ động trong công tác giáo dục, tuyên truyền. Tư vấn là công việc mang tính khoa học thực sự, tính tổng hợp rất cao. Một trong những yêu cầu quan trọng nhất của công tác tư vấn về các vấn đề lý luận chính trị là phải đúng và trúng. *Đúng* tức là phải bảo đảm tuân thủ nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. *Trúng* tức là phải bảo đảm tính hiệu quả về thực tiễn.

Ba là, tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương là tư vấn ở tầm chiến lược, gắn liền với những vấn đề “quốc gia đại sự, quốc kế dân sinh”; nội dung tư vấn là những vấn đề chung về đường lối cách mạng Việt Nam, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng. Hội đồng còn có nhiệm vụ thẩm định những vấn đề mà các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng. Những nội dung nêu trên trong hoạt động tư vấn của Hội đồng đều phục vụ cho hoạt động lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư mang tính chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Bốn là, tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương là tư vấn của cả tập thể Hội đồng. Nội dung tư vấn của Hội đồng là kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của toàn thể Hội đồng (dù theo sự phân công do một tiểu ban của Hội đồng thực hiện). Hoạt động chất lọc kết quả nghiên cứu của các chương trình nghiên cứu khoa học, các đề tài nghiên cứu khoa học, xuất phát từ đặc điểm tổ chức, lực lượng nghiên cứu khoa học của Hội đồng phục vụ cho thực hiện nhiệm vụ tư vấn. Chất lọc kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, Hội đồng Lý luận Trung ương lựa chọn những kết quả nghiên cứu tốt nhất theo một định hướng nội dung, nhóm vấn đề nhất định, phù hợp với yêu cầu tư vấn để lý giải các vấn đề đặt ra bằng các tư liệu, luận cứ có sức thuyết phục, kiến nghị những giải pháp có cơ sở lý luận và thực tiễn cho các cơ quan lãnh đạo quyết định về đường lối và chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách...

3. Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng

Nhiệm vụ này là một trong những nội dung đặc thù góp phần tạo nên giá trị và định hình vị thế của Hội đồng Lý luận Trung ương trong hệ thống chính trị quốc gia. Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng là vũ khí sắc bén “hạng nặng” trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ Đảng và bảo vệ chế độ. Trong những năm đổi mới, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng dùng mọi thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, đánh vào nền tảng tư tưởng của Đảng hòng gây hoang mang, dao động về hệ tư tưởng, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa, gieo rắc nghi ngờ đối với chủ trương, đường lối phát triển đất nước, hòng làm mất ổn định chính trị - xã hội, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Nhận thức rõ âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp huy động nhiều lực lượng đẩy mạnh cuộc đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, thù địch. Ban Bí thư và Chính phủ đã lập ra các ban chỉ đạo, như: Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại, Ban Chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ, Ban Chỉ đạo đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của Trung ương (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương 94), Ban Chỉ đạo “Đề án xây dựng hệ thống lý luận đấu tranh chống âm mưu hoạt động “diễn biến hòa bình”” (Ban Chỉ đạo 609 và sau này là Ban Chỉ đạo 35), Ban

Chỉ đạo 213 đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật...

Là một trong các tổ chức đi tiên phong trong cuộc đấu tranh này, Hội đồng Lý luận Trung ương được Bộ Chính trị giao nhiệm vụ “nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng”. Qua 25 năm hoạt động, Hội đồng đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ này, trong đó đã xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy của Ban Chỉ đạo 609 (sau này là Ban Chỉ đạo 35); tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học, viết bài phê phán đăng trên các báo, tạp chí, internet và xuất bản hàng chục đầu sách; tiến hành trao đổi, đối thoại lý luận chính trị; tham mưu để Bộ Chính trị ban hành Quy chế về trao đổi, đối thoại với những người có ý kiến trái với chủ trương, đường lối của Đảng...; cung cấp thông tin, phối hợp lực lượng, tạo nên hệ thống luận cứ làm cơ sở cho cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng.

4. Cơ quan “giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới” trong điều kiện mới

Nhiệm vụ giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới thực sự là một cấu phần không thể thiếu góp phần tạo nên đặc điểm, vị thế của Hội đồng Lý luận Trung ương suốt 25 năm qua. Vào những năm cuối thế kỷ XX, trên thế giới, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã bị đổ vỡ một mảng lớn, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn, phong trào xã hội chủ nghĩa lâm vào giai đoạn khủng hoảng, thoái trào, gặp rất nhiều khó khăn. Trong điều kiện mới đó, chính sách đối ngoại của Đảng

và Nhà nước ta cũng có nhiều thay đổi. Mặc dù Việt Nam không còn chủ trương hợp tác trao đổi hoặc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ở các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa như trước đây, nhưng chúng ta vẫn cần giữ mối quan hệ với các quốc gia trên thế giới, tùy theo yêu cầu phát triển của đất nước nói chung, mỗi ngành, mỗi cấp nói riêng. Hội đồng là cơ quan được giao trọng trách về việc giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới. Hơn 20 năm qua, kể từ cuộc hội thảo đầu tiên với Đảng Cộng sản Trung Quốc (vào tháng 6/2000) đến nay, quan hệ quốc tế có những khúc thăng trầm, nhưng Hội đồng Lý luận Trung ương luôn thực sự là một trong những điểm sáng, là đầu mối tổ chức hợp tác quốc tế về lý luận và chịu trách nhiệm về nội dung trong các cuộc hội thảo, các cuộc làm việc với các đảng cộng sản và đảng cầm quyền của một số nước trên thế giới. Là cơ quan hàng đầu tham gia quá trình hợp tác quốc tế về lý luận, Hội đồng Lý luận Trung ương được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao nhiệm vụ trực tiếp tổ chức các cuộc hội thảo lý luận, các cuộc tọa đàm, trao đổi lý luận - thực tiễn với một số đảng cộng sản và đảng cầm quyền. 25 năm qua, nhiều cuộc hội thảo với Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Cuba, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Nhật Bản, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Xã hội Dân chủ Đức, Đảng Lao động Bỉ... và trao đổi với nhiều đoàn của các đảng trên thế giới về lý luận đã được thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Kết quả các cuộc hội thảo, đối thoại lý luận có chủ đề, nội dung thiết thực, bổ ích; là cơ sở quan trọng giúp các cơ quan nghiên cứu lý luận của Việt Nam và các đảng bạn chia sẻ thông tin, tiếp thu kinh nghiệm tốt của bạn góp phần tham mưu, tư vấn cho việc hoạch định đường lối, chủ

trương, chính sách của Đảng cũng như sự chỉ đạo thực tiễn trong công cuộc đổi mới. Đồng thời, các cuộc hội thảo, đối thoại lý luận với các đảng bạn đã góp phần củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác giữa Đảng ta, nước ta với các đảng bạn, nước bạn. Từ kết quả các cuộc hội thảo lý luận giữa Đảng ta với các đảng bạn, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương chỉ đạo tuyển chọn, phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật biên tập, xuất bản và phát hành hàng chục đầu sách.

II. MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 1996-2021

Mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 1996-2021 được cấu trúc bao gồm: chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; quy chế, cơ chế làm việc, hoạt động và mối quan hệ công tác...

1. Chức năng, nhiệm vụ

Xuyên suốt cả 5 nhiệm kỳ, Hội đồng Lý luận Trung ương được xác định là cơ quan có chức năng tư vấn về lý luận chính trị của Đảng. Ngay từ ngày đầu thành lập, Hội đồng Lý luận Trung ương đã được Bộ Chính trị xác định rõ về *chức năng, nhiệm vụ* theo Quyết định số 06-QĐ/TW ngày 30/10/1996. Trong Quyết định, ghi rõ: “Thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương để tư vấn cho Bộ Chính trị về công tác lý luận chính trị; giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội thời kỳ 1996-2000 nhằm xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam”. Trong nhiệm kỳ này, Hội đồng *chưa chính thức được giao*

nhiệm vụ nghiên cứu các đề tài khoa học và quản lý công tác nghiên cứu các đề tài khoa học.

Trong nhiệm kỳ thứ hai (2001-2005), *chức năng, nhiệm vụ* của Hội đồng Lý luận Trung ương có sự bổ sung mới, được xác định trong Quyết định số 13-QĐ/TW ngày 10/11/2001 của Bộ Chính trị khoá IX “về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương”, bên cạnh chức năng tư vấn đã được xác định với những nội dung chính sau đây: (1) Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề lý luận chính trị làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, về những chương trình, đề tài cấp Nhà nước về lý luận chính trị cơ bản, phục vụ trực tiếp cho công tác lãnh đạo của Đảng; (2) Thẩm định những vấn đề mà các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; (3) Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng; (4) Giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới.

Trong nhiệm kỳ thứ ba (2006-2010), về chức năng, nhiệm vụ: Bên cạnh chức năng tư vấn như nhiệm kỳ trước, về nhiệm vụ, so với nhiệm kỳ trước, trong nhiệm kỳ này, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao cho Hội đồng nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số đề tài. Nếu như nhiệm kỳ trước, Hội đồng Lý luận Trung ương có nhiệm vụ: “*Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai và nghiệm thu các chương trình và đề tài nghiên cứu khoa học về lý luận chính trị*”, thì nhiệm kỳ này: “*Hội đồng có nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số đề tài do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hoặc chấp thuận đề xuất của Hội đồng, đồng thời kế thừa, chất lọc kết quả của các chương trình,*

đề tài nghiên cứu khác để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ tư vấn khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao”.

Nhiệm kỳ thứ tư (2011-2015) và thứ năm (2016-2021), về cơ bản, chức năng của Hội đồng Lý luận Trung ương tương tự như các nhiệm kỳ trước. Riêng có một điểm mới trong nhiệm vụ đấu tranh lý luận là: không chỉ cung cấp luận cứ mà còn bổ sung thêm nhiệm vụ “*trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng*”.

Như vậy, có thể nói, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương, qua mỗi nhiệm kỳ, ngày càng được xác định rõ hơn, hoàn thiện và hiệu quả hơn, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu tình hình mới đặt ra.

2. Về tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy của Hội đồng Lý luận Trung ương (gọi tắt là Hội đồng) về cơ bản có cấu trúc, bao gồm các bộ phận:

(1) *Thường trực Hội đồng* do Bộ Chính trị quyết định theo nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Thường trực Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng, trong đó có một Phó Chủ tịch thường trực, một số Phó Chủ tịch chuyên trách, một số Phó Chủ tịch kiêm nhiệm và Tổng Thư ký.

(2) *Thành viên Hội đồng* do Ban Bí thư quyết định. Trong đó về số lượng, nhiệm kỳ thứ nhất: 29 thành viên; nhiệm kỳ thứ hai: 36 thành viên; nhiệm kỳ thứ ba: 38 thành viên; nhiệm kỳ thứ tư: 42 thành viên; nhiệm kỳ thứ năm: 44 thành viên; nhiệm kỳ thứ sáu: 50 thành viên.

(3) *Các tiểu ban của Hội đồng* (cơ bản có 4 tiểu ban)¹: (i) Tiểu ban Chính trị; (ii) Tiểu ban Kinh tế; (iii) Tiểu ban Văn hoá - Xã hội - Con người; (iv) Tiểu ban Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại. Mỗi tiểu ban có một trưởng tiểu ban, một hoặc một số phó trưởng tiểu ban do Thường trực Hội đồng quyết định. Mỗi thành viên Hội đồng tham gia một tiểu ban. Các tiểu ban làm việc theo Quy chế làm việc của Hội đồng và Quy chế làm việc của tiểu ban.

(4) *Cơ quan Hội đồng gồm*: Phó Chủ tịch thường trực, các Phó Chủ tịch chuyên trách, Ban Thư ký khoa học, Văn phòng Hội đồng. Chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của Cơ quan Hội đồng do Thường trực Hội đồng quyết định.

(5) *Ban Thư ký khoa học* do Thường trực Hội đồng quyết định. Ban Thư ký khoa học gồm Tổng Thư ký và các thư ký khoa học. Thư ký khoa học gồm những người trong biên chế của Cơ quan Hội đồng. Ban Thư ký khoa học làm việc theo Quy chế làm việc của Hội đồng và Quy chế làm việc của Ban Thư ký khoa học.

(6) *Văn phòng Hội đồng* là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Hội đồng, thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng và Quy chế làm việc của Văn phòng Hội đồng. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội đồng do Thường trực Hội đồng quyết định sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương bằng văn bản. Nhân sự Văn phòng Hội đồng Lý luận Trung ương do Thường trực Hội đồng quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Ngoài ra, Hội đồng có một số cộng tác viên khoa học chuyên trách; cộng tác viên tư vấn cho Hội đồng; cộng tác

1. Riêng nhiệm kỳ thứ hai (2001-2005) có 5 tiểu ban (Tiểu ban Chính trị tách làm 2: Tiểu ban Xây dựng Đảng và Tiểu ban Hệ thống chính trị).

viên vụ việc. Danh sách và số lượng cộng tác viên do Thường trực Hội đồng quyết định. Cộng tác viên làm việc theo Quy chế cộng tác viên của Hội đồng và phối hợp chặt chẽ với Ban Thư ký khoa học của Hội đồng.

3. Về nguyên tắc, quy chế làm việc của Hội đồng

Trong nhiệm kỳ đầu (1996-2000), chưa có Quy chế làm việc. Từ nhiệm kỳ thứ hai (2001-2005) đến nay, Quy chế làm việc của Hội đồng đã được xây dựng và do Ban Bí thư ban hành. Trong Quy chế làm việc, ngoài chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng và các thành viên của Hội đồng Lý luận Trung ương, luôn quy định ngày càng rõ hơn: nguyên tắc, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương.

Tư tưởng xuyên suốt, nhất quán trong 25 năm qua, Quy chế làm việc luôn được xây dựng và hoàn thiện để bảo đảm cho Hội đồng Lý luận Trung ương vận hành làm tốt vai trò là “cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng; về những chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng”. Một trong số những nội dung cốt lõi trong chế độ làm việc của Hội đồng được quy định tại Quy chế làm việc, thể hiện ở vị trí, trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân và tổ chức mỗi bộ phận như sau: (1) Theo quy định, Hội đồng làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; (2) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm toàn bộ việc lãnh đạo, tổ chức, điều hành hoạt động của Hội đồng; quyết định những vấn đề quan trọng về quan điểm, đường lối của Đảng...; (3) Thường trực Hội đồng: Được thay mặt Hội đồng chỉ đạo

thực hiện Chương trình công tác của Hội đồng; giải quyết công việc thường xuyên của Hội đồng; (4) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm thay mặt Thường trực Hội đồng điều hành và giải quyết các công việc hằng ngày của Hội đồng; trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Cơ quan Hội đồng; giữ mối liên hệ giữa Hội đồng với các cấp ủy, các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương và các tổ chức liên quan khác của Đảng và Nhà nước; thay mặt Thường trực Hội đồng ký các văn bản theo ủy nhiệm của Chủ tịch Hội đồng; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan bảo đảm các điều kiện, phương tiện làm việc cho Hội đồng, Cơ quan Hội đồng và an toàn trụ sở Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng về việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật đối với cán bộ, nhân viên, người lao động trong Cơ quan Hội đồng và các chi tiêu tài chính của Hội đồng; là thủ trưởng, chủ tài khoản Cơ quan Hội đồng; (5) Các Phó Chủ tịch Hội đồng chuyên trách và kiêm nhiệm thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Hội đồng và tham gia công tác chỉ đạo của Thường trực Hội đồng; thực hiện những công việc theo sự phân công của Thường trực Hội đồng và những công việc do Chủ tịch Hội đồng giao; phụ trách và theo dõi công việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; (6) Tổng Thư ký Hội đồng trực tiếp điều hành công việc của Ban Thư ký khoa học và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Ban Thư ký khoa học, tham gia các công việc khác do Thường trực Hội đồng phân công; (7) Ban Thư ký khoa học Hội đồng Lý luận Trung ương là đầu mối tham mưu, giúp việc cho Hội đồng mà trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Hội đồng trong công việc chuyên môn, tổ chức các hoạt động khoa học, tư vấn về lý luận chính trị nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chung của Hội đồng do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ

Chính trị, Ban Bí thư giao; (8) Văn phòng Hội đồng là cơ quan tham mưu, giúp việc Hội đồng, trực tiếp là Thường trực Hội đồng, xây dựng kế hoạch công tác, bảo đảm các điều kiện vật chất - tài chính, chăm lo chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, người lao động; quản lý phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật; bảo đảm an toàn và các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng, Cơ quan Hội đồng...; (9) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Trong nghiên cứu, thảo luận và hội thảo, thực hiện cá nhân tự do tư tưởng, phát huy dân chủ, khuyến khích tranh luận, tìm tòi những giải pháp mới và những vấn đề lý luận mới nảy sinh. Đối với những đề xuất mới, dù của một người, đều được nghiên cứu chu đáo...

4. Quan hệ công tác của Hội đồng với các ban và các cơ quan của Trung ương Đảng và các địa phương

Trong quá trình công tác, Hội đồng Lý luận Trung ương thực hiện giữ mối liên hệ và nhận những thông tin cần thiết có liên quan của các ban Đảng Trung ương, các cấp, các bộ, ngành Trung ương, các địa phương, các tổ chức liên quan của Đảng và Nhà nước; huy động lực lượng nghiên cứu khoa học của các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học xã hội cấp Nhà nước; hợp tác với các cơ quan, các địa phương và các nhà khoa học để chuẩn bị những nội dung tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư...

Có thể nói, mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 1996-2020, trên tất cả các bộ phận cấu thành (chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc, mối quan hệ công tác...), trải qua 5 nhiệm kỳ hoạt động đã có những thay đổi quan trọng theo hướng ngày càng phù hợp và hiệu quả hơn.

Bên cạnh chức năng tư vấn xuyên suốt 1/4 thế kỷ qua, từ chỗ mô hình chưa phải là cơ quan độc lập, chưa có con dấu riêng trong nhiệm kỳ đầu (1996-2000), chỉ được giao nhiệm vụ “*Giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội giai đoạn 1996-2000*”, sang nhiệm kỳ 2001-2005, mô hình và tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương được kiện toàn đầy đủ hơn rất nhiều so với nhiệm kỳ trước, làm nền tảng cho tổ chức hoạt động của Hội đồng những nhiệm kỳ sau. Đặc điểm nổi bật là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Hội đồng vừa trực tiếp, vừa sát sao, thể hiện mối quan tâm to lớn của Đảng đối với hoạt động của Hội đồng. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc của Hội đồng rõ ràng và đầy đủ hơn. Lần đầu tiên, Hội đồng là một cơ quan độc lập, có văn phòng, có trụ sở, con dấu và ngân sách riêng. Sang nhiệm kỳ 2006-2010 và nhiệm kỳ 2011-2015, cùng với sự kiện toàn về mô hình tổ chức bộ máy và quy chế làm việc, Hội đồng đã được giao chủ trì triển khai thực hiện Chương trình KX.04/2006-2010 và Chương trình KX.04/2011-2015 (dù mới là chủ trì về thực hiện nội dung nghiên cứu). Đến nhiệm kỳ 2016-2021, *Hội đồng đã được giao chủ quản Chương trình nghiên cứu KX.04/16-20* (quản lý đồng bộ cả về nội dung, cơ chế thực hiện nghiên cứu và cơ chế tài chính). Đồng thời, trong nhiệm vụ đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận, Hội đồng không chỉ được giao “cung cấp cơ sở đấu tranh” mà còn “trực tiếp tham gia đấu tranh...”. Đây là một bước tiến rất quan trọng, khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng trong việc thành lập, từng bước kiện toàn mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương. Việc Hội đồng được giao chủ trì, rồi chủ quản Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị cấp quốc gia đã cho thấy

yêu cầu khách quan đối với Hội đồng là để làm tốt công tác tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng phải từng bước đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận chính trị.

III. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG BÁO CÁO TƯ VẤN CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 1996-2021

Tư vấn lý luận chính trị là chức năng cơ bản, xuyên suốt, là “thiên chức” của Hội đồng Lý luận Trung ương. Hoạt động tư vấn về lý luận chính trị của Hội đồng Lý luận Trung ương phát triển qua các giai đoạn, ngày càng có tiến bộ và phục vụ thiết thực sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, mà trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Nội dung của các báo cáo tư vấn đóng vai trò rất quan trọng làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng trên các lĩnh vực chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hóa, xã hội, con người; quốc phòng - an ninh - đối ngoại... Những nội dung này đã được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá cao và được sử dụng đưa vào các văn kiện Đại hội IX, X, XI, XII và XIII của Đảng, cũng như một số Nghị quyết chuyên đề quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương.

1. Nhiệm kỳ 1996-2000

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao: tư vấn cho Bộ Chính trị về công tác lý luận; giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội cấp nhà nước thời kỳ 1996-2000 nhằm xây

dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Trong nhiệm kỳ này, Hội đồng Lý luận Trung ương đã lựa chọn một số vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp bách để tư vấn cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Cụ thể các công trình đã được Hội đồng nghiên cứu để tư vấn là: (i) Những vấn đề cần nhận thức cho đúng và cần tiếp tục bổ sung, điều chỉnh, phát triển đối với chủ nghĩa Mác - Lênin; (ii) Những vấn đề về tư tưởng Hồ Chí Minh được xem xét một cách toàn diện và có hệ thống; (iii) Những vấn đề về kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước; (iv) Những quan điểm về đổi mới hệ thống chính trị, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân; (v) Vấn đề xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo Nhà nước; (vi) Vấn đề xây dựng chính quyền của dân, do dân, vì dân, xây dựng nền pháp chế và sự quản lý xã hội bằng pháp luật; (vii) Vấn đề xây dựng nền văn hoá Việt Nam và con người Việt Nam trong thời đại mới.

Để thực hiện có kết quả chất lượng các báo cáo tư vấn trên đây, bên cạnh việc phối hợp với các chương trình, đề tài nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tiến hành chất lọc các kết quả nghiên cứu, Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức một loạt các hoạt động nghiên cứu sau:

(1) Tiến hành hội thảo theo các chủ đề nêu trên¹. Sau mỗi hội thảo, Thường trực Hội đồng có bản báo cáo tóm tắt

1. Để tiến hành hội thảo có kết quả, Hội đồng Lý luận Trung ương đã làm tốt khâu chuẩn bị: (i) Xây dựng đề cương hội thảo, nêu rõ mục tiêu và nội dung cần tập trung thảo luận; (ii) Phân công người viết báo cáo đề dẫn; (iii) Gửi trước bản đề cương và báo cáo đề dẫn cho các thành viên tham gia hội thảo; (iv) Hầu hết những người tham gia hội thảo đều có bài viết gửi cho Hội đồng Lý luận Trung ương, trong đó có những bài được chuẩn bị rất công phu.

về nội dung gửi Bộ Chính trị. Các bản báo cáo, bài phát biểu trong hội thảo của các ủy viên Hội đồng và các nhà khoa học bên ngoài đều được biên tập để đưa vào kỷ yếu hội thảo. Tất cả các kỷ yếu hội thảo đã cung cấp cho các đồng chí Bộ Chính trị, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương, ủy viên Trung ương Đảng, một số đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, các thành viên của Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Thư ký của Hội đồng. Dư luận chung đều đánh giá các tập kỷ yếu có nội dung khoa học tốt, là tài liệu tham khảo rất bổ ích.

(2) Hội đồng đã triển khai và hoàn thành việc nghiên cứu 5 vấn đề mà đồng chí nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười giao cho: (i) Khả năng của các nước tư bản có giải quyết được mâu thuẫn trong các nước đó và trong phạm vi quốc tế không?; (ii) Triển vọng sự phát triển (đi lên) của Trung Quốc?; (iii) Vấn đề “tư bản nhà nước” đối với việc xây dựng chủ nghĩa xã hội (vai trò, khả năng, phát triển...) ở nước ta; (iv) Vì sao ở các nước tư bản, phong trào công nhân và Đảng Cộng sản không phát triển?; (v) Việt Nam với xu hướng quốc tế hóa (toàn cầu hóa), khu vực hóa (quan hệ đối ngoại với ASEAN, EU, AFTA, WTO...) và một số nước.

(3) Hội đồng đã tổ chức nhiều buổi đóng góp ý kiến với dự thảo nghị quyết của một số hội nghị Trung ương, dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội IX. Nhiều thành viên trong Hội đồng Lý luận Trung ương được mời tham gia soạn thảo các văn kiện nói trên.

(4) Căn cứ vào các bản *kiến nghị* khoa học của chương trình và đề tài khoa học xã hội cấp Nhà nước giai đoạn 1996-2000, tháng 12/1999, Thường trực Hội đồng đã tập hợp thành một bản kiến nghị gửi lên Ban văn kiện Đại hội IX của Đảng và được đánh giá cao.

2. Nhiệm kỳ 2001-2005

Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2001-2005 đã triển khai nhiều công trình nghiên cứu lý luận có giá trị tư vấn cho Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng.

Những kết quả hoạt động tư vấn nổi bật về lý luận chính trị của Hội đồng trong giai đoạn này là:

(1) Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới

Ngày 01/3/2003, Bộ Chính trị khoá IX quyết định tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới, lập Ban Chỉ đạo tổng kết và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Lý luận Trung ương làm Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

Triển khai nhiệm vụ được giao, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương xây dựng Đề cương tổng kết được đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tổng kết thông qua, gửi đến 5 nhóm tổng kết ở Trung ương; tổ chức, hướng dẫn nội dung, cách thức và tiến độ tổng kết đối với 30 tỉnh ủy, thành ủy và 24 bộ, ban, ngành ở Trung ương. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương cùng 5 nhóm tổng kết trực tiếp đi thực tế, đến làm việc, khảo sát, tìm hiểu tình hình tại 44 tỉnh, thành phố, 15 quận, huyện, xã, phường, tổ chức 23 cuộc hội thảo, đồng thời tổ chức điều tra xã hội học.

Sau một quá trình nghiên cứu, đầu năm 2005, Hội đồng Lý luận Trung ương hoàn thành Dự thảo “Báo cáo kết quả tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới”. Ngày 17/01/2005, Hội nghị Trung ương 11 khoá IX đánh giá Báo cáo tổng kết 20 năm đổi mới là “một cuộc tổng kết có quy mô lớn, quan trọng, rất thành công, có một số đột phá lý luận và rút ra được một số bài học quý giá, là cơ sở lý

luận - thực tiễn cho việc chuẩn bị các văn kiện Đại hội X của Đảng”; Hội nghị đã ra Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 25/01/2005, trong đó ghi rõ: Cơ bản tán thành “*Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới*”. Hội nghị Trung ương 12 khoá IX ra Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 13/7/2005, trong đó ghi rõ: “giao Hội đồng Lý luận Trung ương bổ sung, hoàn chỉnh Báo cáo tổng kết trình Ban Chỉ đạo tổng kết trước khi công bố”. Ngày 05/8/2005, Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo tổng kết giao Hội đồng Lý luận Trung ương hoàn thiện Báo cáo “*Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới*” và cho công bố vào tháng 9/2005 với số lượng 6 vạn cuốn, kịp thời phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và đưa phần cốt lõi của tổng kết vào Báo cáo chính trị tại Đại hội X của Đảng.

Báo cáo tổng kết 20 năm đổi mới đã chứng minh đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp thực tiễn Việt Nam. Mặc dù còn không ít vấn đề phải tiếp tục nghiên cứu sâu hơn, nhưng qua tổng kết, Đảng ta đã bước đầu hình thành được trên những nét cơ bản một hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, làm cơ sở khoa học cho đường lối của Đảng.

(2) Nghiên cứu một số vấn đề lý luận chính trị phục vụ trực tiếp việc soạn thảo các văn kiện Đại hội X của Đảng

Hội đồng Lý luận Trung ương đã hoàn thành nghiên cứu những vấn đề do Bộ Chính trị, Ban Bí thư và một số hội nghị Trung ương khoá IX giao nhằm phục vụ việc soạn thảo các văn kiện Đại hội X của Đảng:

- “*Vấn đề đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân*”

Đây là một vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm cả về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tâm lý xã hội, đã được thảo luận trong Đảng gần 20 năm.

Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức một số đoàn đi khảo sát thực tế tại nhiều tỉnh và thành phố, điều tra dư luận xã hội, tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học và trực tiếp nghe ý kiến của nhiều cán bộ khoa học, cán bộ quản lý, các đồng chí lão thành cách mạng, của một số chương trình khoa học xã hội cấp nhà nước; dành phần lớn thời gian 2 kỳ họp của Hội đồng để hội thảo dân chủ, cởi mở vấn đề nói trên, tập trung vào các vấn đề: (i) Tiêu chí của kinh tế tư bản tư nhân; quan niệm về bóc lột trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; (ii) Cần có những quy định gì của Đảng đối với đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân; những thách thức gì có thể đặt ra khi Đảng cho đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân.

Kết quả nghiên cứu về vấn đề đi tới kiến nghị của Hội đồng: “Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước và theo một số điều kiện nhất định” và đã được Bộ Chính trị khoá IX chấp nhận.

- *Làm rõ nội dung “Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam”*

Đây là vấn đề được tranh luận nhiều trong Đảng và ngoài xã hội. Nhiều người cho rằng nội dung “định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường” mà Đảng ta đề ra chưa rõ. Hội đồng đã tập hợp được trí tuệ của đông đảo các nhà khoa học, các nhà quản lý trong và ngoài Hội đồng để nghiên cứu vấn đề trên, làm rõ hơn những khía cạnh: tính tất yếu khách quan; những nội dung cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nội dung tính xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường; những điều kiện bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu của Hội đồng đã góp phần làm rõ thêm nội dung định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh

tế thị trường ở nước ta. Tuy nhiên, vấn đề này vẫn còn “mở” để tiếp tục nghiên cứu sâu thêm thời gian tới.

- *Nghiên cứu chuyên đề “Dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ trong điều kiện một đảng cầm quyền và các hình thức thực hiện dân chủ”*

Với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật”, công trình nghiên cứu chuyên đề trên của Hội đồng Lý luận Trung ương đã làm rõ thực trạng dân chủ ở nước ta và các nguyên nhân; đề xuất những quy chế, cơ chế để thực thi dân chủ cả ở trong Đảng và trong xã hội. Kết quả nghiên cứu đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chấp nhận.

- *Nghiên cứu chuyên đề “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”*

Đây là đề tài nghiên cứu do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao. Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức hội thảo, nghiên cứu làm rõ quá trình đổi mới nhận thức về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; đánh giá, phân tích thực trạng phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong quá trình đổi mới, từ đó xác định những vấn đề bức xúc đang nảy sinh, nguyên nhân và bài học; hình thành những luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất một số quan điểm, giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước phù hợp tình hình mới.

- *Nghiên cứu một số chuyên đề khác*

Hội đồng Lý luận Trung ương xây dựng báo cáo “Đẩy mạnh công tác lý luận - một nhiệm vụ quan trọng bức thiết hiện nay” trình Hội nghị Trung ương 5 khoá IX, góp phần xây dựng Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX; đã tổng kết phân công tác lý luận trong Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tư tưởng, lý luận sau 3 năm thực hiện. Ngoài ra, Hội đồng Lý luận Trung ương còn góp ý kiến vào những dự thảo

các Nghị quyết Trung ương khoá IX và tổ chức những kỳ họp để hội thảo, góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội X của Đảng.

(3) Thực hiện Đề tài độc lập cấp nhà nước của Hội đồng: “Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”

Đề tài đã được nghiệm thu và xuất bản thành sách, tái bản nhiều lần, góp phần tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong thời kỳ đổi mới ở nước ta, làm rõ hơn nhiều nội dung về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

3. Nhiệm kỳ 2006-2010

Trong Thông báo Kết luận số 47-TB/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: Hướng nghiên cứu tư vấn giai đoạn 2006-2010 của Hội đồng Lý luận Trung ương tập trung vào chuẩn bị cho việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 và chuẩn bị soạn thảo các văn kiện Đại hội XI của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề về đặc điểm của thời đại, của tình hình thế giới hiện nay; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình Việt Nam; về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; về phát triển văn hoá - xã hội; về chiến lược bảo vệ Tổ quốc; về phát huy dân chủ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong thời kỳ mới...

Chủ động triển khai tích cực theo hướng nghiên cứu trên, Hội đồng Lý luận Trung ương đã tăng cường bám sát thực tiễn, chủ động đẩy mạnh các hoạt động khoa học để kịp

thời tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

- Đã tổ chức các cuộc hội thảo về “Tu tưởng, lý luận, báo chí trong tình hình hiện nay”; về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị”; về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, về “Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và hội nhập kinh tế quốc tế”; về “Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Từ đó, đã đúc kết được nhiều luận cứ khoa học mới có giá trị, góp phần thiết thực tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương ban hành các nghị quyết về các vấn đề nêu trên.

- Khi khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương đã chủ động đề xuất và được Ban Bí thư giao cho Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức 3 cuộc hội thảo liên quan đến vấn đề này và đã xây dựng báo cáo tư vấn đề xuất kịp thời với Bộ Chính trị, Ban Bí thư một số vấn đề lớn về thời kỳ hậu khủng hoảng: *một là*, nhận định nền kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi tích cực vào những tháng cuối năm 2009 và đầu năm 2010, song vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Sau khủng hoảng, các nước đều phải điều chỉnh, thay đổi chính sách, mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; *hai là*, trong bối cảnh chung đó, việc cơ cấu lại nền kinh tế nước ta là yêu cầu hết sức bức thiết, cần phải được chỉ đạo tập trung và tổ chức thực hiện quyết liệt với những mục tiêu, kế hoạch, giải pháp và bước đi thiết thực, rõ ràng trên cơ sở tính toán, cân nhắc thật sự hợp lý, chặt chẽ, đầy đủ các điều kiện, các mối quan hệ bên trong và bên ngoài...

- Hội đồng đã tổ chức có kết quả nhiều cuộc hội thảo quan trọng khác, với những chủ đề và nội dung thiết thực:

(1) *Cuộc Hội thảo về triển khai và tổ chức việc nghiên cứu bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 (tổ chức vào tháng 01/2008)*, đã tập trung làm rõ sự cần thiết và góp phần bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991; yêu cầu của việc tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh; những quan điểm chỉ đạo; những vấn đề lý luận cần tổng kết, nghiên cứu để bổ sung, phát triển Cương lĩnh; bối cảnh quốc tế; đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; những định hướng lớn về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; văn hoá và con người; về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng.

(2) *Cuộc Hội thảo về “Một số vấn đề có ý kiến khác nhau trong các dự thảo văn kiện trình Đại hội XI của Đảng”* tập trung vào 3 vấn đề lớn: *một là*, mô hình và những phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (phục vụ cho việc tiếp tục hoàn thiện dự thảo bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội); *hai là*, những cơ chế, giải pháp mới bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội ở nước ta giai đoạn 2011-2020 (phục vụ cho việc tiếp tục hoàn thiện dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020); *ba là*, thực trạng và yêu cầu tiếp tục đổi mới, kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ của Đảng trong giai đoạn 2011-2015 và đến năm 2020.

(3) *Đã chuẩn bị tốt cho Hội thảo về chủ đề “Một số vấn đề lý luận, thực tiễn cốt yếu góp phần tiếp tục hoàn thiện các dự thảo văn kiện trình Đại hội XI của Đảng”*. Căn cứ vào tình

hình thực tế, Hội đồng Lý luận Trung ương không tổ chức hội thảo, nhưng đã xây dựng Báo cáo chất lọc, tổng hợp ý kiến của 28 bài tham luận trong và ngoài Hội đồng *thành 2 Báo cáo tư vấn* kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hai bản báo cáo tư vấn chất lọc, tổng hợp ý kiến được Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá có chất lượng tốt, góp phần tiếp tục hoàn thiện các dự thảo văn kiện trình Đại hội XI của Đảng.

4. Nhiệm kỳ 2011-2015

Bám sát Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị khóa XI, ngay sau khi có quyết định thành lập, Hội đồng Lý luận Trung ương đã chủ động xây dựng Chương trình làm việc cho cả nhiệm kỳ 2011-2015.

Một trong những điểm nổi bật của Hội đồng Lý luận Trung ương trong nhiệm kỳ này là tăng cường khảo sát, tổng kết thực tiễn¹, tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học, từ đó tổng hợp, chất lọc để kịp thời xây dựng nhiều báo cáo tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết, kết luận. Đó là các báo cáo tư vấn: “Một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”; “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992”; “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay”; “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn góp phần tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai”; “Một số vấn đề cốt yếu về tiếp tục đổi mới, nâng cao

1. Tổ chức các đoàn nghiên cứu, khảo sát thực tế kết hợp với tổ chức tọa đàm chuyên sâu tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Quận khu 3, Quận khu 7, Quận khu 9; tổ chức điều tra xã hội học với quy mô lớn.

hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”; “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam”; “Chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường”; “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động nhân dân trong tình hình mới”; “Một số căn cứ lý luận, thực tiễn tiếp tục hoàn thiện quan điểm xây dựng, phát triển văn hóa trong thời kỳ mới”; “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về đảng cầm quyền”; “Giấc mơ Trung Hoa và sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc; những tác động đến Việt Nam”... Các báo cáo tư vấn nói trên nhìn chung có chất lượng tốt, được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị sử dụng trong soạn thảo và ban hành các nghị quyết, kết luận (*xem Phụ lục 1*).

5. Nhiệm kỳ 2016-2021

Bám sát Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thực tiễn phát triển đất nước, Hội đồng Lý luận Trung ương đã định hướng những nội dung tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021, thể hiện trong Kế hoạch số 26-KH/HĐLLTW ngày 22/12/2016 như sau: (i) Tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề lý luận chính trị nhằm tiếp tục phục vụ việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; Báo cáo chính trị và các văn kiện khác tại Đại hội XII của Đảng; (ii) Chủ trì và tham gia soạn thảo một số đề án và báo

cáo tư vấn phục vụ trực tiếp các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII; (iii) Tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư một số vấn đề, nội dung phục vụ trực tiếp việc soạn thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; (iv) Tư vấn cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc tiếp tục triển khai thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết liên quan đến công tác tư tưởng, lý luận đã ban hành trong những năm đổi mới vừa qua và thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

Định hướng các nội dung tư vấn đó được cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện từng năm, từng quý, gắn với mỗi kỳ họp của Hội đồng. Kết quả trong nhiệm kỳ 2016-2021, Hội đồng Lý luận Trung ương đã thực hiện 13 báo cáo tư vấn (*xem Phụ lục 2*).

Các báo cáo này tập trung làm rõ những bất cập, hạn chế, những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước, trên cơ sở đó đề xuất bổ sung, hoàn thiện quan điểm, chủ trương, định hướng phát triển. Đồng thời, những đề xuất các báo cáo tư vấn của Hội đồng đã góp phần cung cấp các luận cứ khoa học trực tiếp phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng và chuẩn bị cho việc dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 1996-2021

Công tác tổ chức nghiên cứu lý luận chính trị của Hội đồng Lý luận Trung ương có nhiều công đoạn, nhiều khâu

công việc, trong đó quan trọng nhất là 3 khâu: định hướng nội dung nghiên cứu; lựa chọn, tổ chức lực lượng nghiên cứu; và công tác tổ chức, quản lý triển khai, đánh giá, sử dụng kết quả nghiên cứu.

1. Nhiệm kỳ 1996-2000

Bộ Chính trị giao cho Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm vụ quan trọng là “*Giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội giai đoạn 1996-2000*”. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thường vụ Bộ Chính trị khóa VIII về phương hướng nghiên cứu khoa học xã hội trong giai đoạn 1996-2000, Hội đồng Lý luận Trung ương đã phối hợp với Ban Khoa giáo Trung ương, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cụ thể hóa phương hướng nghiên cứu đó thành 7 chương trình, với 56 đề tài và 13 chuyên đề triển khai nghiên cứu. Để triển khai thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, Hội đồng Lý luận Trung ương đã được giao thực hiện các nhiệm vụ cụ thể giúp Thường vụ Bộ Chính trị, như sau: (i) Thẩm định các quan điểm, nội dung các chương trình dài hạn và các vấn đề có liên quan tới công tác lý luận của Đảng theo yêu cầu của Bộ Chính trị; (ii) Cụ thể hóa phương hướng, phạm vi nghiên cứu của các chương trình, đề tài nghiên cứu. Xem xét việc bổ sung, điều chỉnh nội dung các đề tài trong quá trình thực hiện do nhu cầu của thực tiễn đặt ra; (iii) Chỉ định và thay đổi các chủ nhiệm đề tài khi cần thiết; (iv) Chỉ đạo việc thành lập các Hội đồng khoa học để thông qua đề cương nghiên cứu và nghiệm thu các chương trình, đề tài; (v) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra quá trình nghiên cứu của các chương trình và đề tài; (vi) Xem xét kết quả nghiên cứu của các chương trình và kiến nghị với Bộ Chính trị cho nghiệm thu

chương trình khi có đủ điều kiện; (vii) Thẩm định nội dung đề xuất với Bộ Chính trị cho phép mức độ công bố kết quả nghiên cứu của các chương trình và đề tài; (viii) Xem xét những kết luận và kiến nghị khoa học của các chương trình, đề tài và đề xuất với Bộ Chính trị về khả năng vận dụng những kết luận, kiến nghị đó.

Theo mô hình này, trên thực tế, Hội đồng Lý luận Trung ương trực tiếp quản lý về nội dung nghiên cứu của các chương trình, đề tài; Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý về phương diện tổ chức hành chính quá trình thực hiện các chương trình, đề tài.

2. Nhiệm kỳ 2001-2005

Trách nhiệm của Hội đồng Lý luận Trung ương (theo Quyết định số 13-QĐ/TW ngày 10/11/2001 của Bộ Chính trị) về công tác chỉ đạo, quản lý triển khai các chương trình nghiên cứu lý luận chính trị do Bộ Chính trị, Ban Bí thư “đặt hàng” ở giai đoạn 2001-2005 có những điều chỉnh mới về căn cứ pháp lý trong chỉ đạo nội dung của Hội đồng Lý luận Trung ương và trong quản lý nhà nước của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Theo đó, rút kinh nghiệm của nhiệm kỳ 1996-2000, Hội đồng Lý luận Trung ương đã sớm xây dựng và trình Thường vụ Bộ Chính trị khóa VIII về dự kiến các chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị nhiệm kỳ 2001-2005. Sau khi Thường vụ Bộ Chính trị cho ý kiến, Hội đồng Lý luận Trung ương đã giới thiệu Hội đồng tư vấn cho các chương trình này và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ra quyết định thành lập các Hội đồng khoa học, có nhiệm vụ tư vấn xác định về mục tiêu, nội dung chương trình và các đề tài cụ thể trong chương trình. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học, Công

nghe và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, trong đó có 8 chương trình khoa học xã hội và nhân văn.

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và đề nghị của Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ra Quyết định số 1336/QĐ-BKHCMNT về thành lập ban chủ nhiệm 8 chương trình, Hội đồng Lý luận Trung ương đề nghị chỉ định chủ nhiệm các đề tài để chuẩn bị đề cương và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ra quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn xét duyệt các đề tài thuộc 8 chương trình. Sau khi có kết luận của Hội đồng Lý luận Trung ương và kết quả xét duyệt đề cương của các đề tài thuộc 8 chương trình, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ra quyết định về danh mục 79 đề tài và bổ nhiệm 79 chủ nhiệm đề tài thuộc 8 chương trình (trên cơ sở danh sách Hội đồng Lý luận Trung ương chỉ định). Sự chỉ đạo và quản lý triển khai thực hiện các chương trình, đề tài trong giai đoạn này về cơ bản giống như giai đoạn 1996-2000, mặc dù có một số điều chỉnh cụ thể.

3. Nhiệm kỳ 2006-2010

Hướng nội dung nghiên cứu nhiệm kỳ này của Hội đồng Lý luận Trung ương là tập trung vào chuẩn bị cho việc tổng kết, bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 và chuẩn bị soạn thảo các văn kiện Đại hội XI của Đảng...

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm các nhiệm kỳ trước, Hội đồng Lý luận Trung ương đã báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đề nghị thành lập Chương trình “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị nhiệm kỳ 2006-2010” do Hội đồng Lý luận Trung ương trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện và được Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý. Thường trực Hội đồng Lý luận

Trung ương đã xây dựng khung chương trình, nêu rõ 3 mục tiêu và nội dung nghiên cứu gồm 12 cụm vấn đề lớn, đồng thời xác định rõ sản phẩm và yêu cầu sản phẩm của chương trình cũng như các tiêu chí chương trình phải đạt tới. Trên cơ sở xác định những nội dung lớn, Hội đồng Lý luận Trung ương đã cụ thể hóa thành 32 đề tài thuộc Chương trình “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006-2010” (mã số KX.04/06-10). Ngày 23/3/2007, Bộ Khoa học và Công nghệ ra Quyết định số 416-QĐ/BKHHCN phê duyệt Chương trình.

Về cách thức tiến hành: thống nhất các đề tài nghiên cứu lý luận chính trị trong một chương trình, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương là Ban Chủ nhiệm Chương trình. Bộ Khoa học và Công nghệ làm chức năng quản lý nhà nước đối với các đề tài và chương trình do Hội đồng Lý luận Trung ương thực hiện. Như vậy, trong nhiệm kỳ 2006-2010, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng liên quan đến công tác nghiên cứu lý luận chính trị đã có sự thay đổi quan trọng so với các nhiệm kỳ trước, đó là: nhiệm kỳ 2001-2005, Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan “giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội”, “phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai và nghiệm thu các chương trình và đề tài nghiên cứu khoa học về lý luận chính trị”, thì nhiệm kỳ 2006-2010 “Hội đồng có nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số đề tài do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hoặc chấp thuận đề xuất của Hội đồng, đồng thời kế thừa, chất lọc kết quả của các chương trình, đề tài nghiên cứu khác để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ tư vấn khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao”.

Chương trình được sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hội đồng Lý luận Trung ương thành lập Ban

Chủ nhiệm Chương trình bao gồm các đồng chí trong Thường trực Hội đồng; Chủ nhiệm Chương trình là đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; Phó Chủ nhiệm Chương trình là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương. Đồng thời thành lập Ban Thư ký khoa học, hành chính của Chương trình. Các cơ quan chủ trì đề tài là các cơ quan khoa học lớn, đại học lớn trong cả nước. Các chủ nhiệm đề tài thường là cán bộ lãnh đạo, cũng là nhà khoa học ở các cơ quan khoa học, quản lý lớn. Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 20/2007/TT-BKHHCN dành riêng cho việc tổ chức, quản lý hoạt động của Chương trình này.

Ban Chủ nhiệm Chương trình đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chủ nhiệm, Ban Thư ký và quyết định nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong Ban Chủ nhiệm, Ban Thư ký. Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ giữa Ban Chủ nhiệm Chương trình với các đề tài; với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Với việc tổ chức lại Hội đồng thành 4 tiểu ban (Tiểu ban Chính trị và Xây dựng Đảng; Tiểu ban Kinh tế - Xã hội; Tiểu ban Văn hóa và Xây dựng con người; Tiểu ban Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại); và xác định rõ hơn chức năng của Ban Thư ký khoa học “giúp Hội đồng tổ chức nghiên cứu các đề tài lý luận chính trị cấp nhà nước” do Hội đồng chủ trì, đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Hội đồng thực hiện chức năng nghiên cứu lý luận. Đây là một nhiệm vụ mới rất đặc trưng của nhiệm kỳ 2006-2010.

Nghiệm thu kết quả thực hiện Chương trình KX.04/06-10 cho thấy: Đối chiếu với mục tiêu, 12 nội dung lớn và các yêu cầu sản phẩm của Chương trình, có thể khẳng định Chương trình KX.04/06-10 do Hội đồng Lý luận Trung ương trực tiếp

quản lý, tổ chức thực hiện là hợp lý, có hiệu quả và đạt kết quả xuất sắc. Ban Bí thư hoan nghênh kết quả đạt được và đánh giá cao sự cố gắng của Hội đồng Lý luận Trung ương và các nhà khoa học đã tham gia thực hiện Chương trình¹.

4. Nhiệm kỳ 2011-2015

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã định hướng rõ mục tiêu và nội dung nghiên cứu của Chương trình. Trên cơ sở định hướng đó, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương đã xây dựng khung Chương trình “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2011-2015” và cụ thể hóa nội dung nghiên cứu của Chương trình gồm 31 đề tài. Bộ Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt Chương trình.

- *Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.04/11-15* được hình thành trên cơ sở quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2011-2015”; mã số KX.04/11-15 (Quyết định số 3778/QĐ-BKH-CN ngày 09/12/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

Cách thức tổ chức, quản lý Chương trình KX.04/11-15 của Hội đồng Lý luận Trung ương, về cơ bản như Chương trình KX.04/06-10 giai đoạn 2006-2010, nhưng có sự đổi mới ở một số khâu công tác, như: Ban Chủ nhiệm Chương trình là các đồng chí trong Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương; Chủ tịch Hội đồng là Chủ nhiệm Chương trình; Tổ Thư ký giúp việc có 5 đồng chí. Chương trình được thực hiện theo hình thức tuyển, xét chọn công khai, “đấu thầu”. Hội đồng Lý luận Trung ương đã trực tiếp gửi công văn đến 90 cơ quan

1. Thông báo số 367-TB/TW ngày 17/8/2010 của Ban Bí thư Trung ương.

khoa học thông báo về nội dung, kế hoạch tuyển, xét chọn. Bình quân mỗi đề tài có 3 hồ sơ, một số đề tài có 2 hồ sơ tham gia “đấu thầu”. Riêng các đề tài về quốc phòng - an ninh - đối ngoại được giao trực tiếp cho các cơ quan nghiên cứu của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao (mỗi đề tài cử 2 đơn vị chuẩn bị hồ sơ và Hội đồng tổ chức xét chọn một trong hai đơn vị đó).

Hội đồng Lý luận Trung ương đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng quy định của Luật Khoa học và Công nghệ cũng như các thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ từ khâu tư vấn xây dựng nhiệm vụ đến tuyển, xét chọn, kiểm tra, nghiệm thu đề tài... và có sự vận dụng phù hợp đối với Chương trình nghiên cứu lý luận. Giống như Chương trình giai đoạn 2006-2010, Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2011-2015 quản lý tổ chức thực hiện về nội dung còn Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý về tài chính.

Chương trình đã được triển khai đúng tiến độ, tháng 12/2015, 100% đề tài đã bảo vệ xong cấp nhà nước. Các sản phẩm nghiên cứu của Chương trình, gồm 31 đề tài trong Chương trình đã được báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tiểu ban Văn kiện Đại hội XII cũng như Ban Chỉ đạo tổng kết 30 năm đổi mới.

Trong nhiệm kỳ này, Hội đồng Lý luận Trung ương còn được giao làm thường trực Chương trình Tổng kết 30 năm đổi mới và Thường trực Hội đồng đã làm tốt nhiệm vụ này, trên cơ sở chỉ đạo các đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề phục vụ trực tiếp tổng kết 30 năm đổi mới và một số đề tài nghiên cứu trực tiếp phục vụ Trung ương, Bộ Chính trị ra các nghị quyết về văn hóa, về hội nhập quốc tế, về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, sửa đổi Luật Đất đai, về tập đoàn kinh tế...

5. Nhiệm kỳ 2016-2021

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, về nhiệm vụ nghiên cứu lý luận chính trị, theo đề xuất của Hội đồng Lý luận Trung ương, Thường trực Ban Bí thư đã có ý kiến “Đồng ý về nguyên tắc với Chương trình Nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020” (Công văn số 1804-CV/VPTW ngày 12/8/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng). Ngày 30/8/2016, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ra Quyết định số 2423/QĐ-BKHCN về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp quốc gia 2016-2020: “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị”, mã số KX.04/16-20; Chương trình gồm 34 đề tài. Trong Quyết định nêu rõ mục tiêu của Chương trình là: (i) Góp phần cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020; (ii) Góp phần tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận nhằm cung cấp cơ sở cho việc định hướng chính sách của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới; (iii) Bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm góp phần phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII và xây dựng các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Về cơ chế quản lý Chương trình KX.04/16-20, Bộ khoa học và Công nghệ đã đồng ý giao cho *Hội đồng Lý luận Trung ương là Cơ quan chủ quản Chương trình KX.04/16-20*. Đây là một bước cải tiến mới trong công tác quản lý Chương trình này so với các giai đoạn trước. Hội đồng Lý luận Trung ương có đầy đủ thẩm quyền và trách nhiệm quản lý đồng bộ cả về nội dung, cơ chế hành chính và cơ chế tài chính đối với toàn bộ hoạt động của Chương trình.

Bước đổi mới cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy tính chủ động, tinh thần sáng tạo, nâng cao trách nhiệm của Cơ quan chủ quản và Ban Chủ nhiệm Chương trình. Hội đồng Lý luận Trung ương đã thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình, các văn bản quy định về chế độ làm việc của Chương trình.

Trên cơ sở các quy định chung của Nhà nước về quản lý hoạt động khoa học - công nghệ, với sự hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.04/16-20 đã xây dựng và ban hành các quy chế quản lý hoạt động của Chương trình, gồm: (i) Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình; (ii) Xây dựng các quy chế hoạt động của Chương trình và các đề tài phù hợp với yêu cầu và đặc điểm của Chương trình, kế hoạch hoạt động của Chương trình “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020”; (iii) Quyết định thành lập Văn phòng Chương trình và xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng Chương trình; (iv) Xây dựng kế hoạch chi tiết hoạt động của Chương trình trong 5 năm 2016-2020 và kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng; (v) Tổ chức tuyển, xét chọn đề tài (phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức các hội đồng tư vấn tuyển, xét chọn đề tài), thẩm định đề tài theo hình thức tuyển, chọn công khai, đấu thầu (trừ một số ít đề tài về quốc phòng, an ninh được giao trực tiếp); (vi) Xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai nghiên cứu các đề tài; (vii) Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ (nửa năm, hằng năm). Giám sát thúc đẩy việc thực hiện các đề tài theo tiến độ kế hoạch.

- *Quy định chế độ và yêu cầu Báo cáo chất lượng kết quả nghiên cứu nửa năm và hằng năm.* Ban Chủ nhiệm Chương

trình tổng hợp, chất lọc, xây dựng Báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Xây dựng Quy chế tài chính của Chương trình và các đề tài theo các quy định chung của Nhà nước và vận dụng phù hợp với điều kiện và tính chất của Chương trình KX.04/16-20.

- Xây dựng Quy chế tổ chức nghiệm thu các đề tài: nghiệm thu cấp cơ sở (tự đánh giá) và nghiệm thu cấp quốc gia.

Với tinh thần trách nhiệm cao, sự chỉ đạo thường xuyên và chặt chẽ của Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Chủ nhiệm Chương trình, sự nỗ lực của các Ban Chủ nhiệm đề tài, đến hết năm 2020, 34/34 đề tài trong Chương trình đã hoàn thành nghiệm thu cấp quốc gia, trong đó có 25 đề tài xuất sắc, 9 đề tài đạt yêu cầu. Ban Chủ nhiệm Chương trình đã tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình KX.04/16-20 ngày 18/12/2020; kết luận: Chương trình đã hoàn thành rất tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Sơ bộ đánh giá ban đầu kết quả công tác tổ chức nghiên cứu lý luận chính trị của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 1996-2021, có thể thấy:

- *Ưu điểm:* Từ năm 1996 đến nay, công tác tổ chức nghiên cứu lý luận đã được coi trọng và đẩy mạnh, phục vụ có hiệu quả việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Cụ thể là: Hệ thống các chương trình, đề tài được tổ chức có quy mô lớn, đã tập trung khá toàn diện những vấn đề trọng yếu của đất nước trong quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế; nội dung và phạm vi nghiên cứu được điều chỉnh, từ chỗ mở rộng dần dần đã tập trung vào một số trọng điểm, từ cơ bản, lâu dài đến kết hợp cả cơ bản và lâu dài với cấp thiết, trực tiếp trước mắt. Đã thu hút ngày càng đông đảo lực lượng các nhà khoa học tham gia. Các chương trình, đề tài đã bảo đảm định hướng chính trị; nhiều kết quả

nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, từ kết quả nghiên cứu của hàng trăm đề tài từ năm 1996 đến nay, đã có hàng nghìn kiến nghị được gửi đến các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Hàng trăm đầu sách tham khảo, chuyên khảo đã được xuất bản, hàng nghìn bài báo khoa học đã được công bố trên các báo và tạp chí, làm phong phú thêm các hoạt động nghiên cứu khoa học lý luận chính trị của cả nước, góp phần nâng cao nhận thức lý luận của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- *Hạn chế, bất cập*: Lý luận còn chưa theo kịp sự biến đổi của thực tiễn, còn thiếu tính thuyết phục, chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới. Công tác định hướng nghiên cứu lý luận chưa được tổ chức bài bản, còn hiện tượng tự phát: các cơ quan tham mưu của Đảng, các học viện, nhà trường tự đưa ra chương trình nghiên cứu. Định hướng nghiên cứu lý luận chưa thực hiện hiệu quả nguyên tắc sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; còn một số đề tài nghiên cứu ít có giá trị sử dụng trong thực tiễn.

Công tác lý luận chưa định hướng nghiên cứu tháo gỡ những vấn đề thực tiễn của lĩnh vực mình: chưa định hướng xây dựng đội ngũ chuyên gia về nghiên cứu lý luận; chưa khắc phục khuynh hướng coi nhẹ nghiên cứu lý luận, chưa coi trọng giảng dạy lý luận trong các học viện, nhà trường; biểu hiện nặng về hành chính hóa trong công tác nghiên cứu lý luận; thủ tục hành chính, cơ chế tài chính chưa phát huy được sáng tạo trong nghiên cứu lý luận.

- *Nguyên nhân của hạn chế, bất cập*: Trong 25 năm qua, công tác nghiên cứu lý luận chính trị phát triển theo chiều

rộng đã đề cập nghiên cứu nhiều vấn đề trên nhiều lĩnh vực, nhưng chưa giải quyết dứt điểm về lý luận. Nhận thức về vai trò của nghiên cứu lý luận chính trị và tổng kết thực tiễn còn hạn chế. Công tác xây dựng, tổ chức lực lượng nghiên cứu lý luận chính trị còn nhiều hạn chế, tự phát, thiếu thống nhất, thiếu bài bản. Phương pháp nghiên cứu chưa thực sự đổi mới, chưa sát với yêu cầu của thực tiễn; còn có biểu hiện hành chính hóa trong nghiên cứu lý luận. Tính độc lập sáng tạo trong nghiên cứu lý luận chính trị chưa cao. Đội ngũ làm công tác lý luận chính trị đông nhưng chất lượng chưa cao, thiếu chuyên gia; đánh giá chưa coi trọng từ chất lượng sản phẩm, còn nặng về bằng cấp, quan hệ; không ít công trình nghiên cứu lý luận thiếu tính ứng dụng. Cơ chế tài chính cho nghiên cứu lý luận chưa theo kịp với thực tiễn và đang ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác nghiên cứu lý luận chính trị.

V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐẤU TRANH PHÊ PHÁN CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG GIAI ĐOẠN 1996-2021

“Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng” là một trong những nhiệm vụ quan trọng đặc thù của Hội đồng Lý luận Trung ương được Bộ Chính trị xác định. Qua 25 năm xây dựng và phát triển với 5 nhiệm kỳ hoạt động, Hội đồng Lý luận Trung ương đã có nhiều cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ này, góp phần quan trọng vào công tác tư tưởng, lý luận của Đảng.

1. Nhận thức về âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và nhiệm vụ đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch

(1) Trong những năm đổi mới, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc, tôn giáo” hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Các thế lực thù địch sử dụng các thủ đoạn tinh vi, thâm độc thông qua hàng trăm cơ quan báo chí, xuất bản ở nước ngoài, móc nối với các phần tử cơ hội chính trị ở trong nước; thông qua con đường ngoại giao, hợp tác kinh tế, đầu tư... hòng chuyển hóa nước ta theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, hòng làm mất ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện can thiệp sâu hơn chống phá cách mạng Việt Nam.

Các thế lực thù địch lợi dụng, khoét sâu những thiếu sót, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước cũng như những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí của cán bộ, đảng viên để gây ra những dao động về tư tưởng, mất lòng tin, thiếu đồng thuận trong nhân dân, kích động, chia rẽ nội bộ để chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, lập các tổ chức phản động trong nước.

Các thế lực thù địch dùng mọi biện pháp để đánh vào nền tảng tư tưởng của Đảng hòng gây hoang mang, dao động về hệ tư tưởng, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Chúng tiếp tục xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, cùng lắm là

đầu thế kỷ XX, chỉ thích hợp với nền văn minh công nghiệp, văn minh ống khói, còn bây giờ sang thế kỷ XXI, thời đại văn minh tin học, kinh tế tri thức, toàn cầu hóa nên đã lỗi thời, đã bị lịch sử vượt qua; hoặc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với các nước Tây Âu, không thích hợp với các nước lạc hậu như Việt Nam, cho rằng, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu chứng tỏ “chủ nghĩa Mác - Lênin là sai lầm, sai lầm từ trong bản chất chứ không phải do nhận thức và vận dụng sai”(!).

Các thế lực thù địch còn đẩy mạnh tuyên truyền, ca ngợi chủ nghĩa tư bản, cổ xúy cho chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, cho rằng chủ nghĩa tư bản là chế độ xã hội cuối cùng của lịch sử loài người, chủ nghĩa tư bản đã thay đổi bản chất, không còn là một xã hội áp bức, bóc lột nữa. Đồng thời, chúng coi con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta lựa chọn là “mù mờ”, “không tưởng”, “không rõ chủ nghĩa xã hội là gì mà dám lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa”; hoặc cho rằng “chủ nghĩa nào, chế độ nào cũng được, miễn dân giàu, nước mạnh”(!); chúng tách rời và đối lập độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, thậm chí cho rằng “xưa kia trong chế độ phong kiến làm gì có chủ nghĩa xã hội đâu mà ông cha ta vẫn giữ vững được độc lập dân tộc”; v.v..

Đồng thời, chúng còn xuyên tạc, bôi nhọ tư tưởng, đạo đức, tác phong, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng viết sách, báo, sản xuất băng hình nhằm “hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh”. Chúng đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, coi Hồ Chí Minh chỉ là người theo chủ nghĩa dân tộc chứ không phải là người cộng sản. Hồ Chí Minh không phải là người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin (!).

Chúng xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm “dân chủ”, “nhân quyền”. Hằng năm, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có “Báo cáo tình hình nhân quyền”, trong đó họ tự dành cho mình cái quyền phán xét tình hình nhân quyền của các nước khác trong đó có Việt Nam, cố tình lờ đi tình trạng vi phạm nhân quyền đầy rẫy trên đất nước Mỹ.

Các thế lực thù địch muốn truyền bá lối sống thực dụng, văn hóa phẩm đồi trụy, khuếch trương các quyền tự do, dân chủ trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ núp dưới chiêu bài tự do ngôn luận, tự do sáng tác, quyền thông tin; móc nối với những phần tử bất mãn, chống đối trong nước, lợi dụng những sơ hở, yếu kém của ta trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, tung ra những quan điểm sai trái nhất là trên Internet, trên các blog, mạng xã hội để xuyên tạc lịch sử, bóp méo sự thật, nói xấu, vu cáo, bôi đen chế độ ta.

Ý đồ lâu dài không thay đổi của các thế lực thù địch là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, thay đổi chế độ ta. Thông qua việc truyền bá những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, lối sống “lai căng” vào xã hội, vào cán bộ, đảng viên, dần dần từng bước tạo sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, để đi đến chuyển hóa Đảng, chuyển hóa chế độ theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Hiện nay, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông của nhân dân ta đứng trước nhiều khó khăn, thách thức to lớn. Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta, tình trạng suy thoái

về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ tiếp tục diễn ra; khoảng cách giàu - nghèo, phân hóa xã hội ngày càng tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa có mặt bị giảm sút. Không ít cán bộ, đảng viên có những biểu hiện dao động, mất phương hướng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đã xuất hiện những việc làm và phát ngôn trái với cương lĩnh, đường lối, Điều lệ Đảng ở một số cán bộ, đảng viên như phủ phận chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa, thậm chí muốn đa nguyên, đa đảng; một số người viết, phát tán những quan điểm sai trái trên Internet...

Trước tình hình đó càng đòi hỏi Đảng ta, cán bộ, đảng viên của Đảng phải nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp không được dao động trong bất cứ tình huống nào. Đồng thời các cơ quan, tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị, trong đó có Hội đồng Lý luận Trung ương cần kiên quyết, tăng cường cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

(2) Nhận thức rõ âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cuộc đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong các văn kiện Đại hội thời

kỳ đổi mới, Đảng ta đều nhấn mạnh nhiệm vụ đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng đã xác định “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một trong bốn nguy cơ¹. Đại hội VIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ “phê phán và bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch”², “uốn nắn những nhận thức lệch lạc, những quan điểm mơ hồ, những hiểu hiện dao động về tư tưởng, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng”³. Đại hội IX của Đảng khẳng định phải “đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch”⁴. Với tinh thần trên đây, Đại hội X của Đảng đã yêu cầu “chủ động và kiên quyết phê phán những quan điểm sai trái, bác bỏ những luận điệu phản động, góp phần làm thất bại mọi mưu toan “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch”⁵; Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định “kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”⁶. Đại hội XII yêu cầu “Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, Ph.I (Đại hội VI, VII, VIII, IX), tr.543, 733-734, 733, 910.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.284.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.257.

âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹. Như vậy, đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một chủ trương kiên quyết và nhất quán của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới.

Để thực hiện chủ trương đó, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị và nhiều chỉ thị của Ban Bí thư.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, đã nêu lên 6 nhiệm vụ của công tác tư tưởng, lý luận, trong đó nhiệm vụ thứ tư là “chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch”.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới, đã nhận định: tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa được khắc phục có hiệu quả, làm giảm sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, kể cả trong những lực lượng nòng cốt, gắn bó với Đảng, với chế độ, đã phát sinh một số vấn đề tư tưởng, tâm trạng bức xúc, đáng lo ngại, ảnh hưởng tới tính đồng thuận xã hội. Các phần tử cơ hội chính

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.201.

trị trong nước móc nối với thế lực thù địch, phản động ở nước ngoài xuyên tạc, vu cáo, chống phá quyết liệt Đảng, Nhà nước ta trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Trên cơ sở nhận định đó, Nghị quyết đã yêu cầu “triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, thực hiện đa nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; thường xuyên cảnh giác, chủ động phòng chống nguy cơ tự diễn biến ở cả trung ương và các ngành, các cấp”¹.

Để thực hiện chủ trương của Trung ương, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 19/4/2009 về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Để phục vụ cho nhiệm vụ này, Ban Bí thư và Chính phủ đã lập ra một số ban chỉ đạo như: Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại, Ban Chỉ đạo Nhân quyền của Chính phủ, Ban Chỉ đạo đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của Trung ương (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương 94), Ban Chỉ đạo “Đề án xây dựng hệ thống lý luận đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”” (Ban Chỉ đạo 609), Ban Chỉ đạo 213 đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Các ban chỉ đạo này trở thành đầu mối chỉ đạo cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trong từng thời kỳ, đầu mối cung cấp thông tin, phối hợp các lực lượng từ các cơ quan nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị,

1. *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 2005-2010*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.125.

các cơ quan tuyên giáo đến các cơ quan quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các cấp ủy, các cơ quan báo chí - truyền thông, xuất bản (cả báo viết, báo nói, báo hình, báo mạng). Thông qua cuộc đấu tranh đó góp phần giúp cho cán bộ, đảng viên, nhân dân ta, cũng như đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu được tính đúng đắn, chính nghĩa trong các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, phản bác kịp thời những luận điệu vu khống, xuyên tạc của các thế lực thù địch, làm rõ đúng - sai, góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đồng thời, có biện pháp đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi các hoạt động chống phá của chúng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thành tựu của công cuộc đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị nhằm chống những quan điểm sai trái, thù địch, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được tình hình và nhiệm vụ đặt ra. Chẳng hạn: Còn không ít cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đúng tính chất nguy hiểm của âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, của những quan điểm sai trái, thù địch đi ngược lại đường lối của Đảng, làm ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; chất lượng và hiệu quả đấu tranh còn thấp. Tính chiến đấu, tính khoa học, tính thuyết phục còn hạn chế. Công tác lý luận còn có mặt yếu kém, bất cập nên chưa tạo được cơ sở khoa học vững chắc cho đấu tranh tư tưởng - lý luận có hiệu quả. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng còn chung chung,

sáo mòn, kém hiệu quả, trong khi sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang diễn biến phức tạp càng làm cho sức đề kháng về tư tưởng chính trị của Đảng giảm sút, dễ bị tiêm nhiễm bởi những quan điểm sai trái, thù địch và là môi trường cho lực lượng cơ hội chính trị lợi dụng khoét sâu để đả kích Đảng, chế độ. Do chưa dự báo được những vấn đề mới nảy sinh, kể cả sự xuất hiện những quan điểm sai trái nên chúng ta còn thiếu chủ động, tích cực trong đấu tranh phê phán, không kịp thời trước các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc. Sự phối kết hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phê phán chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ nên chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh. Nhận thức đúng đắn yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, Hội đồng Lý luận Trung ương mà trực tiếp là Ban Chỉ đạo 609 của Hội đồng đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao cho trong những nhiệm kỳ qua, đạt được những kết quả tích cực.

2. Hoạt động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch của Hội đồng Lý luận Trung ương - kết quả, nguyên nhân

2.1. Xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy của Ban Chuyên trách (Ban Chỉ đạo 609)

Để tham mưu, giúp cho Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 19/4/2009 của Ban Bí thư, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương đã thành lập Ban Chỉ đạo “Đề án

xây dựng hệ thống lý luận đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 609) từ tháng 6/2009 (thuộc nhiệm kỳ 2006-2010) và đầu nhiệm kỳ 2011-2015 đã kiện toàn Ban Chỉ đạo 609 về tổ chức, nhân sự và cơ chế hoạt động. Ban Chỉ đạo 609 gồm các đồng chí trong Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương, có trách nhiệm chỉ đạo việc triển khai hệ thống lý luận chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”. Cùng với sự ra đời Ban Chỉ đạo 609, thành lập Nhóm Phối hợp điều hành gồm các đồng chí đại diện lãnh đạo của một số cơ quan Trung ương như Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, các tổng biên tập một số cơ quan báo, đài chủ lực như Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Quân đội nhân dân, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Tạp chí Công an nhân dân, Tạp chí Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội... Nhóm Phối hợp điều hành có nhiệm vụ trực tiếp và thường xuyên tổ chức lực lượng viết, đăng tải báo, đài, in sách các bài đấu tranh lý luận chống “diễn biến hòa bình”. Đồng thời, thành lập Tiểu ban Hỗ trợ có nhiệm vụ trực tiếp chuẩn bị mọi điều kiện vật chất, hậu cần cho hoạt động của Ban Chỉ đạo 609 xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của cả nhiệm kỳ, phân công trách nhiệm cho các thành viên, định hướng nội dung, chủ đề cho các hội thảo khoa học, thường xuyên đặt, đăng tải bài lý luận đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, xuất bản sách. Trong nhiệm kỳ 2011-2015, Ban Chỉ đạo 609 cùng với Ban Chỉ đạo Trung ương 94, Ban Chỉ đạo 213 đã thảo luận và xây dựng Đề án triển khai “*Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ đấu*

tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học, nghệ thuật giữa Ban Chỉ đạo Trung ương 94 với Ban Chỉ đạo Đề án 609 và Ban Chỉ đạo Đề án 213” (tháng 3/2013).

Trước tình hình, nhiệm vụ mới, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII đã ra Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Hội đồng Lý luận Trung ương đã sớm kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự và xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 của Hội đồng. Hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 đã dần đi vào nền nếp, có chuyển biến tích cực, hiệu quả.

Nhờ có Ban Chỉ đạo 609 và Ban Chỉ đạo 35 (từ năm 2018) nên công tác đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch đã được đẩy mạnh, đi vào nền nếp, thường xuyên và hiệu quả hơn.

2.2. Xây dựng hệ thống luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch với đường lối, quan điểm của Đảng

Để tăng cường tính khoa học, tính thuyết phục trong phê phán, Hội đồng Lý luận Trung ương đã quan tâm tổ chức nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh. Thông qua kết quả nghiên cứu các đề tài trong Chương trình khoa học lý luận chính trị (như Chương trình KX.04/06-10, Chương trình KX.04/11-15, Chương trình KX.04/16-20) đã cung cấp những luận cứ lý luận và thực tiễn quan trọng để phê phán những quan điểm sai trái trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, đổi mới hệ thống chính trị, những vấn đề về quốc tế, thời đại, dân tộc, tôn giáo, dân chủ,

nhân quyền, về sở hữu, về doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tư nhân, v.v..

Đồng thời, để phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ đấu tranh phê phán, Hội đồng Lý luận Trung ương đã xây dựng và thực hiện Đề án “*Xây dựng hệ thống luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch với đường lối, quan điểm của Đảng*” (được triển khai từ tháng 4/2013). Đến giai đoạn 2016-2020, trong bối cảnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, thiên tai, bão lũ liên tiếp, cũng là giai đoạn diễn ra đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng và là dịp dịch bệnh Covid-19 kéo dài, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị gia tăng các hoạt động chống phá, Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức xây dựng hệ thống luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước và sau Đại hội XIII của Đảng; đã phối hợp với Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức in ấn, phát hành cuốn sách “*Một số luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*” (tập 1).

Hệ thống luận cứ được xây dựng để cung cấp cho các ban, bộ, ngành Trung ương, cấp ủy đảng và chính quyền tỉnh, thành phố, các cơ quan báo chí, xuất bản, văn hóa, nghệ thuật, các trường chính trị, học viện, đại học, cao đẳng, cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên nhằm giúp cán bộ, đảng viên tiến hành đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch với quan điểm, đường lối của Đảng, uốn nắn những nhận thức mơ hồ, lệch lạc, góp phần làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội.

2.3. Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học để phê phán

Một trong những hình thức rất quan trọng để phê phán các quan điểm sai trái, thù địch là tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học. Căn cứ vào những quan điểm sai trái, tác hại của chúng trong từng thời kỳ, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương xác định chủ đề từng cuộc hội thảo, đặt hàng bài viết cho các nhà khoa học, các chuyên gia trong từng lĩnh vực, các nhà lãnh đạo, quản lý; tổ chức hội thảo để trao đổi, thảo luận về những quan điểm sai trái đó và luận cứ về lý luận và thực tiễn để phê phán, bác bỏ. Qua hơn 6 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo 609, đã tổ chức 7 cuộc hội thảo (xem Phụ lục 3).

2.4. Tổ chức viết bài phê phán đăng trên các báo, tạp chí, Internet và xuất bản sách

Tính chung qua 4 nhiệm kỳ, nhất là sau hơn 6 năm tồn tại của Ban Chỉ đạo 609, Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức viết khoảng 300 bài đăng trên các báo, tạp chí, Internet và xuất bản 7 cuốn sách¹ về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”.

1. Gồm: (1) “*Vững bước trên con đường đã chọn*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002; (2) “*Lẽ phải của chúng ta*”, Nxb. Hà Nội, 2004; (3) “*Đảng Cộng sản Việt Nam - trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc*”, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011; (4) “*Dân chủ, nhân quyền - giá trị toàn cầu và đặc thù quốc gia*”, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011; (5) “*Kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013; (6) “*Luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014; (7) “*Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.

Trong giai đoạn 2016-2020, Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức 5 cuộc tọa đàm¹ về phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước và sau Đại hội XIII của Đảng.

Tổ chức nghiên cứu, xây dựng 11 chuyên đề² và cử cán bộ tham gia Ban Biên tập cuốn sách “Giữ vững nền tảng tư

1. Gồm: (1) Tọa đàm và cho ý kiến về “*Nhận dạng các quan điểm sai trái, thù địch mới đang chống phá ta hiện nay*”; (2) Tọa đàm và cho ý kiến về “*Đề cương Nhiệm vụ và những vấn đề xây dựng luận cứ phê phán*”; (3) Tọa đàm và cho ý kiến về các nội dung: “*Một số luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước và sau Đại hội XIII*” (phần 1 gồm 18 chuyên đề); (4) Tọa đàm và cho ý kiến về các nội dung: “*Một số luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước và sau Đại hội XIII*” (phần 2 gồm 16 chuyên đề); (5) Phối hợp với Bộ Công an và Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng tổ chức Hội thảo quốc gia “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” (Hội đồng có 1 bài đề dẫn và 5 bài tham luận).

2. 11 chuyên đề thực hiện theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương gồm: (1) Đặc điểm và xu hướng phát triển của thời đại; (2) Bản chất, đặc điểm, xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản hiện đại; (3) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; (4) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (5) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; (6) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; (7) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; (8) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; (9) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (10) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; (11) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

tướng của Đảng trong tình hình mới” theo đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. Các cán bộ của Hội đồng Lý luận Trung ương thường xuyên, trực tiếp viết các bài phê phán các quan điểm sai trái, thù địch và đấu tranh với cá nhân có quan điểm sai trái với chủ trương, đường lối của Đảng đăng tải trên các báo, tạp chí, mạng xã hội.

2.5. Tiến hành trao đổi, đối thoại lý luận chính trị

Hội đồng Lý luận Trung ương đã xây dựng “Quy chế trao đổi, đối thoại với những người có ý kiến khác hoặc trái với đường lối, quan điểm của Đảng” (từ ngày 19/12/2012 đến tháng 01/2013) trình Ban Bí thư.

Trên cơ sở Quy chế đã được Ban Bí thư ban hành, trong hai năm 2014-2015, Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức 8 cuộc đối thoại với những người có ý kiến trái hoặc khác với đường lối, quan điểm của Đảng. Đây là điểm mới trong đấu tranh trên lĩnh vực lý luận chính trị của nhiệm kỳ 2011-2015. Các buổi trao đổi, đối thoại được chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc với tinh thần dân chủ, thẳng thắn, cởi mở. Phần lớn những người được mời đến trao đổi, đối thoại đều thừa nhận những nhận định của bản thân là sai do không được học tập cơ bản về lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thiếu thông tin; đồng thời hứa sẽ không tiếp tục viết và phát tán những tài liệu. Có thể khẳng định việc tổ chức trao đổi, đối thoại với những người có ý kiến khác hoặc trái với đường lối, chủ trương của Đảng là cần thiết; đạt kết quả, mục đích, yêu cầu. Hội đồng Lý luận Trung ương đã kiến nghị với Ban Bí thư chỉ đạo các cơ quan hữu quan cần sử dụng đồng bộ các giải pháp cả về hành chính, pháp lý, kiểm tra, tổ chức và an ninh để giải quyết hiện tượng này.

Sơ bộ đánh giá ban đầu kết quả hoạt động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 1996-2020, có thể thấy:

- *Ưu điểm:*

+ Thông qua việc tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học khá thường xuyên, kịp thời, Ban Chỉ đạo 609, Ban Chỉ đạo 35 của Hội đồng Lý luận Trung ương đã cung cấp nhiều luận cứ đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh lý luận bằng nhiều bài viết trên sách, báo, trang mạng xã hội phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng.

+ Ban Chỉ đạo 609, Ban Chỉ đạo 94, Ban Chỉ đạo 213 (và sau này là Ban Chỉ đạo 35) đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên ngành và một số báo, đài chủ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Nhờ đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quan trọng này của từng cơ quan và của toàn hệ thống công tác tư tưởng - văn hóa nói chung.

+ Thông qua các cuộc trao đổi, đối thoại lý luận chính trị, đã tăng cường không khí dân chủ, cởi mở trong lĩnh vực này; thúc đẩy tính tích cực, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học; nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với việc đóng góp xây dựng, hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Có được những ưu điểm, thành quả trên đây là nhờ sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, sự phối kết hợp, giúp đỡ của các ban, ngành Trung ương, các cơ quan báo, đài chủ lực, sự tham gia tích cực của cộng tác viên và sự cố gắng, nỗ lực của Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương mà trực tiếp là Ban Chỉ đạo 609, Ban Chỉ đạo 35 của Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương.

- *Hạn chế:*

+ Hệ thống lý luận đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” còn chưa đầy đủ và hoàn thiện. Các bài viết phê phán những quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng còn chưa thật phong phú, sắc bén và sức thuyết phục chưa cao.

+ Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Chỉ đạo 609 với Ban Chỉ đạo 94, Ban Chỉ đạo 213 (và sau này là Ban Chỉ đạo 35) với các báo, đài chủ lực chưa thật thường xuyên, chặt chẽ.

+ Việc trao đổi, đối thoại lý luận chính trị được thực hiện còn chưa nhiều; chưa được tổ chức thật chặt chẽ, đồng bộ nên hiệu quả chưa thật cao.

- *Nguyên nhân của hạn chế:*

+ Về khách quan: các thế lực phản động, thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình” tấn công thường xuyên, quyết liệt về tư tưởng - lý luận chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; những hạn chế, yếu kém của ta trong thực tế xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa chậm được khắc phục nên đã tác động tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân và bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá ta.

+ Về chủ quan: lực lượng chuyên trách đấu tranh tư tưởng - lý luận chưa mạnh, chưa tích cực tham gia; các thành viên Hội đồng Lý luận Trung ương trực tiếp viết bài đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch chưa nhiều; sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 609 (Ban Chỉ đạo 35) chưa thật sâu sát, thường xuyên; lực lượng thường trực của Ban Chỉ đạo 609 (Ban Chỉ đạo 35) còn mỏng, thông tin được cung cấp còn ít; sự tham gia giúp đỡ của các cơ quan, báo, đài phối hợp chưa liên tục, cụ thể.

VI. HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ LÝ LUẬN GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ CHÍNH ĐẢNG TRÊN THẾ GIỚI

Chủ động mở cửa hội nhập và hợp tác quốc tế là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đổi mới. Trong các giai đoạn xây dựng và phát triển, nhất là sau hơn 35 năm đổi mới, Đảng ta luôn quan tâm tới việc chủ động hội nhập quốc tế về các lĩnh vực, trong đó có hoạt động đẩy mạnh hợp tác quốc tế về lý luận. Một trong những cơ quan hàng đầu tham gia quá trình hợp tác quốc tế về lý luận phải kể đến vai trò của Hội đồng Lý luận Trung ương. Là cơ quan được giao trọng trách về việc giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới, Hội đồng Lý luận Trung ương được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao nhiệm vụ trực tiếp tổ chức các cuộc hội thảo lý luận, các cuộc tọa đàm, trao đổi lý luận - thực tiễn với một số đảng cầm quyền và đảng cộng sản ở các nước như: Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Cuba, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Nhật Bản, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Dân chủ Xã hội Đức...

Trong quá trình đổi mới, hội nhập, quan hệ quốc tế có những khúc thăng trầm, nhưng Hội đồng Lý luận Trung ương luôn thực sự là một trong những điểm sáng, là đầu mối tổ chức hợp tác quốc tế về lý luận và chịu trách nhiệm về nội dung trong các cuộc hội thảo, các cuộc làm việc với các đảng cộng sản, đảng cầm quyền một số nước trên thế giới.

Công tác tổ chức các hội thảo quốc tế về lý luận giữa Đảng ta và một số chính đảng trên thế giới được vận hành trên cơ sở phối hợp chủ yếu giữa ba cơ quan: Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương và Văn phòng

Trung ương Đảng. Trong đó, Hội đồng Lý luận Trung ương được Bộ Chính trị giao nhiệm vụ: “Giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới”¹. Thực tế triển khai các hội thảo thời gian qua cho thấy, trên cơ sở Ban Bí thư đồng ý về chủ trương, ba cơ quan đã phân chia trách nhiệm trong từng đề án tổ chức hội thảo và cơ bản được xác định như sau: (i) Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan chủ trì về tổ chức nội dung, tham gia điều hành tại hội thảo, xây dựng báo cáo kết quả hội thảo; (ii) Ban Đối ngoại Trung ương là cơ quan chủ trì về liên lạc với đảng đối tác và tổ chức triển khai các hoạt động, chủ yếu là lễ tân - hậu cần, phục vụ hội thảo; (iii) Văn phòng Trung ương Đảng là cơ quan bảo đảm về tài chính và tham gia công tác hậu cần.

Có thể khái quát cách thức phối hợp tổ chức qua ba giai đoạn: trước, trong và sau hội thảo. Theo đó, tổ chức các hoạt động trong từng giai đoạn, chủ yếu thể hiện ở công tác nội dung hội thảo, công tác lễ tân - hậu cần phục vụ hội thảo và một số công tác khác (như các cuộc làm việc, tiếp xúc song phương khác,...). Tuy mức độ ở mỗi nội dung hoạt động trong từng giai đoạn có sự khác biệt nhất định, nhưng có liên hệ chặt chẽ, thống nhất với nhau. Trong đó, sự gắn kết giữa công tác nội dung và công tác lễ tân - hậu cần quyết định đến mức độ thành công cũng như chất lượng, hiệu quả của từng cuộc hội thảo.

Qua 25 năm hoạt động, Hội đồng đã thực hiện 42 cuộc hội thảo, trao đổi lý luận với một số đảng như sau:

1. Dẫn theo Quyết định số 28-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Bộ Chính trị về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương.

- Hội đồng Lý luận Trung ương đã phối hợp với Ban Tuyên truyền, Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức 15 cuộc hội thảo lý luận.

- Hội thảo lý luận với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào 7 lần.

- Hội thảo lý luận với Đảng Cộng sản Pháp 3 lần.

- Trao đổi lý luận với Đảng Cộng sản Nhật Bản 9 lần.

- Hội thảo lý luận với Đảng Cộng sản Cuba 4 lần.

- Đối thoại lý luận với Đảng Dân chủ Xã hội Đức 4 lần.

Ngoài ra, Hội đồng Lý luận Trung ương đã trao đổi, tiếp xúc với nhiều đoàn đại biểu, học giả quốc tế.

Kết quả các cuộc hội thảo, đối thoại lý luận có chủ đề, nội dung thiết thực, bổ ích. Nhiều cuộc hội thảo có giá trị tham khảo gợi mở, chất lượng thông tin cao, tiêu biểu như: 3 cuộc hội thảo với Trung Quốc; 2 cuộc hội thảo với Lào; 2 cuộc hội thảo với Cuba; hội thảo với Pháp, Nhật Bản, Đức, mỗi Đảng một cuộc¹. Trong đó, nhiều cuộc Hội thảo với Trung Quốc và

1. Cụ thể: (1) Hội thảo với Trung Quốc: *Hội thảo lý luận lần thứ nhất* với chủ đề: “Chủ nghĩa xã hội - cái phổ biến và cái đặc thù”, tổ chức tại Trung Quốc, năm 2000. Đây là chủ đề trọng yếu bàn về mô hình chủ nghĩa xã hội mà hai Đảng đều hết sức quan tâm; *Hội thảo lý luận lần thứ tư* với chủ đề: “Xây dựng Đảng cầm quyền - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc”, tổ chức tại Việt Nam năm 2006. Trên thực tế, hai Đảng có mối tương đồng, Đảng vừa là cơ quan lãnh đạo đất nước, vừa là đảng cầm quyền. Việc cầm quyền của hai Đảng đã được thực hiện qua thực tiễn tại hai nước nhưng có nhiều vấn đề vừa cơ bản, vừa bức thiết đặt ra có giá trị gợi mở hướng giải quyết và đúc rút kinh nghiệm; *Hội thảo lý luận lần thứ tám* với chủ đề: “Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc”, tổ chức tại Việt Nam, năm 2012. Hội thảo đã đưa ra những chủ trương, chính sách và những kết quả bước đầu trong việc đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc. Từ đó, trao đổi những kinh nghiệm thực tiễn đã được đúc rút trong quá trình phát triển kinh tế ở hai nước.

Lào có ý nghĩa hết sức thiết thực. Các hoạt động trao đổi lý luận này là cơ sở quan trọng giúp cho các cơ quan nghiên cứu lý luận của Việt Nam và các đảng bạn chia sẻ các kết quả

(2) Hội thảo với Lào: *Hội thảo lý luận lần thứ hai* với chủ đề: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện một đảng cầm quyền ở Lào và Việt Nam”, tổ chức tại Lào, năm 2014. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong điều kiện một đảng cầm quyền là yêu cầu vừa bức thiết, vừa cơ bản đối với cả hai Đảng. Hội thảo đã phân tích thực trạng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của hai đảng hiện nay, làm rõ những vấn đề đặt ra và đề xuất một số giải pháp chủ yếu để nâng cao năng lực cầm quyền của hai Đảng trong tình hình mới; *Hội thảo lý luận lần thứ ba* với chủ đề: “Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào - Lý luận và thực tiễn”, tổ chức tại Việt Nam, năm 2015. Hội thảo đã nêu bật tính tương đồng và những nét đặc thù của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại hai nước, những quan điểm mới về kinh tế thị trường; thực trạng việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường là nội dung được đề cập nhiều và phân tích khá đậm nét trong Hội thảo, đồng thời đây cũng là vấn đề lý luận cần tiếp tục nghiên cứu làm sâu sắc và sáng tỏ hơn.

(3) Hội thảo lý luận với Cuba: *Hội thảo lý luận lần thứ nhất* với chủ đề: “Đảng Cộng sản lãnh đạo quá trình đổi mới tại Việt Nam, cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại Cuba: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, tổ chức tại Việt Nam, tháng 11/2012. Hội thảo đã nêu bật quá trình thực hiện công cuộc đổi mới tại Việt Nam và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đồng thời, Hội thảo đã làm rõ việc cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại Cuba với những thành quả bước đầu; *Hội thảo lý luận lần thứ hai* với chủ đề: “Vai trò của Đảng trong cập nhật hóa mô hình kinh tế - xã hội ở Cuba và đổi mới tại Việt Nam”, tổ chức tại Cuba, tháng 11/2014. Hội thảo nêu bật vai trò của hai Đảng trong công cuộc đầy sáng tạo là cập nhật hóa mô hình kinh tế - xã hội tại Cuba và đổi mới tại Việt Nam, đồng thời đưa ra những kinh nghiệm quý báu mà hai Đảng đã tổng kết qua việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thực tiễn.

ngiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tiếp thu kinh nghiệm tốt góp phần tham mưu, tư vấn cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng cũng như sự chỉ đạo thực tiễn trong công cuộc đổi mới. Đồng thời, các cuộc hội thảo, đối thoại lý luận với các đảng bạn đã góp phần củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác giữa Đảng ta, nước ta với các đảng bạn, nước bạn. Qua kênh trao đổi, thảo luận lý luận đã góp phần tuyên truyền làm cho bạn bè quốc tế hiểu rõ đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng ta, tăng cường sự ủng hộ đối với sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Từ kết quả các cuộc hội thảo lý luận giữa Đảng ta với các đảng bạn, Thường trực Hội đồng

(4) Hội thảo với Đảng Cộng sản Pháp: *Hội thảo lần thứ nhất* với chủ đề: “Cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu hiện nay và những vấn đề rút ra đối với các nước”, tổ chức tại Pháp, tháng 10/2011. Hội thảo đã phân tích làm rõ nguyên nhân gây ra cuộc khủng hoảng, tác động của nó đối với thế giới nói chung và với từng nhóm nước, từ đó rút ra những vấn đề cần giải quyết và khắc phục những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng này.

(5) Trao đổi lý luận với Đảng Cộng sản Nhật Bản: *Trao đổi lý luận lần thứ tư* với chủ đề: “Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI”, tổ chức tại Việt Nam, tháng 10/2011. Trao đổi lý luận lần này đã nêu bật đặc trưng của chủ nghĩa tư bản nói chung và chủ nghĩa tư bản Nhật Bản hiện nay, khả năng thích nghi cùng với những mâu thuẫn nội tại mà chủ nghĩa tư bản khó có thể vượt qua. Chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI cũng được đề cập với những lý thuyết và dự báo để cùng nghiên cứu, tham khảo.

(6) Đối thoại lý luận với Đảng Dân chủ Xã hội Đức: *Đối thoại lần thứ ba* với chủ đề: “Những thách thức và giải pháp đối với chính sách an sinh xã hội bền vững cho tất cả mọi người tại Việt Nam và Đức”, tổ chức tại Việt Nam, tháng 5/2013. An sinh xã hội là vấn đề vừa cơ bản, vừa bức thiết mà cả hai nước đều quan tâm. Đối thoại đã nêu bật những thách thức đang đặt ra trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, đồng thời khuyến nghị những giải pháp khả thi để thực hiện chính sách quan trọng này có hiệu quả...

Lý luận Trung ương đã tuyển chọn, phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật biên tập, xuất bản và phát hành phổ biến rộng rãi hàng chục đầu sách.

VII. HOẠT ĐỘNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO
CỦA TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC
NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG NÓI CHUNG,
HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG NÓI RIÊNG
TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Đảng ta luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận chính trị, điều này được thể hiện trên các mặt:

Thứ nhất, cùng với quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thành công lý luận cách mạng về đấu tranh giành, giữ chính quyền, lý luận đấu tranh giải phóng miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta rất coi trọng xây dựng lý luận phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới. Nhìn lại từ đầu thời kỳ đổi mới, Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đánh dấu một bước tiến có tính cách mạng trong tư duy lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VI của Đảng là hình mẫu sự kết hợp thành công tổng kết thực tiễn và nghiên cứu, phát triển lý luận của Đảng ta. Với tinh thần khoa học và cách mạng, năm 1991, tại Đại hội lần thứ VII, Đảng ta đã công bố *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, trong bối cảnh thế giới đang rung chuyển bởi cơn địa chấn chính trị khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ. Tiếp đó, ngày 28/3/1992, Bộ Chính trị khóa VII ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TW về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay. Công cuộc đổi mới và sự phát triển vững vàng của đất nước gắn liền với sự phát triển lý

luận cách mạng và thể hiện sinh động sự quan tâm đặc biệt, sự lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng. Đến Đại hội VIII (năm 1996), Đảng ta tiến hành tổng kết 10 năm đổi mới; Đại hội IX (năm 2001), tổng kết 15 năm đổi mới; Đại hội X (năm 2006), tổng kết 20 năm đổi mới và Đại hội XI (năm 2011), tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, tổng kết 20 năm thực hiện Hiến pháp năm 1992 và 30 năm đổi mới đất nước. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng khóa IX, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 về *nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới* và trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng khóa X, tại Hội nghị Trung ương 5 đã thông qua Nghị quyết về *công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*. Đến nhiệm kỳ Đại hội Đảng khóa XI, cùng với việc ban hành nhiều văn kiện quan trọng, trong đó có Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và nhiều nghị quyết quan trọng khác, đều là kết quả của công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; đặc biệt, trong nhiệm kỳ này, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030. Trên cơ sở đó, trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, công tác nghiên cứu lý luận tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều văn kiện quan trọng của Đảng được ban hành, trong đó có việc tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng,... Điều này càng khẳng định, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn đánh giá cao vai trò của lý luận, trực tiếp ban hành nhiều văn bản có tính pháp lý cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nghiên cứu lý luận.

Thứ hai, ở Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo nhiều vấn đề lớn trong công tác lý luận; nghe các cơ quan nghiên cứu, các nhà lý luận trình bày kết quả, đóng góp ý kiến về những vấn đề mà Đảng, Nhà nước quan tâm; cho ý kiến về kết quả nghiên cứu, về những vấn đề cần thiết khác, tạo điều kiện cho công tác lý luận phát triển thuận lợi. Định kỳ 5 năm, theo nhiệm kỳ của Đại hội Đảng, các cơ quan tham mưu của Đảng về công tác lý luận phối hợp với các cơ quan quản lý khoa học của Nhà nước xây dựng các chương trình nghiên cứu lớn trong nhiệm kỳ trình Ban Bí thư phê duyệt. Trên cơ sở các định hướng của Ban Bí thư, Chính phủ phê duyệt các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia, trong đó có các chương trình nghiên cứu lý luận. Năm 1996, Hội đồng Lý luận Trung ương đã được thành lập để tư vấn cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề lý luận lớn, cấp bách. Hệ thống các chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận được tổ chức hoạt động thành nền nếp nhằm nghiên cứu những vấn đề trọng tâm mà Trung ương đề ra trong mỗi kỳ Đại hội Đảng.

Thứ ba, các cấp ủy đảng ngày càng coi trọng hơn đến công tác lý luận, thường xuyên tổng kết thực tiễn, đúc kết lý luận, tăng cường giáo dục để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới. Việc sử dụng kết quả nghiên cứu lý luận, xây dựng các luận cứ cho việc hình thành chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo... đang trở thành công việc được nhiều cấp ủy đảng ngày càng quan tâm. Các cơ quan nghiên cứu lý luận của Trung ương và một số ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng triển khai việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, chất lượng và khả năng ứng dụng các kết quả nghiên cứu lý luận đã tiến bộ hơn trước.

Các ngành, các cấp ngày càng coi trọng và không ngừng nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn, làm cơ sở tiếp tục triển khai nghiên cứu lý luận. Hệ thống chương trình, đề tài nghiên cứu cụ thể và thiết thực hơn; kinh phí để thực hiện các chương trình từng bước tăng lên. Công tác quản lý việc thực hiện chương trình, đề tài, đặc biệt khâu đánh giá, nghiệm thu để bảo đảm chất lượng công trình nghiên cứu cũng được cải tiến, hoàn thiện hơn.

Thứ tư, thực hiện chủ trương của Đảng, các cơ quan nghiên cứu, các học viện, nhà trường đã chủ động mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu lý luận và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm nước ngoài. Trong những năm qua, đã gửi đi đào tạo được một số lượng không nhỏ cán bộ có trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn, lý luận chính trị ở một số nước, góp phần tăng thêm số lượng và chất lượng đội ngũ những người làm công tác lý luận. Đã chú trọng hợp tác nghiên cứu với nước ngoài về những vấn đề lý luận trong nước quan tâm, với nhiều đối tác có kinh nghiệm, góp phần bổ sung, hoàn thiện một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Hoạt động trao đổi, tham vấn trong lĩnh vực lý luận có bước tiến bộ thông qua nhiều cuộc trao đổi lý luận với một số đảng cầm quyền, đảng tham chính, như: Đảng Nhân dân Cách mạng Lào; Đảng Cộng sản Trung Quốc; Đảng Cộng sản Cuba; Đảng Cộng sản Pháp; Đảng Cộng sản Nhật Bản và một số đảng cánh tả châu Âu... Trong hệ thống Đảng, tiếp tục có các chương trình gửi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn và lý luận ở nước ngoài.

Thứ năm, một số ngành khoa học quan trọng đã được tăng cường và củng cố như kinh tế học phát triển, chính trị học, văn hóa và phát triển... Đặc biệt, ngành khoa học nghiên

cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng trong thực tiễn có bước phát triển nhanh và đi vào chiều sâu. Việc tập trung nghiên cứu, truyền bá giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đã bước đầu đạt kết quả tốt. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được tăng cường, tính thuyết phục được nâng cao, tạo được những tác động tích cực trong đời sống xã hội. Đặc biệt là, kể từ sau khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng nói riêng và các hình thức khác đã có bước phát triển mới.

Thứ sáu, đối với Hội đồng Lý luận Trung ương, Đảng luôn dành sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đặc biệt. Như mọi người đều biết, ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (ngày 01/7/1996), ngày 06/7/1996, Thường vụ Bộ Chính trị đã ra Thông báo số 01-TB/TW, chỉ rõ: tình hình mới đặt ra có 3 hướng nghiên cứu phục vụ cho sự lãnh đạo của Đảng là: con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; chủ nghĩa tư bản hiện đại; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới. Từ đây việc quản lý, xác định định hướng nghiên cứu để từ đó xây dựng các chương trình, đề tài cấp nhà nước về lý luận chính trị đều được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Nhằm tăng cường việc chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, Đảng cần có một cơ quan chuyên môn tư vấn, tham mưu cho Bộ Chính trị về công tác lý luận chính trị cho phù hợp với tình hình mới. Chính vì vậy, cùng với việc ra Quyết định số 07-QĐ/TW ngày 30/10/1996 về việc hợp nhất Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị đã ra

Quyết định số 06/QĐ-TW ngày 30/10/1996 thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương. Tiếp đó, tương ứng với mỗi nhiệm kỳ Đại hội Đảng, Bộ Chính trị đều có đánh giá kết quả hoạt động hàng năm, 5 năm công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương và lại ra quyết định thành lập Hội đồng nhiệm kỳ mới. Song song với các quyết định thành lập, Ban Bí thư đã ban hành các quy chế hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương. Trong các quyết định và quy chế, cách trình bày, diễn đạt có thể khác nhau, nhưng tinh thần đều khẳng định: Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng, về những chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng.

Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với hoạt động nghiên cứu lý luận đã tạo ra những thành quả quan trọng. Trước hết, thông qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác lý luận, Đảng đã nâng tầm trí tuệ, nâng cao chất lượng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng; thực hiện xuất sắc vai trò tiên phong và sứ mệnh dẫn đường trước đất nước, dân tộc. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị có nhiều khởi sắc, ngày càng hiệu quả, góp phần hình thành trên những nét cơ bản hệ thống quan điểm lý luận về đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; phục vụ thiết thực quá trình hoạch định và lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước qua hơn 35 năm đổi mới có phần đóng góp tích cực, quan trọng của hoạt động nghiên cứu lý luận.

Nói riêng, 25 năm qua, Hội đồng Lý luận Trung ương đã luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ, phát huy các mặt thuận lợi, kinh nghiệm hoạt động và thế mạnh của Hội đồng, khắc phục các khó khăn, thách thức, triển khai một khối lượng lớn công việc, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là đã thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị đối với công tác nghiên cứu lý luận vẫn còn hạn chế, bất cập:

- Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị khóa VII về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay nhận định: Lý luận chưa đi sâu, đi sát cuộc sống, chưa ra khỏi tình trạng lạc hậu, chưa đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn đổi mới. Công tác lý luận chưa phục vụ tốt việc cụ thể hóa và phát triển đường lối, hoạch định chính sách.

- Gần 20 năm sau, Đại hội XI của Đảng (năm 2011) nhận định: Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề về đảng cầm quyền và chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 tiếp tục nhận định: Nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, quan điểm của Đảng còn hạn chế, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra chưa được làm rõ.

- Đại hội XII của Đảng (năm 2016) nhận định: Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) nhận định: Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ.

Như vậy, qua hơn 35 năm đổi mới, gần 30 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị, lý luận vẫn còn lạc hậu, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trên thực tế, cùng với những thành tựu quan trọng đạt được, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị cũng còn những hạn chế, khuyết điểm, trong đó có những thiếu sót kéo dài, chậm được khắc phục. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn một số vấn đề cần phải qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục làm rõ. Đội ngũ cán bộ lý luận đông mà chưa mạnh, còn thiếu nhiều chuyên gia giỏi, đầu ngành thuộc các lĩnh vực. Các công trình nghiên cứu đã công bố còn thiếu những công trình lớn, tầm cỡ, có giá trị tư tưởng và khoa học cao, có ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhận thức chung của xã hội, đóng góp thực sự vào thúc đẩy đổi mới tư duy lý luận và cung cấp những cơ sở khoa học có sức thuyết phục vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách.

Trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, phê phán và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chưa thể hiện rõ sự sắc sảo về khoa học, tính chiến đấu và sức thuyết phục chưa cao. Năng lực dự báo còn thấp, nghiên cứu dự báo với tư cách là nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học ở tầm chiến lược chưa được đẩy mạnh, còn bất cập so với yêu cầu, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, khu vực...

Tổ chức hệ thống bộ máy các cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng chưa thực sự phù hợp. Đối với Hội đồng Lý luận Trung ương, về mô hình, tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động còn nhiều bất cập. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương còn hạn chế; chưa tạo cơ sở pháp lý cần thiết để Hội đồng thực hiện tốt vai trò là đầu mối chất lọc các kết quả nghiên cứu lý luận chính trị. Tổ chức bộ máy của Hội đồng Lý luận Trung ương chưa thật hợp lý và khoa học. Cơ chế, phương thức hoạt động chưa phù hợp để có thể tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ lý luận trong cả nước, để thu hút các chuyên gia về công tác tại Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương, v.v.. Điều kiện, phương tiện hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu lý luận chính trị.

Những hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu lý luận đã tác động đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và làm cho lý luận chưa có bước phát triển mạnh mẽ như mong muốn. Môi trường và động lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế; đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, có nguy cơ hẫng hụt đội ngũ cán bộ kế cận, nhất là cán bộ đầu đàn có khả năng phát hiện, kiến giải những vấn đề lý luận mới.

Những hạn chế, bất cập của công tác nghiên cứu lý luận có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan, nổi lên là:

Thứ nhất, tư duy nhận thức của Đảng trên lĩnh vực lý luận còn chậm đổi mới; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác lý luận chưa đúng tầm trong điều kiện Đảng cầm quyền; công tác lãnh đạo, quản lý các hoạt động lý luận chậm đổi mới, chưa theo kịp trình độ phát triển và yêu cầu của xã hội¹. Đảng chưa đặt đúng mức việc chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp công tác lý luận trong giai đoạn mới; chậm tăng cường, đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận². Vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp chiến lược, chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng của lý luận, nghiên cứu, học tập lý luận; còn có hiện tượng xem nhẹ, thậm chí coi thường lý luận, ngại đổi mới tư duy hoặc chủ quan, thỏa mãn với những nhận thức lý luận đã có. Một số vấn đề cơ bản ở tầm lý luận trong đường lối, chủ trương của Đảng còn có nhận thức khác nhau; một số vấn đề thực tiễn mới, phức tạp nảy sinh chưa được nghiên cứu, tổng kết, luận giải, định hướng thấu đáo, ảnh hưởng đến sự thống nhất chính trị, tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và sự phát triển của đất nước. Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự coi trọng công tác lý luận; phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị có mặt hạn chế, bất cập³. Nhiều cấp ủy chưa thực sự coi trọng công tác lý

1, 2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.66, tr. 416-417, 312-313.

3. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, tulieuvankien.dangcongsan.vn

luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận nói riêng. Các văn kiện của Đảng đều yêu cầu các cấp ủy đảng phải coi trọng lý luận, công tác lý luận, công tác nghiên cứu lý luận. Tuy nhiên, trong thực tế nhiều cấp ủy chưa coi trọng công tác nghiên cứu lý luận.

Thứ hai, tổ chức bộ máy của hệ thống các cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng chậm đổi mới. Việc tổ chức nghiên cứu lý luận chưa thật phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Văn kiện Đại hội XI của Đảng xác định: “Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận, cải tiến tổ chức nghiên cứu phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn”¹. Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định: “Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng”². Nhưng đến nay, mô hình tổ chức của các cơ quan nghiên cứu lý luận hầu như không có sự đổi mới.

Hội đồng Lý luận Trung ương mỗi nhiệm kỳ khoảng 40 thành viên, nhưng hầu hết các thành viên đều là kiêm nhiệm, ít có thời gian dành cho công việc của Hội đồng; số thành viên tham dự các kỳ họp của Hội đồng khoảng 75%.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ lý luận thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị về công tác lý luận đã nhận định: “Đội ngũ cán bộ lý luận chưa đồng bộ và nói chung trình độ chưa ngang tầm đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng. Đặc biệt là còn rất thiếu những chuyên gia lý luận đầu đàn trên các

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.256.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.201.

lĩnh vực chủ yếu”¹. Hơn 20 năm sau, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị nhận định: “Đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu đàn trên các lĩnh vực”. Ngay hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đến nay chỉ còn 5 giáo sư.

Thứ tư, phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị còn có mặt hạn chế, bất cập.

Thứ năm, chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ lý luận còn bất cập, chưa thật sự khuyến khích đội ngũ cán bộ lý luận say mê nghiên cứu (ngay chức danh, chức vụ lãnh đạo, vị trí việc làm... của Hội đồng Lý luận Trung ương, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương cũng chưa được xác định).

Do hạn chế này mà nhiều vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách của thực tiễn phát triển nước ta vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng về mặt lý luận. Trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, phê phán và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa thể hiện rõ sự sắc sảo về khoa học, tính chiến đấu và sức thuyết phục chưa cao. Năng lực dự báo còn thấp, nghiên cứu dự báo với tư cách là nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học ở tầm chiến lược chưa được đẩy mạnh, còn bất cập so với yêu cầu, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, khu vực.

Thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với hoạt động nghiên cứu lý luận trong một phần tư thế kỷ qua đặt ra nhiều vấn đề về tư duy, nhận thức, quản lý, tổ chức thực hiện... cần được giải quyết tốt nhằm đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với lĩnh vực đặc biệt quan trọng này.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.52, tr.20.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

(1) Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn coi trọng công tác lý luận nói chung và công tác nghiên cứu lý luận nói riêng. Đảng luôn khẳng định: lý luận và công tác lý luận có vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống xã hội. V.I. Lênin đã từng chỉ rõ: Không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng; chỉ đảng nào có được lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới làm tròn vai trò của người chiến sĩ tiên phong. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhiều lần khẳng định: Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc; thực tế không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi. Thực tiễn luôn chứng minh: công tác nghiên cứu lý luận đã cung cấp cơ sở lý luận - thực tiễn để hình thành, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các giai đoạn cách mạng. Bản thân công tác lý luận của Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng. Tư duy lý luận tiếp tục có bước phát triển; bước đầu hình thành hệ thống lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (về bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; các định hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội; về mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; về phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xây dựng, chỉnh đốn Đảng...). Những kết quả đó góp phần tích cực vào thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc

đổi mới đất nước, từng bước đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, phấn đấu tạo nền tảng để nước ta sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận được quan tâm, định hướng với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú hơn. Việc giáo dục lý luận chính trị được triển khai sâu rộng trong Đảng và hệ thống chính trị. Công tác nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, kết luận của Đảng có đổi mới. Đội ngũ cán bộ lý luận được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển. Việc phát huy dân chủ, tự do sáng tạo trong nghiên cứu lý luận được coi trọng. Cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chống âm mưu “diễn biến hòa bình” và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng đã đạt kết quả bước đầu; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lý luận được coi trọng, có bước phát triển mới.

Các cơ quan lý luận của Đảng, Nhà nước được tổ chức, sắp xếp lại, khắc phục một bước tình trạng phân tán, chồng chéo và kém hiệu quả. Cơ chế hoạt động và quản lý nghiên cứu lý luận đã có bước đổi mới. Ngân sách đầu tư cho nghiên cứu lý luận từng bước được tăng lên.

(2) Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn quan tâm đến công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Vì vậy, ở các giai đoạn, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã xác định rõ mục tiêu và định hướng nghiên cứu cho các chương trình và đề tài (giao nhiệm vụ nghiên cứu, cho ý kiến về định hướng, mục tiêu, yêu cầu và nội dung các chương trình và đề tài nghiên cứu; tiếp nhận các đề xuất ý kiến và đánh giá kết quả nghiên cứu...); kịp thời “đặt hàng” các vấn đề cấp thiết

đang đặt ra để Hội đồng Lý luận Trung ương, các chương trình, đề tài nghiên cứu và thường xuyên chỉ đạo, lắng nghe ý kiến; tham khảo các tài liệu, báo cáo chất lọc kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài do Hội đồng Lý luận Trung ương trình.

(3) Hệ thống các chương trình, đề tài đã được tổ chức nghiên cứu có quy mô lớn, đề cập khá toàn diện những vấn đề trọng yếu trong quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế; nội dung và phạm vi nghiên cứu được điều chỉnh, từ chỗ mở rộng dần dần đến tập trung vào một số trọng điểm, từ cơ bản đến cấp thiết, trước mắt cũng như dự báo cho giai đoạn dài đến năm 2030 hoặc giữa thế kỷ XXI.

(4) Các chương trình, đề tài bảo đảm tính tư tưởng - chính trị; nhiều kết quả nghiên cứu có giá trị lý luận - thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước trong hơn 35 năm đổi mới, phục vụ trực tiếp xây dựng các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; ban hành Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011); sửa đổi Hiến pháp năm 1992, ban hành Hiến pháp năm 2013; tổng kết 20 năm, 30 năm đổi mới; tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 và trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011).

(5) Mô hình tổ chức nghiên cứu lý luận chính trị tại Hội đồng Lý luận Trung ương trải qua 5 nhiệm kỳ đã có những thay đổi quan trọng theo hướng ngày càng phù hợp và hiệu quả hơn. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cơ chế và điều kiện hoạt động của Hội đồng ngày càng được kiện toàn, hoàn thiện qua từng nhiệm kỳ. Hội đồng hoạt động có kế hoạch, sinh hoạt khoa học, bảo đảm chất lượng, thiết thực và

thường xuyên đổi mới. Hội đồng đã luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ, phát huy các mặt thuận lợi, kinh nghiệm hoạt động và thế mạnh của Hội đồng, khắc phục các khó khăn, thách thức, triển khai một khối lượng lớn công việc, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; đặc biệt là đã thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn.

(6) Vai trò và nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương về công tác tổ chức - quản lý nghiên cứu lý luận chính trị đã từng bước được giao đồng bộ và đầy đủ hơn: Từ chỗ chỉ được giao nhiệm vụ “*Giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội giai đoạn 1996-2000*” (nhiệm kỳ 1996-2000), đến nhiệm kỳ 2006-2010 và nhiệm kỳ 2011-2015 Hội đồng Lý luận Trung ương đã được giao chủ trì triển khai thực hiện Chương trình KX.04/06-10 và Chương trình KX.04/11-15 (dù mới là chủ trì về thực hiện nội dung nghiên cứu). Đến nhiệm kỳ 2016-2021, Hội đồng đã được giao chủ quản Chương trình KX.04/16-20 (quản lý đồng bộ cả về nội dung, cơ chế thực hiện nghiên cứu và cơ chế tài chính). Đây là một bước tiến rất quan trọng. Việc Hội đồng Lý luận Trung ương được giao chủ trì, rồi chủ quản Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị cấp quốc gia đã cho thấy yêu cầu khách quan đối với Hội đồng là để làm tốt công tác tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng phải gắn trực tiếp với công tác nghiên cứu lý luận chính trị.

(7) Công tác quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình có nhiều đổi mới; Hội đồng Lý luận Trung ương, trực tiếp là Ban Chủ nhiệm Chương trình đã chủ động xây dựng và thực hiện các quy chế, phương pháp, cách thức quản lý phù hợp

hơn ở tất cả các khâu; rút ngắn được rất nhiều thời gian ở các khâu xây dựng, phê duyệt Chương trình, xây dựng hồ sơ các đề tài và đấu thầu... (đã rút ngắn được hơn 1 năm), tạo điều kiện tăng thêm thời gian nghiên cứu của các đề tài, phục vụ có hiệu quả cho nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là góp phần chuẩn bị dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Chương trình đã tập hợp, huy động được đội ngũ chuyên gia đông đảo cả nước ở các học viện, viện nghiên cứu lớn, các đại học quốc gia, trường đại học lớn tham gia nghiên cứu và có sự ủng hộ tích cực, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn từ nhiều tỉnh, thành phố, ban, bộ, ngành Trung ương. Đây là yếu tố rất quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu.

Các quy trình thực hiện đề tài được quy định về cơ bản rõ ràng, chặt chẽ và được thực hiện nghiêm chỉnh. Các chủ nhiệm đề tài được tạo điều kiện tự chủ cao trong tổ chức thực hiện đề tài cả về chuyên môn và cơ chế tài chính theo quy định. Chủ nhiệm các đề tài đã bám sát mục tiêu, nội dung, kế hoạch đã được ký kết và kế hoạch hoạt động chung của Chương trình để tổ chức thực hiện theo đúng nội dung và tiến độ.

(8) Hội đồng Lý luận Trung ương luôn coi trọng tính khách quan của thực tiễn, lấy thực tiễn là điểm xuất phát và là điểm đến của công tác nghiên cứu lý luận. Tổng kết thực tiễn luôn được coi là phương pháp căn bản để bổ sung, phát triển lý luận và kiểm chứng các nguyên lý, quy luật, quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, nhất là những mâu thuẫn lớn, những vấn đề có độ vênh giữa nhận thức lý luận với thực tiễn, đòi hỏi lý luận phải tìm câu trả lời từ thực tiễn, phải có đột phá về mặt nhận thức để giải phóng tư tưởng, đổi

mới tư duy. Kế hoạch tổng kết thực tiễn luôn được xây dựng một cách căn cơ, cụ thể, nhất là đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau gây lúng túng, thiếu thống nhất nhận thức tư tưởng trong Đảng và đồng thuận xã hội, cản trở tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách trong thực tiễn. Chính việc gắn tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận chính trị đã có tác động tích cực tới việc triển khai các chương trình, đề tài, thúc đẩy nâng cao chất lượng xây dựng các báo cáo tư vấn, cung cấp cơ sở lý luận - thực tiễn, đóng góp quan trọng vào việc đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, góp phần làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua hơn 35 năm đổi mới.

(9) Hội đồng Lý luận Trung ương đã phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương thường xuyên đổi mới cơ chế quản lý các chương trình, đề tài; phối hợp chặt chẽ với các học viện, trường đại học lớn trong cả nước và huy động được một lực lượng lớn các chuyên gia, các nhà khoa học có kinh nghiệm, tâm huyết nghiên cứu lý luận chính trị, cũng như đã tạo điều kiện cho nhiều cán bộ trẻ trực tiếp tham gia nghiên cứu; góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận chính trị trong cả nước.

2. Hạn chế, bất cập

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và quản lý các hoạt động lý luận còn nhiều bất cập. Thiếu gắn bó mật thiết giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, giữa cán bộ lý luận và cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, giữa công tác nghiên cứu lý luận và công tác giảng dạy, đào tạo lý luận. Các tổ chức và lực lượng nghiên cứu lý luận chính trị và định hướng chính sách có nhiều, nhưng phân tán. Công tác tuyên truyền,

giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị còn hạn chế về chất lượng, trùng lặp về nội dung, chương trình, giáo trình; chậm đổi mới về phương pháp. Đấu tranh tư tưởng, lý luận chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là trong điều kiện bùng nổ thông tin và phát triển mạng thông tin toàn cầu. Hợp tác quốc tế về lý luận còn hạn chế, hiệu quả thấp.

(2) Nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn. Nghiên cứu về tình hình thế giới, khu vực và vấn đề thời đại chưa sâu sắc, toàn diện. Kết quả nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn dàn trải, tính hệ thống chưa cao, chưa gắn kết chặt chẽ với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Nghiên cứu những trào lưu tư tưởng, học thuyết mới, lý thuyết mới chưa được nhiều. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, quan điểm của Đảng còn hạn chế, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra chưa được làm rõ. Đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu đàn trên các lĩnh vực.

(3) Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương còn hạn chế, chưa thật hợp lý và khoa học, chưa phản ánh đầy đủ nội dung hoạt động của Hội đồng; chưa tạo cơ sở pháp lý cần thiết để Hội đồng thực hiện tốt vai trò là đầu mối chất lọc các kết quả nghiên cứu lý luận chính trị. Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan cần có sự ổn định lâu dài, tổ chức phải ổn định. Tuy nhiên, Hội đồng lại tổ chức theo nhiệm kỳ; thành viên Hội đồng chủ yếu là kiêm nhiệm; lực lượng chuyên trách rất mỏng.

(4) Cơ chế, phương thức hoạt động chưa hiệu quả. Cơ chế phối hợp giữa Hội đồng Lý luận Trung ương với các ban, bộ,

ngành, các địa phương, các cơ quan nghiên cứu, xây dựng chính sách, các trường đại học, v.v. chưa được xác định rõ ràng. Hội đồng chưa thật sự được coi là đầu mối để tiếp nhận thông tin và phối hợp triển khai các hoạt động lớn liên quan đến tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chính trị và định hướng chính sách lớn.

(5) Điều kiện, phương tiện hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu lý luận chính trị; cơ chế, chính sách chưa phù hợp để có thể tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ lý luận trong cả nước, thu hút các chuyên gia về công tác tại Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương, v.v..

(6) Đội ngũ cán bộ ít về số lượng, trình độ còn hạn chế, chưa đủ sức là đầu mối để quy tụ, phát huy trí tuệ của giới nghiên cứu lý luận cả nước; để chất lọc kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về khoa học xã hội và nhân văn và thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

(7) Có nhiều vấn đề lý luận đã được nghiên cứu, nhưng Hội đồng Lý luận Trung ương không có chức năng, nhiệm vụ chuẩn bị cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận, đưa vào chỉ đạo thực tiễn, tạo ra sự thống nhất về tư tưởng và hành động. Nhiều thành quả nghiên cứu mới trên thế giới và trong nước chưa được cập nhật, phân tích, đánh giá thật sự khoa học để chất lọc, tiếp thu làm phong phú lý luận. Nhiều vấn đề lý luận để “treo” qua nhiều nhiệm kỳ. Vì thế, lý luận còn có những mặt lạc hậu, chậm đổi mới.

(8) Hội đồng không có chức năng, nhiệm vụ làm đầu mối liên kết giữa nghiên cứu lý luận và định hướng chính sách, kết nối lực lượng nghiên cứu lý luận trong cả nước, tổng hợp các kết quả nghiên cứu của giới lý luận phục vụ trực tiếp sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, vì thế công tác lý luận chưa đáp

ứng kịp thời yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình quốc tế và trong nước.

Những yếu kém, khuyết điểm trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa có phần do công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Những vấn đề đặt ra

3.1. Về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận nói chung và Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng trong giai đoạn mới

Nghiên cứu lý luận chính trị là một hoạt động đặc thù, phức tạp, yêu cầu rất cao, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của toàn Đảng, trước hết là sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng. Xuất phát từ tình hình thực tế, để đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng trong nghiên cứu lý luận nói chung và Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng trong giai đoạn mới, có một số vấn đề đặt ra nổi lên như sau:

Một là, quan hệ giữa kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Như chúng ta biết, kiên định và sáng tạo đối với chủ nghĩa Mác - Lênin là hai mặt của một vấn đề thống nhất biện chứng với nhau, kiên định phải trên cơ sở sáng tạo, còn sáng tạo phải trên cơ sở kiên định. Nếu “kiên định” mà

không sáng tạo sẽ dễ rơi vào bảo thủ, giáo điều, trái lại, “sáng tạo” mà không kiên định sẽ dễ rơi vào chủ nghĩa cơ hội, xét lại, tư duy cục đọan, siêu hình. Cũng với ý nghĩa đó, có thể coi “bảo vệ” và “phát triển” là hai mặt của một vấn đề trong nhận thức và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin. Cách tốt nhất để bảo vệ một học thuyết khoa học là phải phát triển sáng tạo nó cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới. Bảo vệ bằng cách phát triển, thông qua sự phát triển là cách tốt nhất để bảo vệ một học thuyết khoa học và cách mạng như chủ nghĩa Mác - Lênin. Ngày nay, sự biến đổi của tình hình thế giới và trong nước cũng đặt ra *những thách thức* cho việc kiên định và sáng tạo, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin đòi hỏi những người nghiên cứu lý luận chính trị ở nước ta phải nhận thức sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm thật vững tinh túy của các luận điểm kinh điển Mác - Lênin, phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực tư duy lý luận sáng tạo, nắm vững phương pháp tư duy biện chứng, thường xuyên bám sát sự biến đổi cụ thể của tình hình thực tiễn trong nước và thế giới.

Hai là, quan hệ giữa lý luận và chính trị.

Trong nhiều nước xã hội chủ nghĩa trước đây, việc giải quyết mối quan hệ này chưa tốt, có xu hướng đồng nhất lý luận với chính trị, từ đó dẫn đến thái độ áp đặt, quy chụp về quan điểm chính trị đối với các nhà khoa học, làm hạn chế dân chủ trong nghiên cứu và sáng tạo khoa học.

Ở nước ta, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta nhận thức và giải quyết vấn đề này ngày càng cởi mở, dân chủ hơn, khắc phục tình trạng đồng nhất giữa lý luận và chính trị dẫn đến quy chụp không đúng quan điểm chính trị của nhà khoa học. Đảng ta chủ trương xây dựng môi trường dân chủ trong nghiên cứu lý luận, tạo nhiều cơ hội cho nhà khoa học

tiếp cận thông tin, khuyến khích các nhà khoa học bày tỏ suy nghĩ độc lập, chính kiến khoa học, ý kiến khác nhau trong tranh luận khoa học được tôn trọng và bảo lưu. Nhiều luận điểm khoa học qua nghiên cứu đã được ghi nhận, trở thành cơ sở cho việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tình trạng lý luận đơn thuần chạy theo minh họa cho đường lối chính trị đã từng bước được khắc phục (tuy nhiên, cần phân biệt với việc lý luận đi sâu phân tích, thuyết minh làm rõ cơ sở khoa học của đường lối chính trị là cần thiết). Nếu biến lý luận thành người chỉ chạy theo minh họa cho đường lối chính trị là hạ thấp lý luận, đánh mất chức năng khám phá, sáng tạo của lý luận. Lý luận có nhiệm vụ cao quý là soi đường cho thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho đường lối chính trị, các quyết sách chính trị của Đảng. Do đó, lý luận gắn bó mật thiết với chính trị. Chính trị của Đảng ta là chính trị cách mạng, chính trị tiến bộ, vì nước, vì dân, còn lý luận của Đảng dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là lý luận khoa học và cách mạng. Lý luận chính trị của Đảng là sự thống nhất giữa tính lý luận và tính chính trị, tính khoa học và tính cách mạng. Do đó, đồng nhất hoặc tách rời lý luận và chính trị đều là sai lầm. Trong quá trình nhận thức những vấn đề phức tạp, chưa có tiền lệ trong lịch sử như mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, khó tránh khỏi hoàn toàn sai lầm, song nhất quyết không được đồng nhất sai lầm trong nhận thức với tư cách là quá trình tìm tòi chân lý với sai lầm về chính trị (về quan điểm, lập trường) như cơ hội chính trị; thù địch. Động cơ của người nghiên cứu lý luận chính trị phải thật sự trong sáng, vì Đảng, vì nước, vì dân tộc, vì lợi ích chung.

Ba là, quan hệ giữa lý luận và thực tiễn.

Đây là mối quan hệ cơ bản, lớn của nghiên cứu lý luận chính trị. Thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích của lý luận, là tiêu chuẩn của chân lý. Do đó, khi nghiên cứu lý luận chính trị, việc thực hành dân chủ trong nghiên cứu phải lấy thực tiễn là điểm xuất phát và điểm đến của lý luận, phải phù hợp với sự biến đổi của thực tiễn, phải chú ý đến lợi ích thực tiễn, hiệu quả thực tiễn, thực tiễn là tiêu chuẩn cao nhất của nghiên cứu lý luận, phải quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể trong nghiên cứu.

Bốn là, vấn đề nâng cao dân chủ trong nghiên cứu lý luận, thúc đẩy văn hóa tranh luận trong nội bộ Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nguyên tắc trong nghiên cứu. Tôn trọng ý kiến thiểu số trong tranh luận, thực hiện bảo lưu có thời hạn, tránh quy chụp, nâng cao quan điểm khi chưa kết luận những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau. Khi đường lối, chủ trương gặp thất bại trong thực tiễn, dù đã sử dụng tối đa mọi biện pháp tổ chức thực hiện, thì phải truy tìm nguyên nhân từ tư duy nhận thức lý luận, nhất là đưa các ý kiến khác biệt được bảo lưu trước đó đem ra phân tích, mổ xẻ cẩn trọng bằng thái độ khoa học. Việc phát huy, thực hành dân chủ sao cho không dẫn đến phủ nhận, hạ thấp những nguyên lý cơ bản, nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm “bốc hơi” các nguyên lý lý luận. Phải giữ vững kỷ luật phát ngôn trong nghiên cứu, trình bày lý luận, khi công bố các kết quả nghiên cứu phải theo quy định của Đảng, Nhà nước, đề cao trách nhiệm chính trị của cá nhân trước Đảng, Nhà nước, trước tổ chức... Hội đồng Lý luận Trung ương cần có một Tạp chí nội bộ đưa các vấn đề mới, khó, phức tạp, còn có nhiều ý kiến khác nhau để tranh luận. Hoàn thiện cơ chế công bố kết quả các cuộc tranh luận

và kết quả nghiên cứu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Xác định rõ trách nhiệm các chủ thể tiếp thu hoặc giải trình lý do không tiếp thu các đề xuất, kiến nghị của các chương trình, đề tài nghiên cứu lý luận.

Năm là, xây dựng đội ngũ chuyên gia nòng cốt làm lý luận chính trị là vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách. Trong điều kiện chuyên gia nghiên cứu lý luận chính trị mỏng, cần phải có chiến lược và giải pháp đột phá cho vấn đề này. Rà soát, lựa chọn cán bộ cấp chiến lược đã nghỉ quản lý nhưng còn thật sự minh mẫn, có tư duy đổi mới, thường xuyên tự học tập để xây dựng đội ngũ chuyên gia mạnh. Đội ngũ này phải được cung cấp thông tin, tài liệu thường xuyên, tránh để bị gián đoạn và thiếu cập nhật thông tin, không nắm chắc tình hình nên tư vấn và phản biện không sát yêu cầu đặt ra. Lựa chọn chuyên gia các học viện, trường đại học thật sự có chuyên môn sâu, tâm huyết với lĩnh vực lý luận chính trị theo tinh thần trọng dụng nhân tài, có chính sách hợp lý, huy động và tập hợp tham gia nghiên cứu, đề xuất phát triển các vấn đề lý luận chính trị quan trọng đang đặt ra. Bằng cách này mới tận dụng được vốn nghiên cứu cơ bản, đồng thời làm cho tri thức nghiên cứu cơ bản được cọ xát với lý luận chính trị, làm cho đội ngũ này thấu hiểu và chia sẻ với khó khăn, thách thức của công tác lý luận. Phải bố trí đủ thời gian cho đội ngũ chuyên gia lăn lộn với thực tiễn để hiểu sâu hơn thực tế địa phương, bộ/ngành, nhờ đó đưa ra các kiến nghị sát hơn với thực tiễn. Có cơ chế ưu đãi để mở một khóa đặc biệt tuyển chọn, đào tạo chuyên gia làm công tác nghiên cứu lý luận, trên cơ sở thu hút những sinh viên xuất sắc các ngành khoa học cơ bản rồi cử đi học lý luận chính trị chuyên sâu, cử đi thâm nhập thực tiễn, bố trí ở những vị trí còn mỏng, còn yếu cán bộ lý luận chính trị, kể cả các ban đảng

Trung ương. Hoàn thiện chế độ, chính sách ưu tiên đặc biệt cho những người làm công tác nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, có hình thức tôn vinh, khen thưởng bậc cao đối với các công trình khoa học, ra sức khơi gợi lòng tự hào, nâng cao trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

Sáu là, về cơ chế kết luận kịp thời những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ, đã được thực tiễn khẳng định. Thực tiễn, có những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ, đã được thực tiễn khẳng định, nhưng rất chậm được đưa vào sử dụng. Tình trạng nghiên cứu tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn dàn trải, chưa tập trung vào những vấn đề mới, khó, phức tạp, cũng như tình trạng trùng lặp nội dung nghiên cứu giữa các đề tài thuộc các chương trình khác nhau, thậm chí trong cùng một chương trình vẫn còn tồn tại, cần sớm khắc phục.

Bảy là, trong xây dựng các nhiệm vụ khoa học cần chú trọng đồng bộ các yêu cầu về nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực tiễn, chú trọng hơn nữa công tác tổng kết thực tiễn (sâu và rộng hơn); phải lấy thực tiễn làm điểm xuất phát và điểm đến của công tác nghiên cứu lý luận, nâng cao hơn nữa tính thực tiễn trong các kết quả nghiên cứu và đề xuất, kiến nghị.

Tám là, cần hoàn thiện cơ chế và quy trình để nâng cao hơn nữa chất lượng xác định các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu; bảo đảm sự đồng bộ cao giữa mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị (về lý luận và về thực tiễn) và yêu cầu ứng dụng (sử dụng).

Chín là, về phương diện quản lý, một số quy định trong các văn bản, nghị định về cách triển khai chương trình, đề tài, về sử dụng kinh phí, về kiểm tra việc thực hiện nội dung các chương trình, đề tài, về nghiệm thu chưa hợp lý, có mặt nặng về hình thức (nhất là về thủ tục tài chính), có mặt làm giảm khả năng đánh giá đúng chất lượng của công trình...

Mười là, việc sử dụng kết quả nghiên cứu, các kiến nghị của các chương trình, đề tài cấp nhà nước về khoa học lý luận chính trị còn gặp trở ngại, vướng mắc, chưa có văn bản quy định về cách thức, quy trình khai thác, tổng hợp, chất lọc các kết quả nghiên cứu và kiến nghị của các chương trình, đề tài để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trên đây là một số vấn đề chủ yếu đặt ra, cần giải quyết để góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận nói chung và Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng trong giai đoạn mới.

3.2. Về đổi mới tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương

(1) *Về tổ chức và hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng*: Hội đồng Lý luận Trung ương có 4 tiểu ban, các thành viên Hội đồng, tùy theo lĩnh vực nghiên cứu, hoạt động được phân công vào một tiểu ban. Trưởng tiểu ban là một đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng. Các nhiệm kỳ Hội đồng Lý luận Trung ương đều chủ trương tăng cường hoạt động của các tiểu ban, phát huy vai trò của các tiểu ban. Đây là chủ trương đúng đắn. Tuy nhiên, thực tế, vai trò của các tiểu ban còn rất hạn chế. Tham gia và đóng góp của thành viên các tiểu ban vào xây dựng các báo cáo tư vấn; thẩm định, góp ý vào các báo cáo của các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chất lọc, kế thừa kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực lý luận chính trị do các cơ quan, đơn vị khác thực hiện; nghiên cứu, cung cấp luận cứ đấu tranh với các quan điểm sai trái... không được nhiều, bởi đây đều là những nhiệm vụ, những công việc diễn ra thường xuyên, nhiều khi

rất gấp trong khi thành viên của các tiểu ban đều là các Ủy viên Hội đồng kiêm nhiệm, là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị lớn, quan trọng, công việc bề bộn, lại ở xa Cơ quan Hội đồng, có thành viên tiểu ban ở Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Tây Nguyên... Nhiều thành viên của Hội đồng là các đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học, chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm; ít có thời gian đầu tư cho công việc chuyên môn nghiên cứu lý luận, đường lối, chính sách theo yêu cầu của Hội đồng. Các tiểu ban, ngoài Trưởng tiểu ban là các Phó Chủ tịch chuyên trách, không có thành viên chuyên trách để tham gia thường xuyên vào các hoạt động của tiểu ban, của Hội đồng.

(2) *Về tổ chức và hoạt động của Ban Thư ký khoa học, Văn phòng Hội đồng*: Đây là hai bộ phận rất quan trọng tham gia trực tiếp vào mọi công việc chuyên môn để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; trực tiếp giúp Thường trực Hội đồng, Trưởng các tiểu ban, giúp Tổng Thư ký Hội đồng xây dựng dự thảo các đề án, chương trình, kế hoạch hoạt động của tiểu ban, của Hội đồng, triển khai thực hiện và xây dựng báo cáo kết quả hoạt động.

- *Ban Thư ký khoa học* có vị trí rất quan trọng, là đơn vị nằm trong kết cấu “cứng”, ổn định của Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương, được xác định là một trong các đơn vị chức năng, then chốt của Hội đồng suốt 25 năm qua. Tuy nhiên, do chỉ tiêu biên chế ít, chất lượng các thành viên trong Ban Thư ký khoa học cũng không đều. Vì thế, cần phải tăng số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học trong Ban Thư ký khoa học.

- *Văn phòng Hội đồng* là một tổ chức “cứng” của Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương, trừ nhiệm kỳ đầu còn dựa vào

Văn phòng Ban Khoa giáo Trung ương, từ nhiệm kỳ thứ hai đến nay, luôn được xác định là đơn vị chuyên trách giúp việc của Hội đồng, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Hội đồng. Với chỉ tiêu biên chế của Văn phòng Hội đồng còn ở mức khiêm tốn, đa số cán bộ, nhân viên, ngoài nhiệm vụ chuyên môn, phải kiêm nhiệm một số nhiệm vụ của các đoàn thể, nên công tác phối hợp với Ban Thư ký khoa học đôi lúc còn chưa nhịp nhàng, kịp thời, làm ảnh hưởng tới công tác chuyên môn.

(3) *Về cơ chế và phương thức hoạt động:* Cơ chế phối hợp giữa Cơ quan Hội đồng Lý luận Trung ương với các ban của đảng, các bộ, ngành, địa phương, các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, với các địa phương liên quan đến công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đường lối, chính sách phục vụ hiệu quả cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng còn chưa rõ ràng. Hội đồng Lý luận Trung ương không được coi như một đầu mối của Trung ương.

Hội đồng Lý luận Trung ương được giao nhiệm vụ kế thừa, chất lọc kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài nghiên cứu khác để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng, nhưng không rõ cơ chế để Hội đồng có thể tham gia vào việc hình thành, nắm được kịp thời, đầy đủ kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài này để chất lọc, kế thừa. Hội đồng được giao nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất những luận cứ lý luận về đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái với quan điểm, đường lối của Đảng; nhưng không có cơ chế để Hội đồng được các cơ quan chức năng cung cấp kịp thời, đầy đủ tình hình các hoạt động, quan điểm sai trái, chống phá của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị để đấu tranh có sức thuyết phục...

Thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng trong những lĩnh vực này đến đâu, quan hệ với các cơ quan chức năng khác thế nào chưa rõ.

(4) *Về điều kiện hoạt động*: Điều kiện cơ sở vật chất, các phương tiện làm việc, trang thiết bị của Hội đồng Lý luận Trung ương rất thiếu thốn và lạc hậu, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, công nghệ thông tin ngày càng hiện đại. Chế độ cung cấp thông tin còn nghèo nàn, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Kinh phí bao giờ cũng là một điều kiện rất quan trọng cho hoạt động của một cơ quan, một tổ chức. Những năm qua, mức kinh phí cấp cho Hội đồng và cơ chế quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng đã có nhiều đổi mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu hoạt động của Hội đồng. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đổi mới để góp phần nâng cao hơn chất lượng hoạt động của Hội đồng. Hiện nay, ngoài kinh phí cho Chương trình khoa học mà Hội đồng được giao là cơ quan chủ quản (cơ chế quản lý kinh phí các đề tài khoa học cũng rất cần phải được đổi mới, nhưng ở đây không đề cập đến vấn đề này) và tiền lương trả cho đội ngũ cán bộ Cơ quan Hội đồng để thực hiện những công việc thường xuyên trong hoạt động của Hội đồng là cố định, được xác định rõ; mỗi khi thực hiện nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, Hội đồng Lý luận Trung ương phải xây dựng dự toán xin trình duyệt mới có kinh phí hoạt động; Hội đồng không có kinh phí dự phòng để chủ động giao nghiên cứu những vấn đề mới, quan trọng phục vụ công tác tư vấn cho các cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng. Quỹ khoa học này là rất quan trọng, cần thiết với một cơ quan khoa học. Mặc dù Văn phòng Trung ương Đảng đã ban hành chế độ tài chính đặc thù cho Hội đồng Lý luận Trung ương, nhưng vẫn

chưa hợp lý, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu lý luận chính trị; cần có cơ chế, chính sách chưa phù hợp để có thể tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ lý luận trong cả nước, thu hút các chuyên gia về công tác tại Cơ quan Hội đồng, v.v..

PHẦN II

**ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP
ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN
TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

I. BỐI CẢNH MỚI TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC
LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU
LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025
VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Bối cảnh mới của thế giới

Từ nay đến năm 2025 và năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tình hình thế giới được dự báo sẽ tiếp diễn những xu thế lớn của những năm qua nhưng mức độ và tính chất có những biểu hiện khác trước. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu hướng lớn, nhưng một số xu hướng mới khác đang nổi lên.

1.1. Toàn cầu hóa đang có những điều chỉnh quan trọng

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang có những điều chỉnh quan trọng. Ở nhiều nước

phát triển, quá trình toàn cầu hóa được nhìn nhận là đã đi quá xa và quá nhanh, là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm, gây ra sự phân cực trong xã hội của các quốc gia này¹. Nếu xu hướng này tiếp diễn, các dòng thương mại hàng hóa và đầu tư có nguy cơ suy giảm. Quá trình toàn cầu hóa và mở cửa nền kinh tế theo cách thức truyền thống đang được đánh giá lại trong ngắn hạn. Hiện nay, toàn cầu đang bị dẫn dắt bởi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với các đặc trưng của tiến bộ công nghệ đang tạo ra đột phá với tốc độ chưa từng có. Những chuyển biến này đang thay đổi cách các cá nhân, chính phủ và công ty tương tác với nhau, đồng thời, thay đổi cả thế giới. Tất cả trở thành một thế giới phẳng, nhưng ở góc độ nào đó, toàn cầu hóa lại đang tồn tại những bất cập nhất định. Đây là lần thứ tư xu hướng toàn cầu hóa có sự thay đổi bước ngoặt. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ biến đổi quá trình toàn cầu hóa sang giai đoạn mới với những thay đổi sâu sắc và toàn diện hơn, với tốc độ và quy mô chưa từng có.

Toàn cầu hóa đã mang lại tăng trưởng và phát triển ở cấp độ quốc tế, nhưng nó cũng đã tạo ra sự bất bình đẳng ngày càng giãn rộng. Vì vậy, *toàn cầu hóa bao trùm* phải trở thành

1. Trong các báo cáo về triển vọng kinh tế toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) thời gian gần đây, bất bình đẳng gia tăng là một trong những thách thức lớn nhất về kinh tế. Kể từ năm 2015, 1% dân số, những người giàu nhất thế giới, đã và đang sở hữu lượng tài sản lớn hơn lượng tài sản của phần còn lại của thế giới (Oxfam, năm 2017). Trong giai đoạn 1980-2016, nhóm giàu nhất này hưởng lợi 27% từ tăng trưởng kinh tế, gấp đôi giá trị mà nhóm 50% dân số, những người nghèo nhất trên thế giới nhận được (Báo cáo bất bình đẳng toàn cầu năm 2018).

một mục tiêu cơ bản của xu hướng toàn cầu hóa trong bối cảnh mới.

1.2. Trật tự kinh tế thế giới mới đang hình thành

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự rối loạn của EU do vấn đề Brexit hay sự kiện Nhật Bản khơi mào xung đột thương mại với Hàn Quốc là những biểu hiện cho thấy sự suy yếu của các cường quốc kinh tế cũ trước sự nổi lên ngày càng mạnh mẽ của các nền kinh tế mới nổi. Trong khi Mỹ xét lại thỏa thuận thương mại với nhiều đối tác, rút khỏi Hiệp định thương mại quan trọng TPP thì Trung Quốc dường như đang giương cao ngọn cờ toàn cầu hóa kinh tế với chiến lược “Vành đai - con đường” và thúc đẩy ký kết Hiệp định RCEP. Theo dự báo, đến năm 2030, các nước đang phát triển sẽ đóng góp 2/3 tăng trưởng toàn cầu và một nửa sản lượng toàn cầu và sẽ là những điểm đến chính của thương mại thế giới.

Trong các mối quan hệ nước lớn, hợp tác và cạnh tranh sẽ tiếp tục đồng hành, song cạnh tranh sẽ trở nên gay gắt hơn, đặc biệt giữa các nước phương Tây với các nước mới nổi và ngay trong nội bộ các nước phương Tây cũng như nội bộ cường quốc mới nổi, theo phương châm: đấu tranh nhưng tránh xung đột, đối đầu trực tiếp, hòa hoãn nhưng tránh sa vào liên minh chống nước khác. Mối quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ sẽ trở nên phức tạp hơn xoay quanh quyền chủ đạo trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế toàn cầu, vấn đề môi trường khí hậu, năng lượng, tài chính và thương mại, v.v..

Kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra năm 2008, cục diện kinh tế và chính trị thế giới diễn ra những dịch chuyển lớn về tương quan sức mạnh kinh tế giữa các

quốc gia¹. Tuy nhiên, tương quan sức mạnh kinh tế giữa các cường quốc sẽ thay đổi khó lường; những quá trình dịch chuyển nói trên có thể chững lại, thậm chí đảo chiều. Sự hình thành của trật tự kinh tế thế giới mới sẽ kéo theo những thay đổi lớn đối với hệ thống kinh tế thế giới như các luật lệ kinh tế quốc tế mới, sự hình thành nên các trung tâm tài chính mới hay các thị trường hàng hóa mới trên quy mô toàn cầu.

1.3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra những thay đổi lớn đến kinh tế thế giới²

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục diễn ra nhanh chóng, đặc biệt với những đột phá công nghệ trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, robots, internet kết nối vạn vật, công nghệ in 3 chiều, công nghệ nano, công nghệ sinh học, lưu trữ năng lượng, cơ sở dữ liệu lớn... Đây là xu hướng kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực thể đem đến sự thay đổi vượt bậc cho chất lượng cuộc sống, việc làm, sản xuất và các quan hệ chính trị - xã hội. Bề rộng và chiều sâu của những thay đổi này tạo nên sự biến đổi của toàn bộ các hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị. Tốc độ phát triển của những đột phá trong cuộc cách mạng công nghiệp lần này là không có

1. Năm 2010, Trung Quốc đã chính thức vượt qua Nhật Bản để trở thành nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới. Cùng với Trung Quốc là sự nổi lên của Ấn Độ, Nga, Braxin và nhiều nền kinh tế đang phát triển khác. Braxin đã vượt qua Anh để trở thành nền kinh tế lớn thứ 6 thế giới vào cuối năm 2011. Thế giới đã chứng kiến sự trỗi dậy của nhóm các nền kinh tế mới nổi gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Braxin (BRIC), sự mở rộng của khối này, kết nạp thêm Nam Phi để trở thành nhóm BRICS và nhiều nền kinh tế đang phát triển khác.

2. Phần này được thực hiện dựa trên báo cáo của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (2016): “*Một số đặc trưng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động đến Việt Nam*”, Báo cáo chuyên đề, Hà Nội.

tiên lệ trong lịch sử. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ có những tác động to lớn về kinh tế, xã hội và môi trường ở tất cả các cấp - toàn cầu, khu vực và trong từng quốc gia. Do đó, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những thách thức điều chỉnh lớn của nền kinh tế thế giới: có những ngành sẽ tăng trưởng mạnh mẽ và có những ngành sẽ phải thu hẹp đáng kể. Trong từng ngành, kể cả các ngành tăng trưởng, tác động cũng có sự khác biệt giữa các doanh nghiệp: doanh nghiệp có những công nghệ mới sẽ tăng trưởng nhanh; các doanh nghiệp lạc nhịp về công nghệ sẽ bị thu hẹp, kể cả đào thải. Những thành quả công nghệ sẽ vẽ lại bản đồ kinh tế trên thế giới: các quốc gia dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên sẽ suy giảm; các quốc gia dựa chủ yếu vào công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ gia tăng sức mạnh...

1.4. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, mô hình phát triển của kinh tế thế giới sẽ có sự điều chỉnh

Xét trong ngắn hạn, sau một thời gian tăng trưởng nhanh, với tăng trưởng nóng trong thập niên 2000, nền kinh tế toàn cầu đã chuyển sang quỹ đạo tăng trưởng chậm hơn, song lạm phát cũng giảm tốc. Bản chất của hiện tượng này được cho là xuất phát từ vấn đề phát triển theo tính chất chu kỳ của kinh tế thế giới. Các nhân tố làm nên sự phát triển nhanh của kinh tế thế giới trong chu kỳ vừa qua như toàn cầu hóa kinh tế, tự do hóa thương mại thông qua ký kết các hiệp định tự do thương mại, sự mở rộng của các chuỗi sản xuất toàn cầu... đều đã đi đến giới hạn tối đa. Kinh tế thế giới đang chững lại để chờ sự đột phá mới của lực lượng sản xuất, dự kiến xuất phát từ thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ngoài ra, còn phải kể đến những vấn đề khác có khả năng gây ảnh hưởng tới triển vọng kinh tế toàn cầu như

chiến tranh thương mại Mỹ - Trung hay nguy cơ xung đột địa chính trị tại các khu vực trên thế giới.

Sau khủng hoảng năm 2008, xu hướng bảo hộ thương mại đã đặc biệt gia tăng khiến cho thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại. Do chiến lược của Mỹ có sự thay đổi, quá trình toàn cầu hóa sẽ trở nên thiếu dẫn dắt, thiếu phối hợp và ít gắn kết hơn. Trong khi đó, các nước mới nổi, tuy có muốn đóng vai trò chủ động, tích cực hơn vẫn chưa có đủ sức mạnh và uy tín để định ra những luật chơi mới được nhiều nước trên thế giới ủng hộ. Sự nổi lên của chủ nghĩa bảo hộ chính là dấu hiệu của việc điều chỉnh mô hình phát triển của các nền kinh tế, dự báo sẽ làm thay đổi phương hướng phát triển của kinh tế thế giới.

1.5. Biến đổi khí hậu và sự bùng nổ của đại dịch Covid-19

Biến đổi khí hậu toàn cầu là mối đe dọa ngày càng nghiêm trọng, có thể làm đảo lộn những tiến bộ xã hội - kinh tế mà thế giới đã đạt được trong nhiều thập kỷ qua. Nó làm cho xung đột xuất hiện nhiều hơn bởi làn sóng di dân. Thậm chí, biến đổi khí hậu có thể chấm dứt quá trình toàn cầu hóa, khi các quốc gia sẽ chuyển sang xu thế hướng nội để bảo tồn các nguồn tài nguyên khan hiếm. Những thay đổi không cân bằng và rủi ro sẽ có chiều hướng gia tăng mạnh và ngày càng trở thành vấn đề chung của toàn cầu. Nguy cơ lớn về biến đổi khí hậu toàn cầu đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh thực hiện những mô hình phát triển mới, thích ứng với những thay đổi về môi trường như kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ... Những nền kinh tế chuyển đổi thành công sang mô hình mới này sẽ có nhiều dư địa phát triển và thích ứng tốt với biến đổi khí hậu; ngược lại, những nền kinh tế không

chuyển đổi mô hình tăng trưởng sẽ gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, các nước sẽ tùy vào điều kiện và lợi thế của mình để lựa chọn những chiến lược, những ngành phát triển phù hợp.

Năm 2020 chứng kiến sự bùng phát của đại dịch Covid-19, đây là cú sốc mang tính toàn cầu, ảnh hưởng đến hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới, đang tác động mạnh mẽ lên chuỗi giá trị toàn cầu. Đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn ra rất phức tạp, chưa ai dự báo đến khi nào sẽ khống chế được vững chắc (có những dự báo phải hết năm 2022, có dự báo phải vài ba năm nữa khi có đủ vắc xin đặc chủng...), nhưng có một điều rõ ràng là thế giới sẽ bước vào “trạng thái bình thường mới” “hậu Covid-19” với nhiều thay đổi so với hiện nay. Trong đại dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế thế giới và tăng trưởng kinh tế tại một số quốc gia, vùng lãnh thổ là bạn hàng thương mại lớn của Việt Nam suy giảm sẽ tác động trực tiếp đến thương mại, đầu tư của nền kinh tế nước ta. Tuy nhiên, đại dịch cũng đem đến những nhìn nhận mới rõ nét hơn về cơ hội phát triển. Theo đó, các cuộc họp, học, hội thảo trực tuyến nở rộ ở các quy mô và cấp độ khác nhau cho thấy tiềm năng để tiết kiệm thời gian của mạng internet là vô cùng to lớn. Và như vậy, đại dịch đem đến cho thế giới những khó khăn, thách thức; nhưng đồng thời cũng đem đến cơ hội. Quốc gia nào biết tận dụng cơ hội sẽ có khả năng vươn lên mạnh mẽ và ngược lại, nếu không tận dụng tốt cơ hội sẽ gặp nhiều khó khăn trong thời kỳ “hậu Covid-19”.

Nhìn một cách tổng thể, những năm đầu chuyển sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi, tác động đến mọi mặt đời sống quốc tế. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế có nhiều đặc trưng mới, vừa thuận lợi vừa khó khăn trong quan hệ quốc tế. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động

manh mẽ đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội quốc tế nói chung, đến các quốc gia nói riêng, tạo ra cả cơ hội và thách thức làm thay đổi bản đồ kinh tế chính trị thế giới. Vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu cũng đang tạo ra những thách thức phát triển nói chung. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 xuất hiện đã làm thay đổi rất mạnh mẽ đến đời sống kinh tế - xã hội, làm khủng hoảng sâu sắc và chưa có điểm dừng. Trước bối cảnh trên, các nước đang phát triển, nhất là những nước vừa và nhỏ tiếp tục đứng trước những cơ hội và khó khăn, thách thức lớn trên con đường phát triển.

2. Bối cảnh trong nước

2.1. Cơ hội

Sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thế và lực của đất nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều. Tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức độ cao. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không ngừng được hoàn thiện theo hướng thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập quốc tế. Các lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm và có chính sách phát triển hợp lý, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được quan tâm và cải thiện rõ rệt. An sinh xã hội, phúc lợi xã hội từng bước được cải thiện và đáp ứng tốt yêu cầu phát triển bền vững, bao trùm. Quốc phòng an ninh được tăng cường. Vị thế, uy tín đất nước trên trường quốc tế ngày càng được củng cố và tăng cường. Thực tế chứng tỏ đường lối đổi mới và chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế là hết sức đúng đắn,

cần được tiếp tục thực hiện tốt hơn. Đổi mới và mở cửa là hai nhiệm vụ chiến lược thực hiện mục tiêu chung phát triển đất nước, là hai vấn đề có mối quan hệ mật thiết thúc đẩy lẫn nhau; là hai yếu tố tạo động lực cho dân tộc ta phát triển. Đổi mới thực sự là quá trình tự gạt bỏ và tháo dỡ những cản trở, tổ chức lại các hoạt động xã hội, giải phóng mọi năng lực, động viên và sử dụng có hiệu quả mọi tiềm năng để tạo ra sự phát triển mạnh mẽ và thông thoáng bên trong. Mở cửa hội nhập là sự vươn xa, tiếp thu và chắt lọc cái tiến bộ, cái hay của nhân loại để làm đẹp cho mình, biến cái chưa thể thành cái có thể, nhân lên những sức mạnh đang có, tiếp thu những nguồn lực mới vô cùng phong phú trên cơ sở biết người biết mình hơn. Những năm đổi mới vừa qua là chặng đường chúng ta đã thực hiện được bước chuyển nâng tầm đất nước. Đúng như Đại hội XIII đã khẳng định: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*¹.

Trải qua bảy nhiệm kỳ đại hội Đảng, hai lần ban hành Cương lĩnh xây dựng đất nước, Đảng ta đã bước đầu hình thành hệ thống lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (về bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; các định hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội; về mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; về phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xây dựng, chỉnh đốn Đảng...).

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.25.

Năm năm tới, đến năm 2025, công cuộc đổi mới sẽ gần tròn 40 năm, trải qua nhiều bước, nhiều giai đoạn với rất nhiều khó khăn, thử thách và đã minh chứng sự đúng đắn của đường lối đổi mới. Quy luật của đổi mới, của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã định hình rõ nét. Cần thiết phải tiến hành tổng kết sâu rộng, toàn diện, khách quan, khoa học 40 năm đổi mới để làm phong phú hơn, đầy đủ hơn nhận thức lý luận về con đường phát triển của Việt Nam.

Mười năm tới, đến năm 2030 vào dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, chúng ta đã qua 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ban hành năm 1991 và 20 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, chắc chắn phải tiến hành cuộc đại tổng kết quá trình thực hiện Cương lĩnh gắn với tổng kết 100 năm lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở những cuộc đại tổng kết đó, xây dựng hoàn chỉnh lý luận về đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; bổ sung nền tảng tư tưởng của Đảng, ban hành Cương lĩnh chính trị mới dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân vững bước tiến lên, thực hiện thành công mục tiêu đưa đất nước trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao.

25 năm tới, đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, nhìn về tương lai, chúng ta khát vọng trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao. Mục tiêu đó đang đặt ra biết bao công việc phải làm, đòi hỏi tầm nhìn lý luận dự báo khoa học vượt trước làm cơ sở cho việc hoạch định chủ trương, đường lối phát triển đất nước. Do đó, từ nay cho tới giữa thế kỷ XXI có thể gọi là thời kỳ của nghiên cứu lý luận. Đây là thời cơ lớn, vận hội lớn không thể bỏ qua.

2.2. Thách thức

Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn, thách thức, chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại, đổi mới mô hình tăng trưởng, ba đột phá chiến lược triển khai chưa đạt được kết quả như mong muốn, lại chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Xu hướng già hoá dân số nhanh. Biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển của đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hoá, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường; chưa bảo đảm phát triển tổng thể, đồng bộ các vùng, miền, địa phương theo lợi thế và phát huy điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình vẫn là thách thức. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là những thách thức rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong thời gian tới...

Tầm vóc của công cuộc đổi mới và quá trình hội nhập quốc tế càng lớn lao bao nhiêu thì những vấn đề mà chúng ta cần giải quyết càng khó khăn, phức tạp bấy nhiêu. Đổi mới là một quá trình tự giác rất cao, là sự sáng tạo không ngừng, chỉ cần thiếu tự giác hoặc thiếu sáng tạo là cả sự nghiệp bị ngưng đọng, bị mất đi cái mới, trở thành cằn cỗi, cũ kỹ, lạc

hậu... Mở cửa hội nhập quốc tế càng rộng, càng sâu, càng cần có nghị lực và sức mạnh, vì đó thực chất là cuộc đua tranh quyết liệt, là quá trình tác động, ảnh hưởng, chuyển hóa lẫn nhau. Với nhãn quan chính trị khách quan và khoa học, Đảng ta đã chỉ rõ, trên chặng đường đi tới, chúng ta gặp không ít những khó khăn, thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp không thể xem thường.

Rõ ràng, trên con đường đổi mới, còn không ít những vấn đề lớn, phức tạp đặt ra trước hết đối với công tác lý luận, cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước tiếp tục phát triển. Trong khi đó, nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn. Nghiên cứu về hình hình thế giới, khu vực và vấn đề thời đại chưa sâu sắc, toàn diện. Kết quả nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn dàn trải, tính hệ thống chưa cao, chưa gắn kết chặt chẽ với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn một số vấn đề cần phải qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục làm rõ. Nghiên cứu những trào lưu tư tưởng, học thuyết mới, lý thuyết mới chưa được nhiều. Các công trình nghiên cứu đã công bố là không ít nhưng còn thiếu những công trình lớn, tầm cỡ, có giá trị tư tưởng và khoa học cao, có ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhận thức chung của xã hội, đóng góp thực sự vào thúc đẩy đổi mới tư duy lý luận. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, quan điểm của Đảng còn hạn chế, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra chưa được làm rõ. Đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu đàn trên các lĩnh vực. Hợp tác quốc tế về lý luận còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và quản lý các hoạt động nghiên cứu lý luận còn nhiều bất cập. Thiếu gắn bó mật thiết giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, giữa cán bộ lý luận và cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, giữa công tác nghiên cứu lý luận và công tác giảng dạy, đào tạo lý luận. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị còn hạn chế về chất lượng, trùng lặp về nội dung, chương trình, giáo trình; chậm đổi mới về phương pháp. Đấu tranh tư tưởng, lý luận chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là trong điều kiện bùng nổ thông tin và phát triển mạng thông tin toàn cầu.

3. Vấn đề đặt ra về lý luận và nghiên cứu lý luận chính trị

Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi toàn Đảng phải có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên.

Tất cả những điều đó đang đặt ra cả thách thức và cơ hội đối với công tác lý luận. Thực tiễn chỉ ra rằng, không có lý luận vượt trước đúng đắn soi đường thì không thể có được những thành tựu và những bước tiến mạnh mẽ của thực tiễn đổi mới. Mặt khác, chính thực tiễn đổi mới đã kiểm nghiệm tính đúng đắn của lý luận, đồng thời gợi mở và hồi thúc chúng ta ra sức phát hiện, tìm tòi, bổ sung và có những phát triển mới về lý

luận từ trong thực tiễn sinh động, tiếp tục đổi mới tư duy, hình thành nhận thức lý luận mới. Đó là sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, mà sinh thời, Bác Hồ kính yêu đã coi đó là bản chất, là nguyên tắc tối cao của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách...”¹.

Như vậy, với tầm nhìn 5, 10, 25 năm tới, công cuộc đổi mới đồng bộ, toàn diện của đất nước ta ngày càng diễn ra mạnh mẽ và khẩn trương đi vào chiều sâu, đặt ra những nhiệm vụ mới, hết sức nặng nề đối với giới lý luận Việt Nam nói chung, Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng. Đường lối đổi mới hình thành, phát triển là một quá trình Đảng ta không ngừng tìm tòi, thử nghiệm, đấu tranh giữa cái mới với cái cũ, kết hợp tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận; khắc phục từng bước những yếu kém, khuyết điểm, tư tưởng giáo điều, bảo thủ hoặc cực đoan, duy ý chí để đi đến cái đúng, đến chân lý².

Bối cảnh quốc tế và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước trong thời kỳ mới đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, phải có “cách nhìn, cách nghĩ, cách làm không cũ trên một hiện trạng không mới” để phát huy tiềm năng, vị thế, điều kiện thực tiễn của chúng ta, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, thời đại. Do vậy, “không thể để kéo dài tình trạng còn lạc hậu của lý luận so với sự vận động

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.181-182.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.59.

và đòi hỏi của thực tiễn. Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành với thực tiễn”, “phải có tầm nhìn vượt trước”¹; phải tạo được những bước đột phá về lý luận phát triển, khai thông những điểm nghẽn về tư duy, nhận thức, quan điểm phục vụ cho việc hoàn thiện thể chế, xây dựng đường lối, chủ trương, định hướng, chính sách phát triển; khơi dậy khát vọng và phát huy ý chí, quyết tâm vươn lên của cả dân tộc; phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đặt ra, trên lĩnh vực lý luận, trước mắt trong thời gian tới, cần tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác nghiên cứu lý luận chính trị, đồng thời, tiếp tục kiện toàn các cơ quan nghiên cứu lý luận, phát huy vai trò của Hội đồng Lý luận Trung ương với tư cách là cơ quan nghiên cứu tư vấn, tham mưu và là đầu mối trong tập hợp lực lượng.

II. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÝ LUẬN CỦA MỘT SỐ CHÍNH ĐẢNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

1. Vài nét về mô hình tổ chức nghiên cứu lý luận của một số chính đảng trên thế giới

Trên thế giới, vấn đề xác định mô hình và tổ chức nghiên cứu lý luận, nhất là việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ

1. Xem: Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021, ngày 17/4/2021.

cán bộ làm công tác lý luận, tham mưu, tư vấn, hoạch định chính sách cho chính phủ, các đảng cầm quyền có tầm quan trọng đặc biệt, được quan tâm và có nhiều kinh nghiệm quý.

Tại Mỹ, chuyên gia lao động Frederick Winslow Taylor (1856-1915), trong cuốn sách *Các nguyên tắc quản lý theo khoa học* xuất bản năm 1911 đã đánh dấu sự ra đời của môn khoa học quản lý nguồn nhân lực. Các lý luận quản lý sau đó về nguồn nhân lực hiện đại đều thừa nhận việc phân tích, đánh giá yêu cầu của công việc là một nhiệm vụ không thể bỏ qua của nhà quản lý và là cơ sở quản lý khoa học. Đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ theo yêu cầu của công việc là nhu cầu của tổ chức, còn được gọi là đào tạo theo chức danh hay đào tạo theo vị trí việc làm trong công tác cán bộ nói chung, nhất là cán bộ lý luận tham mưu, tư vấn chính sách là một nội dung cơ bản của quản lý, phát triển nguồn nhân lực một cách khoa học và hiệu quả.

Nhiều công trình nghiên cứu sau đó tiếp tục khẳng định xu hướng này (có thể xem: International Labor Organisation Report, country profile 2008-2017; Raymond, A.N; J.R.Hollenbeck and Barry Gerhan, 2003, Human Resource Management Gaining a Competitive Advantage, Mc Graw - Hill...).

Kinh nghiệm ở nhiều nước trong đó có Xingapo cho thấy chính phủ nước này chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giúp tư vấn, hoạch định chính sách và có các chương trình đào tạo theo nguyên tắc quản trị sạch và hiệu quả, đào tạo đội ngũ cán bộ này theo tinh thần công bộc của dân. Công cụ, nguồn lực để chính phủ đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ này là thông qua các trường chất lượng cao hàng đầu như Đại học tổng hợp quốc gia Xingapo (NUS), trong đó có Trường Chính

sách công Lý Quang Diệu nổi tiếng và Trường Cao đẳng đào tạo công chức của Chính phủ (CSC).

2. Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc

Trong các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc quan tâm xác định mô hình và tổ chức công tác nghiên cứu lý luận, trong đó chú ý xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ lý luận, chuyên gia đầu ngành nhằm thúc đẩy sự phát triển của công tác nghiên cứu lý luận, phục vụ giải quyết những vấn đề thực tiễn nảy sinh trong hơn 40 năm cải cách mở cửa, hội nhập quốc tế của đất nước. Có thể kể đến một số nội dung có liên quan đến vấn đề này như sau:

2.1. Coi trọng lý luận và công tác xây dựng lý luận, cán bộ lý luận, chuyên gia đầu ngành

Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đến nay đã hơn 40 năm. Những thành công của Trung Quốc 40 năm qua không thể tách rời vai trò và sự đóng góp của lý luận, cán bộ lý luận. Cuộc cải cách mở cửa trước hết là đổi mới tư duy bằng phương châm “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị”, “Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất kiểm nghiệm chân lý”. Từ đó, suốt hơn 40 năm qua, lần lượt các sản phẩm lý luận mới ra đời, giải thích và dẫn dắt công cuộc cải cách mở cửa.

Bên cạnh những thành quả đó, ở Trung Quốc đã hình thành một đội ngũ làm công tác lý luận khá hùng hậu, trong đó một số đã trở thành nhà lý luận nổi tiếng. Thực ra Trung Quốc không có một quy chế riêng cụ thể về đào tạo cán bộ làm công tác lý luận. Tuyệt đại đa số những ngôi sao lý luận được phát hiện trong thực tiễn công tác của họ. Việc hình

thành một đội ngũ những con người này do Trung Quốc coi trọng lý luận, tạo được môi trường thu hút nhiều cán bộ đam mê lý luận và xây dựng được các cơ sở đào tạo để mọi người có điều kiện trưởng thành từ lý luận.

Đảng Cộng sản Trung Quốc có truyền thống coi trọng lý luận. Chủ nghĩa Mác - Lênin được du nhập vào Trung Quốc từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga không lâu, cộng với phong trào công nhân ở đây, đã dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sau một thời gian lãnh đạo phong trào và một quá trình đấu tranh nội bộ về lý luận, năm 1945, tư tưởng Mao Trạch Đông ra đời. Đây được coi là sản phẩm lý luận đầu tiên của Đảng Cộng sản Trung Quốc, là sự kết hợp giữa nguyên lý chủ nghĩa Mác với thực tiễn cách mạng Trung Quốc. Trên cơ sở chỉ đạo của tư tưởng Mao Trạch Đông, cách mạng Trung Quốc giành được thắng lợi năm 1949. Tuy nhiên sau đó, công cuộc xây dựng đất nước gặp nhiều khó khăn, thất bại. Những thất bại này có nguyên nhân quan trọng là sai lầm về nhận thức lý luận.

Năm 1978, dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình, Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định tìm tòi con đường mới “cải cách mở cửa” và từng bước hình thành lý luận mới phù hợp với thực tiễn hơn. Năm 1997, “Lý luận Đặng Tiểu Bình” (còn gọi là “Lý luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”) được Đảng ghi nhận và được đưa vào Điều lệ Đảng. Đến nay, sau hơn 40 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã cho ra đời 4 sản phẩm lý luận tạo thành một “hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”, bao gồm Lý luận Đặng Tiểu Bình, Tư tưởng quan trọng “ba đại diện”, Quan điểm phát triển khoa học và Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới (được trình bày tại Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc vừa qua). Đây được gọi là thành

quả “Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác” của Đảng Cộng sản Trung Quốc kể từ cải cách mở cửa.

Trong buổi nói chuyện với cán bộ cấp tỉnh ngày 26/7/2017, Tổng Bí thư Tập Cận Bình nhấn mạnh: “Đảng ta là đảng coi trọng cao độ xây dựng lý luận và lý luận chỉ đạo, nhấn mạnh lý luận phải thống nhất với thực tiễn. Chúng ta muốn kiên trì và phát triển chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc cần phải hết sức coi trọng công tác lý luận, tăng cường tự tin lý luận và kiên định chiến lược”.

Ở Trung Quốc, thông thường nói đến lý luận là chỉ lý luận chủ nghĩa Mác (lý luận mácxít) và chia làm hai loại: lý luận chủ nghĩa Mác kinh điển và lý luận chủ nghĩa Mác phát triển. Các sản phẩm “Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác” thuộc loại lý luận chủ nghĩa Mác phát triển.

2.2. Lập các cơ sở nghiên cứu và đào tạo lý luận

Các đơn vị có nhu cầu về lý luận thường lập các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học, đa số có các Học viện hoặc Viện nghiên cứu lý luận. Các cơ sở này thường gọi là Trung tâm nghiên cứu chủ nghĩa Mác hoặc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác.

Trong hệ thống của Đảng, Trường Đảng Trung ương là đơn vị vừa nghiên cứu, vừa giảng dạy, đào tạo lý luận ở đẳng cấp cao nhất. Ở Trung Quốc, tất cả các tỉnh, huyện, thị đều có trường Đảng, nghiên cứu và giảng dạy lý luận. Đối tượng đào tạo chủ yếu là cán bộ quản lý, lãnh đạo. Trong bộ máy lãnh đạo của Đảng có Văn phòng Nghiên cứu chính sách Trung ương là cơ quan nghiên cứu và quyết sách về chính sách và lý luận chính trị. Ban Tuyên truyền Trung ương cũng có đơn vị lý luận, nhưng mang chức năng tuyên truyền, chỉ đạo là chủ yếu.

Trong hệ thống nhà nước, có Viện Khoa học xã hội là đơn vị chủ lực về lý luận. Năm 2005, Viện Khoa học xã hội đã thành lập *Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác* trên cơ sở *Sở Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin - Tư tưởng Mao Trạch Đông trước đây*. Hiện nay Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác đã có nhiều công trình lớn, rất có uy tín, đồng thời cũng là một trung tâm đào tạo nhân tài có học vị thạc sĩ, tiến sĩ về lý luận.

Trong Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác có 5 ban nghiên cứu: Ban Nghiên cứu nguyên lý chủ nghĩa Mác; Ban Nghiên cứu chủ nghĩa Mác Trung Quốc hóa; Ban Nghiên cứu sự phát triển của chủ nghĩa Mác; Ban Nghiên cứu phong trào cộng sản quốc tế; Ban Nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở nước ngoài. Ngoài ra còn có 4 ban biên tập cho 4 ấn phẩm: “Nghiên cứu chủ nghĩa Mác”, “Văn trích chủ nghĩa Mác”, “Bình luận tư tưởng quốc tế (tiếng Anh)” và “Niên giám nghiên cứu và xây dựng môn học chủ nghĩa Mác”. Dưới 5 ban này có 18 phòng nghiên cứu: Phòng Nghiên cứu nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác; Phòng Nghiên cứu tư tưởng Mác và Ăngghen; Phòng Nghiên cứu tư tưởng Lênin và Stalin; Phòng Nghiên cứu giáo dục chính trị tư tưởng; Phòng Nghiên cứu tư tưởng Mao Trạch Đông; Phòng Nghiên cứu hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc; Phòng Nghiên cứu lịch sử xây dựng Đảng; Phòng Nghiên cứu học thuyết vô thần chủ nghĩa Mác; Phòng Nghiên cứu lịch sử phát triển của chủ nghĩa Mác; Phòng Nghiên cứu xây dựng kinh tế - xã hội; Phòng Nghiên cứu chính trị và quốc tế; Phòng Nghiên cứu xây dựng văn hoá và ý thức hệ; Phòng Nghiên cứu lịch sử phong trào cộng sản quốc tế; Phòng Nghiên cứu chủ nghĩa xã hội thế giới đương đại; Phòng Nghiên cứu chủ nghĩa tư bản thế giới đương đại; Phòng Nghiên cứu tư tưởng cánh tả nước ngoài;

Phòng Nghiên cứu lý luận Đảng Cộng sản ở nước ngoài; Phòng Nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở phương Tây.

Ngoài ra, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc còn có một cơ sở đào tạo là Viện Nghiên cứu sinh. Từ năm 2017, Viện Nghiên cứu sinh được đổi tên thành trường Đại học Viện khoa học xã hội Trung Quốc (University of Chinese Academy of Social Sciences - UCASS). Trong trường Đại học Viện Khoa học xã hội Trung Quốc có Học viện chủ nghĩa Mác. Hiện nay Học viện chủ nghĩa Mác có số giáo sư, phó giáo sư, nghiên cứu viên có thể hướng dẫn đồng thời hàng trăm nghiên cứu sinh tiến sĩ, thạc sĩ lý luận. Hầu hết các trường đại học đều có các đơn vị nghiên cứu và giảng dạy lý luận tương tự nhưng với quy mô khác nhau.

Trường Đảng Trung ương Trung Quốc cũng thành lập Học viện lý luận chủ nghĩa Mác. Mỗi năm chiêu sinh khoảng 100 người, sau 3 năm thành tiến sĩ gọi là tiến sĩ giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác. Số tiến sĩ này phân về các trường đại học giảng dạy lý luận chủ nghĩa Mác.

2.3. Đầu tư kinh phí cho nghiên cứu và đào tạo lý luận

Việc đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận ở các cơ sở đào tạo, chủ yếu do Nhà nước cấp kinh phí. Kinh phí đó bao gồm thiết lập và nuôi dưỡng các cơ sở đào tạo; cấp một phần kinh phí cho học viên, nghiên cứu sinh lý luận; cấp cho các công trình nghiên cứu như các đề tài, chuyên đề.

Trung Quốc mỗi năm đặt ra hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học lớn cho các cơ quan nghiên cứu. Có nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng lý luận về chủ nghĩa Mác chiếm tỷ lệ cao nhất. Ngoài nghiên cứu nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin, còn nghiên cứu tư tưởng các nhà lãnh đạo, hình thành lý luận chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc, v.v.. Như vậy thông qua sự

phân bổ kinh phí, các trường Đảng trong cả nước hàng năm đều có kinh phí để đào tạo lý luận và nghiên cứu lý luận.

Đáng chú ý là, từ đầu những năm 1990, Trung Quốc lập *Quỹ Nghiên cứu chủ nghĩa Mác Trung Quốc*. Tôn chỉ của Quỹ là kiên trì và phát triển lý luận chủ nghĩa Mác; thúc đẩy học tập, nghiên cứu và tuyên truyền thành quả lý luận chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Mác Trung Quốc hóa, đặc biệt là lý luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc; thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

2.4. Quy trình đào tạo cán bộ lý luận của Trung Quốc
những năm gần đây đã đi dần vào quy củ, cũng tương tự đào tạo cán bộ các ngành khác. Đầu tiên là tuyển sinh vào đại học, chọn những người đam mê và có năng lực. Sau khi tốt nghiệp, lựa chọn bồi dưỡng thành thạc sĩ, tiến sĩ, phân về giảng dạy tại các trường, công tác tại các đơn vị nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Số cán bộ này trong quá trình công tác nghiên cứu đạt được thành quả tốt sẽ được đề bạt vào những cương vị quan trọng. Nhiều cán bộ giỏi được điều động về cơ quan Trung ương như Văn phòng nghiên cứu chính sách. Cơ quan này có nhiều nhân tài và rất quan trọng.

- Ở Trung Quốc có nhiều người đam mê công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận. Ngày nay không chỉ là những cán bộ có tuổi mà ngày càng nhiều thanh niên mong muốn lập nghiệp trong lĩnh vực này. Có được như vậy vì ở đây đã tạo được môi trường thu hút được sự quan tâm, hứng thú của nhiều người trong xã hội, trước hết là tầng lớp trí thức. Chính sách cán bộ nói chung, trong đó có cán bộ lý luận không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, trong đó có các giải pháp như: *Thứ nhất*, tăng cường giáo dục tính đảng, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tại hệ thống trường

Đảng. Hiện nay, việc giáo dục tính đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống trường Đảng được đặc biệt coi trọng, với thời gian chiếm trên 50% thời gian đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. *Thứ hai*, điểm then chốt trong xây dựng Đảng nói chung, trong công tác lựa chọn và bổ nhiệm cán bộ nói riêng là xây dựng và hoàn thiện thể chế. Hội nghị Trung ương 3 khóa XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ rõ: “Mục tiêu tổng thể của công cuộc cải cách toàn diện và theo chiều sâu chính là hoàn thiện và phát triển chế độ xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, thúc đẩy hiện đại hóa quản trị quốc gia”.

2.5. Một số nhận xét về kinh nghiệm của Trung Quốc trong xác định mô hình, tổ chức nghiên cứu lý luận, nhất là việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận, chuyên gia đầu ngành

Thứ nhất là, phải coi trọng lý luận thật sự, phải làm cho mọi người hiểu được tầm quan trọng của lý luận, lý luận phải giải thích được thực tiễn và thực sự chỉ đường cho thực tiễn, chứ không phải là thứ “lý thuyết suông”. Từ đó tạo ra nhận thức tích cực, hiểu được giá trị của các sản phẩm lý luận. Nhờ giải quyết được những vấn đề lý luận mới có được thành quả xây dựng đất nước như ngày nay. Phải nâng tầm nhận thức lý luận đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn trong bối cảnh mới. Văn kiện Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc được đánh giá là sản phẩm kết tinh trí tuệ, thể hiện khát vọng của Trung Quốc vươn lên thành cường quốc hàng đầu thế giới vào giữa thế kỷ XXI.

Thứ hai là, lập bộ máy (cơ cấu) nghiên cứu, cơ cấu đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu. Tạo điều kiện để những người đam mê có cơ hội tham gia vào lĩnh vực này. Ngoài cơ

cấu giảng dạy, đào tạo, còn thiết lập cơ cấu đánh giá thẩm định các thành quả nghiên cứu về lý luận. Có cơ chế đãi ngộ khuyến khích thanh niên học tập lý luận, cán bộ lý luận đam mê công tác cống hiến, coi trọng sử dụng các chuyên gia đầu ngành có kinh nghiệm và còn sức khỏe công tác.

Thứ ba là, đầu tư kinh phí. Kinh phí cho lý luận ngoài việc cấp cho việc xây dựng các viện nghiên cứu của các trường, còn có kinh phí cho các đề tài tạo điều kiện cho công tác nghiên cứu. Cấp kinh phí phải đồng bộ. Trung ương cấp tiền thành lập các đơn vị nghiên cứu ở các đơn vị như Viện Khoa học xã hội, cũng phải cấp cho các trường đại học có thành lập các Học viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Các viện này không đánh đồng mà phải phân cấp bậc (cấp I, cấp II, cấp III, v.v..). Học viện cấp I được hỗ trợ nhiều hơn. Bởi thế các trường đại học thường rất cố gắng phấn đấu hoàn thiện bộ môn của họ, nâng cao chất lượng nghiên cứu để được nâng cấp.

Thứ tư là, công tác tuyên truyền. Công tác tuyên truyền về lý luận cũng rất cần được chú trọng. Các cơ quan lý luận có phương tiện tuyên truyền riêng của mình như tạp chí, website, v.v.. Các phương tiện thông tin tuyên truyền của Trung ương có chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về lý luận. Tùy đối tượng khác nhau để có phương thức tuyên truyền khác nhau. Hiện nay Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc có đội ngũ báo cáo viên về lý luận, đến các đơn vị, địa phương, trường học, doanh nghiệp báo cáo các đề tài mang tính lý luận, đặc biệt là sau mỗi lần đại hội Đảng.

Chính những cơ chế và điều kiện kể trên tạo ra không khí học tập và nâng cao trình độ hiểu biết về lý luận, dư luận xã hội quan tâm lý luận, các cán bộ làm công tác lý

luận ngày càng say sưa, tích cực nghiên cứu, tạo nên những nhà lý luận xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp cải cách mở cửa của Trung Quốc.

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Định hướng phương châm, nhiệm vụ, các hướng nghiên cứu và các giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác lý luận từ nay đến năm 2030, nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đã được Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác lý luận chỉ rõ: “Từ nay đến năm 2030, tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao năng lực khoa học phục vụ phát triển công tác lý luận, bảo đảm cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...”. Định hướng này cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị chỉ đạo.

Nghị quyết số 37-NQ/TW cũng chỉ rõ: “Đảng lãnh đạo công tác lý luận bằng việc xác định quan điểm, phương hướng nghiên cứu; định hướng việc xây dựng các cơ quan nghiên cứu, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, xây dựng chính sách khuyến khích tài năng và lao động sáng tạo; giao thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu; tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động nghiên cứu lý luận”. Hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận thể hiện ở chỗ làm sao thu hút được nguồn lực trí tuệ của đông đảo cán bộ khoa

học tham gia tích cực vào nghiên cứu lý luận, đóng góp vào quá trình hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nghị quyết cũng nêu rõ các hướng nghiên cứu chủ yếu.

Tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 mà trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, trong điều kiện mới hiện nay, về công tác lý luận, Văn kiện Đại hội XIII xác định: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách. Thực hiện nghiêm Quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân. Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận. Từng bước đưa hoạt động trao đổi lý luận của Đảng ta với một số đảng cầm quyền, đảng tham chính ở một số nước đi vào chiều sâu, hiệu quả. Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ, chính sách thoả đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.182.

Trên đây là những định hướng cơ bản về đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác nghiên cứu lý luận nói chung, mô hình và tổ chức hoạt động nghiên cứu lý luận của Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng, giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Muốn làm tốt sứ mệnh lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới nói chung, công tác lý luận nói riêng, trước hết toàn Đảng, đặc biệt là các cơ quan lãnh đạo cấp cao và đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp phải không ngừng nâng cao nhận thức, phương pháp tư duy và tri thức lý luận.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xác định rất rõ, rất sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của lý luận cách mạng, của phép biện chứng duy vật, của việc học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận. Những chỉ dẫn có tính nguyên lý đó còn vẹn nguyên giá trị, đòi hỏi chúng ta trên con đường đổi mới, phát triển phải quán triệt sâu sắc để hành động và sáng tạo không ngừng. Trong bối cảnh hiện nay, để triển khai những định hướng chung lãnh đạo công tác lý luận của Đảng, cần tập trung trước mắt những nội dung định hướng cụ thể, chủ yếu sau:

Trước hết, cần nhận thức sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm có ý nghĩa nền tảng về công tác lý luận.

Công tác lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ: khẳng định, nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa, đạo đức; thể hiện vai trò đi

trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc¹. Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giai đoạn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng là đội tiên phong của dân tộc trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Ph. Ăngghen từng nhấn mạnh: “một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận”². Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ rất sớm và luôn nhất quán quan điểm: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”³; “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”⁴. Các tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, trong nhận thức và hành động cần thấu hiểu, coi trọng lý luận, công tác lý luận, xem đó là nhu cầu tự thân, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, quan trọng; quyết khắc phục bằng được thái độ xem nhẹ, thậm chí coi thường lý luận.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sđd*, t. 66, tr. 418.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t.20, tr.508.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.2, tr.289.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr. 273-274.

Như Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI đã khẳng định: “Các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải quan tâm đặc biệt đến công tác lý luận, tổng kết thực tiễn”. Đảng phải coi công tác lý luận là *công việc thiết thân* của mình không kém gì nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Không quan tâm đến công tác lý luận, đặc biệt lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng, lý luận về đổi mới, không nghiên cứu, bổ sung phát triển lý luận của Đảng thì không thể khắc phục tình trạng chậm trễ của lý luận như trong nhiều nghị quyết Đảng ta đã nhận định. Đúng như V.I. Lênin nói: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không có phong trào cách mạng”¹, “*chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*”²; hoặc như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra lý luận là la bàn chỉ nam, ngọn đuốc soi đường, là trí khôn. Nếu công tác lý luận được quan tâm đẩy mạnh, nâng cao chất lượng thực sự sẽ tạo tiềm lực lâu dài, sức mạnh nội sinh của Đảng; phải coi xây dựng Đảng về lý luận là một nhiệm vụ quan trọng của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng.

Hai là, phải thường xuyên trau dồi và vận dụng phép biện chứng duy vật trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác lý luận.

Lý luận, như chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”³. Cuộc sống luôn thay đổi, luôn xuất hiện những hiện tượng, những xu hướng, những yêu cầu mới, đòi hỏi lý luận phải bám sát, cập nhật,

1, 2. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1975, t.6, tr.30, 32.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr. 95.

khái quát hóa, phong phú hóa để có sức định hướng, dẫn dắt hoạt động thực tiễn. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động lý luận đòi hỏi phải có tư duy biện chứng và tinh thần đổi mới; không giáo điều, bảo thủ, không đóng khuôn, tự bằng lòng với những nhận thức lý luận đã có, và quan trọng hơn, phải dũng cảm vượt qua những tư duy đã cũ, không còn phù hợp, tự phủ định một cách biện chứng những nhận thức, phương pháp tư duy đã lạc hậu để mở đường cho những nhận thức, tư duy lý luận mới, làm cho lý luận luôn tươi mới, đầy sức sống. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải khắc phục bằng được thái độ e ngại, thậm chí kỳ thị, cản trở đổi mới, níu giữ, ràng buộc tư duy lý luận bằng những khuôn mẫu sẵn có, hoặc thái độ chủ quan, dễ dãi, khuyến khích học đòi những phương pháp tư duy cách tân, hiện đại, thoát ly cuộc sống. Cả hai khuynh hướng tư duy đó đều dẫn đến tình trạng lý luận không gắn liền với thực tế, không phù hợp, thậm chí kìm hãm sự phát triển của thực tiễn. Sinh thời, những nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã chỉ rõ, tư duy lý luận của mỗi một thời đại, là một sản phẩm lịch sử mang những hình thức rất khác nhau trong những thời đại khác nhau, vì vậy phát triển lịch sử chính là khoa học của tư duy lý luận¹. C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin một mặt, đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận học thuyết cách mạng, mặt khác, các ông cũng phê phán thái độ thần thánh hóa, giáo điều hóa chủ nghĩa xã hội khoa học. Các ông chỉ rõ, khi tình hình thay đổi, cuộc sống đặt ra những vấn đề mới, những người cộng sản phải biết lắng nghe sự mách bảo của cuộc sống, phải biết tiếp thu sự sáng tạo của nhân dân, có dũng khí xem xét, sửa đổi, bổ sung,

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 20, tr. 487.

không ngừng hoàn thiện nhận thức, tư duy lý luận của mình. Đó chính là sức sống của phép biện chứng duy vật - linh hồn sống của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thường xuyên trau dồi, nâng cao năng lực vận dụng phép biện chứng duy vật trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động lý luận có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng ta hiện nay, khi thời cuộc đang chuyển biến rất nhanh, nhiều thay đổi, đột biến, khó dự báo. Nắm vững phép biện chứng duy vật, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu, đột phá lý luận, nâng cao chất lượng dự báo, khả năng dẫn dắt, mở đường của lý luận là một nhân tố quan trọng đưa đến thành công. Thấm thía lời chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh cách đây hơn nửa thế kỷ: “Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả”¹.

Ba là, xây dựng Đảng học tập, trước hết là học tri thức lý luận.

Là tổ chức chính trị lãnh đạo nhà nước, xã hội, nhân dân thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, trí tuệ của Đảng trước hết thể hiện ở năng lực hoạch định đường lối, chủ trương đúng đắn trên cơ sở lý luận vững chắc. Muốn làm tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động lý luận, phục vụ việc hoạch định đường lối, chủ trương xây dựng một chế độ xã hội hoàn toàn mới mẻ, chưa có tiền lệ, toàn Đảng phải trở thành một đảng học tập, cán bộ, đảng viên phải không ngừng nâng cao tri thức lý luận. V.I. Lênin từng nhấn mạnh nhiệm vụ của những người cộng sản: “là phải học tập, ngày càng nhiều hơn, tất cả các vấn đề lý luận; phải tự giải thoát, ngày càng nhiều hơn, khỏi ảnh hưởng của những câu cổ truyền của thế giới

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.55.

quan cũ, và không bao giờ được quên rằng chủ nghĩa xã hội, từ khi đã trở thành một khoa học, còn phải được coi là một khoa học, nghĩa là phải được nghiên cứu”¹. Sau khi kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, đảng viên: “Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”². Đảng, các cấp ủy đảng cần lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên; tạo điều kiện để học viên tham gia tích cực vào quá trình đào tạo, có cơ sở tiếp tục tự học, bổ sung, mở rộng, nâng cao kiến thức, rèn luyện về phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần tổ chức nghiêm túc những lớp học tập, nghiên cứu, cập nhật về lý luận, có thảo luận sâu, tranh luận thẳng thắn, dân chủ, nêu gương sáng trước toàn Đảng về tinh thần học tập, nghiên cứu lý luận. Trên nền tảng tri thức lý luận chung không ngừng được cập nhật, nâng cao, Đảng mới có thể lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả hoạt động nghiên cứu lý luận.

1. Tác phẩm “Làm gì?” của Lênin, *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 1/6/2020.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.377.

Bốn là, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, các chuyên gia đầu ngành, nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII khẳng định cần: “Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ chính sách thỏa đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành”¹; cần phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo những người có năng khiếu lý luận, có năng lực tư duy sáng tạo, say mê nghiên cứu lý luận. Cần có chiến lược đào tạo cán bộ lý luận, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận một cách toàn diện cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Đồng thời cần có cơ chế bảo vệ những cán bộ khoa học dám đột phá sáng tạo. Các chế độ, chính sách đối với nhà khoa học cần hướng họ đi sâu vào chuyên môn để trở thành những chuyên gia lý luận giỏi chứ không phải hướng họ theo con đường quan chức. Cần khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, hoặc học để đối phó, để cho có bằng cấp. Cần đổi mới căn bản công tác đào tạo cán bộ lý luận chính trị từ quy hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp theo tinh thần “*khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại*” nhằm hình thành và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi, đội ngũ cán bộ đầu ngành, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ lý luận cao, giàu khả năng tư duy sáng tạo nhằm phát triển, hoàn thiện đường lối đổi mới, đáp ứng cả yêu cầu trước mắt và lâu dài.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.182.

Năm là, gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách.

Việc phát triển lý luận, thực hành dân chủ trong nghiên cứu lý luận tốt cuộc cũng phải dựa trên tổng kết thực tiễn để đánh giá. Chỉ có bằng tổng kết thực tiễn và qua tổng kết thực tiễn chúng ta mới có thể phát triển lý luận, mới có sáng tạo về lý luận, đột phá lý luận, đành rằng việc tiếp tục đi sâu nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển lý luận là hết sức quan trọng, nhưng chưa đủ. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng những bế tắc của lý luận phải tìm lời giải đáp từ trong thực tiễn sinh động.

Cần tìm ra cơ chế kết hợp giữa nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, coi trọng việc tư vấn chính sách trong cơ chế kết hợp này. Cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa tổ chức nghiên cứu lý luận với tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, tổ chức hoạch định chính sách và thực thi chính sách. Có lẽ đây là một khâu yếu của chúng ta lâu nay, từ đó vô hình trung tạo ra khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý luận với chính sách.

Do đó, các kết quả nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn cần được chọn lọc để ứng dụng, chuyển giao đến địa chỉ cụ thể, được đăng ký bản quyền, được công bố trên phạm vi cho phép, cơ quan tiếp nhận phải có phản hồi trở lại. Cần có cơ chế để các nhà lý luận được tham gia thường xuyên vào quá trình tổ chức thực tiễn, tổ chức thực hiện nghị quyết - một khâu yếu hiện nay như nhiều nghị quyết vẫn đề cập đến.

Sáu là, phát huy mạnh mẽ dân chủ, khuyến khích tìm tòi sáng tạo trong nghiên cứu lý luận.

Đây là một chủ trương đã được khẳng định trong nhiều nghị quyết của Đảng ta. Mới đây trong Báo cáo chính trị của

Đại hội XIII khẳng định: “Thực hiện nghiêm Quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân”¹. *Quy định về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước* (Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25/4/2015) đã ghi rõ: “Dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị là bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân được tự do sáng tạo, độc lập suy nghĩ, kiến nghị, được tôn trọng, tiếp thu ý kiến, vận dụng, sử dụng kết quả nghiên cứu trong các hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị, phù hợp với pháp luật hiện hành”. Mặc dù quy định mới giới hạn nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, song đây là một bước tiến trong nhận thức của Đảng, tạo cơ sở chính trị quan trọng để phát huy dân chủ, tính sáng tạo, độc lập suy nghĩ trong nghiên cứu lý luận chính trị để đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đáng tiếc là quy định này chỉ hạn chế phạm vi trong các cơ quan Đảng, Nhà nước (đáng lẽ phải áp dụng cho cả Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội) và lại đóng dấu *MẬT* nên không được phổ biến rộng rãi cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền về lý luận chính trị nắm vững và vận dụng.

Bây là, đối với Hội đồng Lý luận Trung ương, trong những năm trước mắt, giai đoạn 2021-2025, định hướng nội dung nghiên cứu khoa học lý luận chính trị cần tập trung vào 5 nhóm vấn đề:

(1) *Những vấn đề lý luận chung:* Tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.182.*

tưởng Hồ Chí Minh; về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhất là giải quyết các mối quan hệ lớn trong quá trình đổi mới, phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; về những thành tựu phát triển lý luận chính trị hiện đại của thế giới; về chủ nghĩa tư bản hiện đại, v.v..

(2) *Những vấn đề về chính trị*: Tiếp tục nghiên cứu những vấn đề về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; cơ chế vận hành bộ máy Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; về vấn đề dân chủ và kiểm soát quyền lực... phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” trong Đảng, trong xã hội.

(3) *Những vấn đề về kinh tế*: Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển các khu vực kinh tế; vấn đề cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; về phát triển nông nghiệp, dịch vụ; về phát triển nhanh và bền vững thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

(4) *Những vấn đề về văn hóa, xã hội và con người*: Nghiên cứu tổng kết thực tiễn những vấn đề về văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và môi trường, tập trung vào những vấn đề bức xúc đang đặt ra như: Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Mô hình, phương thức quản lý phát triển xã hội; các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, quan hệ giai tầng, phân tầng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh con người, đạo đức, kỷ cương xã hội...

(5) *Những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại:* Nghiên cứu làm rõ những vấn đề trọng yếu về bảo vệ Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu những biến động lớn về chính trị, kinh tế, an ninh của thế giới và khu vực; cục diện quan hệ của các nước lớn, các nước láng giềng, tương quan lực lượng trên thế giới, các định chế khu vực và toàn cầu mới, đặc biệt là những vấn đề an ninh phi truyền thống tác động đến nước ta; vai trò tiên phong và đổi mới hoạt động công tác đối ngoại, v.v..

Tám là, tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận.

(1) Về mô hình tổng thể nghiên cứu lý luận chính trị

Từ những đặc điểm của nghiên cứu lý luận chính trị và từ thực tiễn hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương qua 5 nhiệm kỳ xin đề xuất mô hình tổng thể nghiên cứu lý luận chính trị như sau:

- Mục tiêu, định hướng mô hình tổng thể nghiên cứu lý luận do các cơ quan lãnh đạo, các chủ thể nghiên cứu đặt ra, xác định.

- Nghiên cứu cơ bản chủ yếu do các cơ quan khoa học triển khai; cơ quan nghiên cứu lý luận thực hiện nghiên cứu cơ bản ở mức độ cần thiết, còn chủ yếu sử dụng kết quả của các cơ quan nghiên cứu khoa học khác.

- Về tổng kết thực tiễn, cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị triển khai tổng kết thực tiễn chủ yếu theo giác độ lý luận chính trị; sử dụng kết quả tổng kết thực tiễn của các cơ quan khoa học khác.

- Thực tiễn là đối tượng nghiên cứu của lý luận chính trị; nơi ứng dụng các kết quả nghiên cứu lý luận chính trị.

- Cơ sở lý luận - thực tiễn là kết quả nghiên cứu lý luận chính trị để phục vụ cho việc xây dựng đường lối, chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nghiên cứu lý luận chính trị không phải là nhiệm vụ riêng của Hội đồng Lý luận Trung ương, một số cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước và các cơ quan nghiên cứu khoa học cũng có thể có nhiệm vụ này, nhưng đó không phải là nhiệm vụ chủ yếu, đồng thời nội dung nghiên cứu lý luận chính trị của các cơ quan này theo giác độ gắn liền và phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đặc trưng của các cơ quan đó. Đối với Hội đồng Lý luận Trung ương phải ý thức sâu sắc về nhiệm vụ cao cả, không thể thay thế của Hội đồng là góp phần: “Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”¹. Hội đồng nghiên cứu lý luận gắn liền với tổng kết thực tiễn để luận chứng cơ sở lý luận - thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng đường lối, chủ trương, định hướng chính sách phát triển của Đảng (trực tiếp là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư) là *nhiệm vụ chuyên trách - trung tâm - trọng yếu nhất*; đương nhiên có sự phối hợp, cộng tác rất chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức khoa học.

1. Phát biểu của đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, tại Lễ ra mắt Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2021-2026, ngày 12/9/2021; Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.234 - 235.

Từ bản chất, đặc điểm của công tác lý luận, nghiên cứu lý luận và sự thể hiện qua mô hình tổng thể nghiên cứu lý luận nêu trên, cho thấy:

- Mục tiêu, định hướng nghiên cứu chi phối một cách quyết định nội dung, chương trình, kế hoạch nghiên cứu.

- Nghiên cứu lý luận gắn liền với nghiên cứu cơ bản, có thể và cần phải dựa vào nghiên cứu cơ bản, nhưng mục tiêu và nội dung của nghiên cứu lý luận chính trị có nhiều mặt khác với nghiên cứu cơ bản. Mục tiêu của nghiên cứu lý luận chính trị là luận chứng cơ sở lý luận - thực tiễn để phục vụ cho xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước.

- Nghiên cứu lý luận chính trị phải trên nền tảng gắn liền với nghiên cứu - tổng kết thực tiễn (đặc biệt là bản chất, xu thế và cơ chế của sự phát triển) của đất nước và của thế giới.

- Có thể nói nghiên cứu lý luận chính trị là “cầu nối” giữa nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu tổng kết thực tiễn với xây dựng các định hướng, cơ chế, chính sách phát triển.

- Nghiên cứu lý luận chính trị (nhất là trong bối cảnh phát triển nhanh, mang tính đột biến và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay) mang tính hệ thống, tính tổng hợp rất cao (sự tích hợp của nhiều khoa học, lý thuyết...), vừa đáp ứng những yêu cầu trước mắt vừa đáp ứng những yêu cầu dài hạn; đồng thời đòi hỏi phải có tính định hướng - dự báo cao, tính thích ứng nhanh.

- Các cấp ủy đảng, nhất là những người đứng đầu, phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác lý luận, nghiên cứu lý luận đối với việc nâng cao năng lực và hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

Do đó, cần xây dựng quy hoạch tổng thể các cơ quan lý luận, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế với chế độ, chính sách đi kèm, mối quan hệ phối hợp. Các cơ quan nghiên cứu lý luận cần được kiện toàn gắn với tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về lý luận theo hướng đa dạng hóa các hình thức hợp tác và các tổ chức hợp tác, nâng cao hiệu quả hợp tác để tiếp cận, mở rộng tầm nhìn, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học của văn minh nhân loại, tăng cường nghiên cứu các trào lưu tư tưởng, các lý thuyết mới trên quan điểm khách quan và biện chứng, qua đó làm phong phú hơn tri thức của giới lý luận nước nhà.

(2) Về mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương

Qua tổng kết 25 năm Hội đồng Lý luận Trung ương, cần đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng, nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu của Hội đồng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, theo hướng:

- Mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng phải phục vụ có hiệu quả cao nhất các mục tiêu lớn của sự phát triển đất nước và hạnh phúc của nhân dân. Đó là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI,

nước ta *trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*¹.

- Mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng phải đáp ứng được việc chuyển đổi có tính bước ngoặt trong phát triển đất nước, tránh được 4 nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra, nhất là nguy cơ quan liêu, tham nhũng và nguy cơ tụt hậu về kinh tế để đất nước rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” mà nhiều nước đã gặp phải trong quá trình phát triển của mình.

- Mô hình và tổ chức hoạt động của Hội đồng phải đáp ứng những đòi hỏi mới của quá trình hội nhập quốc tế, nhất là yêu cầu phải bảo vệ vững chắc tính độc lập trong tư tưởng chính trị và lựa chọn con đường phát triển tối ưu, giữ vững bản sắc văn hóa trước sự xâm nhập ngày càng mạnh của các trào lưu, khuynh hướng tư tưởng, văn hóa từ bên ngoài.

- Trước những biến đổi mau lẹ, phong phú và phức tạp của đời sống đất nước trên các lĩnh vực, mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động để đáp ứng kịp thời những vấn đề mới đặt ra trong những năm tới.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỔI MỚI CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Căn cứ vào nhiệm vụ công tác nghiên cứu lý luận nêu trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; căn cứ vào chức năng,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr. 111-112.

nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương, trong nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Bám sát Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị khóa XIII để chủ động tham mưu, tư vấn về lý luận chính trị giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các nghị quyết, kết luận cụ thể hóa Văn kiện Đại hội XIII và chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

- Quản lý, tổ chức thực hiện tốt Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức tổng kết 40 năm đổi mới, góp phần hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tổng kết những vấn đề lý luận, thực tiễn qua 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Chuẩn bị cho tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, trong đó có 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 2011.

- Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán những quan điểm sai trái, thù địch.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về lý luận và hợp tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với một số ban, ngành, địa phương.

- Tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ mà Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, v.v..

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, cần tập trung thực hiện tốt những giải pháp sau:

Một là, các cấp ủy và chính quyền phải nhận thức sâu sắc và đầy đủ vai trò của lý luận, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận.

Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị khóa VII chỉ ra nguyên nhân yếu kém của công tác lý luận

là lãnh đạo các cấp, các ngành trước hết là Trung ương chưa nhận thức được sâu sắc và đầy đủ tầm quan trọng của lý luận, chưa thực sự coi công tác lý luận là sự nghiệp của toàn Đảng. Hơn 20 năm sau, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI vẫn nhận định một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự coi trọng công tác lý luận. Vì vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác lý luận, giải pháp đầu tiên là các cấp ủy, chính quyền, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thực sự coi trọng công tác lý luận nói chung, công tác nghiên cứu lý luận nói riêng, phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận chính trị. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, sớm ban hành các văn bản chỉ đạo về các vấn đề, như: hoàn thiện môi trường dân chủ, sáng tạo trong nghiên cứu lý luận; tổ chức diễn đàn trao đổi, đối thoại về các vấn đề lý luận có ý kiến khác với chủ trương, đường lối của Đảng; những định hướng nghiên cứu các vấn đề tư tưởng, lý luận lớn của Đảng cần tập trung giải quyết, ngoài Nghị quyết 37 của Bộ Chính trị, khóa XI đã đề cập... thì các cấp ủy đảng, chính quyền phải thường xuyên phát hiện vấn đề, chủ động phối hợp với các cơ quan nghiên cứu để tổng kết thực tiễn, đúc kết lý luận. Xác định quan điểm, phương hướng nghiên cứu, giao nhiệm vụ cho một số cơ quan có trách nhiệm, nhóm nghiên cứu lớn thông qua hệ thống các chương trình, đề tài nghiên cứu trọng điểm trong từng thời kỳ, nhất là những vấn đề lý luận còn “nợ” nhiều nhiệm kỳ; phát huy tự do tư tưởng, tạo mọi điều kiện cần thiết cho hoạt động nghiên cứu và các mặt công tác khác trên lĩnh vực lý luận; hình thành các “think tank” trong một số lĩnh vực; thực sự phát huy vai trò của đội ngũ trí thức,

tổ chức, thu hút cán bộ khoa học và các cơ quan khoa học tham gia tích cực vào quá trình hoạch định đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cán bộ về công tác lý luận thống nhất trong hệ thống chính trị, tiêu chí đánh giá, ứng dụng về kết quả nghiên cứu lý luận chính trị...

Hai là, đổi mới, nâng cao chất lượng các chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị.

Thực tiễn công tác nghiên cứu lý luận nói chung, ở Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng, đều chỉ ra rằng, muốn đổi mới, nâng cao chất lượng các chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị cần: định hướng nội dung nghiên cứu; đổi mới, nâng cao chất lượng, lựa chọn, tổ chức lực lượng nghiên cứu; tổ chức quản lý, đánh giá nghiệm thu và sử dụng kết quả các chương trình nghiên cứu lý luận chính trị.

(1) *Định hướng nội dung nghiên cứu* phải bảo đảm các yêu cầu: (i) Phục vụ trực tiếp cho các nhiệm vụ đặt ra cho Chương trình là góp phần triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng, phục vụ cho việc xây dựng văn kiện, hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương Đảng; (ii) Định hướng nội dung nghiên cứu phải là các vấn đề lý luận, gắn với nền tảng tư tưởng của Đảng, của chủ nghĩa xã hội cần được tiếp tục nhận thức sâu sắc hơn, làm sáng tỏ hơn về vai trò, ý nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước hiện nay hoặc cần phải có cách tiếp cận mới, phát triển sáng tạo phù hợp hơn với bối cảnh tình hình thời đại và điều kiện hiện tại của đất nước; (iii) Định hướng nội dung và hệ thống các đề tài trong Chương trình phải là các vấn đề mới do thực tiễn cách mạng đặt ra và đòi hỏi giải đáp về lý luận, hoặc những vấn đề đã tồn tại trong

thực tiễn nhưng chưa được giải đáp đầy đủ, có sức thuyết phục về lý luận, hoặc vấn đề cũ trong thực tế nhưng do bối cảnh thực tế đã thay đổi, đòi hỏi phải có cách tiếp cận, lý giải mới hợp lý.

(2) Đổi mới, nâng cao chất lượng lựa chọn, tổ chức lực lượng nghiên cứu

Sau khi đã xác định được định hướng nội dung và hệ thống đề tài, yếu tố thứ hai quyết định sự thành bại và chất lượng của Chương trình chính là việc lựa chọn các cơ quan chủ trì, đội ngũ các nhà khoa học làm chủ nhiệm và lực lượng nhân sự tham gia tổ chức nghiên cứu các đề tài. Kinh nghiệm tổ chức thực hiện và kết quả nghiên cứu của các nhiệm kỳ trước cho thấy, nếu lựa chọn không tốt các cơ quan chủ trì, các chủ nhiệm đề tài và đội ngũ cán bộ tham gia đề tài sẽ dẫn đến những hạn chế không nhỏ, ảnh hưởng nhiều mặt đến toàn bộ hoạt động của Chương trình.

Những nội dung cần đổi mới và nâng cao chất lượng lựa chọn, tổ chức lực lượng nghiên cứu gồm:

Thứ nhất, chọn các cơ quan chủ trì phải bảo đảm các yêu cầu: phù hợp về chuyên môn khoa học; có đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia đủ về số lượng, tốt về năng lực khoa học và kinh nghiệm nghiên cứu; có kinh nghiệm và phương thức quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; có kinh nghiệm và khả năng liên kết với các địa phương, tổ chức khoa học trong nước và ngoài nước. Đó là một trong số những điều kiện rất quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với chất lượng, hiệu quả của việc thực hiện các đề tài nghiên cứu của Chương trình.

Thứ hai, lựa chọn nhà khoa học làm Chủ nhiệm đề tài có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Để có thể lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt công việc nghiên cứu của đề tài, Chủ nhiệm phải là người có chuyên môn và am hiểu sâu sắc, phong phú về lĩnh

vực liên quan đến đề tài; có khả năng tập hợp, sử dụng hợp lý, phát huy được năng lực khoa học, chuyên môn của đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia, nhân viên tham gia các khâu công việc của đề tài; có phương pháp và kinh nghiệm trong việc tổ chức, triển khai và quản lý quá trình thực hiện các công việc, công đoạn nghiên cứu; có năng lực làm việc theo nhóm, năng lực thiết lập và duy trì quan hệ làm việc với các đối tác khoa học, v.v..

Thứ ba, lựa chọn, tập hợp đội ngũ cán bộ tham gia đề tài và tổ chức, quản lý họ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, công việc của đề tài. Có 2 loại cán bộ tham gia công việc của mỗi đề tài: các nhà khoa học, chuyên gia thực hiện các nội dung nghiên cứu; cán bộ làm thư ký hành chính chịu trách nhiệm về chi tiêu, thủ tục giải ngân và kế hoạch chung của đề tài. Các nhà khoa học, chuyên gia phải am hiểu sâu sắc về lĩnh vực chuyên môn, có kinh nghiệm nghiên cứu các đề tài khoa học từ cấp bộ trở lên. Hơn nữa, đó phải là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc, có phương pháp công tác tốt, có khả năng làm việc nhóm và có điều kiện về thời gian để thực hiện các công việc nghiên cứu được giao cho. Cán bộ làm thư ký hành chính phải là người hiểu biết hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội, nắm được các chính sách, chế độ Nhà nước về thu, chi tài chính, có khả năng làm việc với các cơ quan có liên quan về quản lý tài chính.

(3) Đối mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, quản lý Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị

Cùng với việc xác định định hướng nội dung, xây dựng hệ thống các đề tài, lựa chọn cơ quan chủ trì, lựa chọn chủ nhiệm và lực lượng tham gia thực hiện đề tài thì công tác tổ chức, quản lý cũng là một yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm chất lượng, hiệu quả của Chương trình. Việc tổ chức,

quản lý Chương trình gồm nhiều khâu công việc với nội dung, yêu cầu khác nhau, song cơ bản gồm các công việc sau: (1) Xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Chương trình; (2) Xây dựng, duy trì và bảo đảm tốt mối quan hệ giữa Ban Chủ nhiệm Chương trình với Thường trực Hội đồng, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức có liên quan; (3) Tổ chức đấu thầu, xét tuyển, lựa chọn các chủ nhiệm đề tài; (4) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát thực tế trong và ngoài nước; (5) Tổ chức kiểm tra định kỳ; (6) Báo cáo chất lượng kết quả nghiên cứu; (7) Quản lý tài chính; (8) Tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả các đề tài; (9) Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Trên cơ sở các yêu cầu đặt ra với Chương trình trong điều kiện mới hiện nay, cần rút kinh nghiệm công tác tổ chức quản lý Chương trình các nhiệm kỳ trước, đổi mới, nâng cao tính khoa học, tính thực tiễn để quản lý Chương trình đạt chất lượng, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Việc đổi mới, nâng cao chất lượng của Chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị là yêu cầu khách quan, cần thiết và cấp bách, xuất phát từ nhiệm vụ quan trọng mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương đặt ra cho Chương trình và trách nhiệm của Hội đồng Lý luận Trung ương. Để nâng cao chất lượng Chương trình cần phải đổi mới đồng bộ, mạnh mẽ nhiều mặt công việc, trong đó có ý nghĩa quan trọng nhất là 3 khâu công việc: định hướng nội dung nghiên cứu; lựa chọn, tổ chức lực lượng nghiên cứu; và công tác tổ chức, quản lý Chương trình.

Ba là, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi và sáng tạo trong nghiên cứu lý luận.

Đây là một chủ trương đã được khẳng định trong nhiều nghị quyết của Đảng ta. Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ

Chính trị khóa VII xác định: “Xây dựng quy chế hoạt động nghiên cứu và quản lý công tác lý luận nhằm phát huy đầy đủ tự do sáng tạo trong quá trình tìm tòi, khám phá chân lý”. Các văn kiện Đảng sau đó đều đề cập đến phải ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị. Đại hội XI xác định: Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị. Sau 23 năm, kể từ khi ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị, ngày 25/4/2015 Bộ Chính trị khóa XI mới ban hành Quy định số 285-QĐ/TW về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Báo cáo chính trị của Đại hội XIII khẳng định: “Thực hiện nghiêm Quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân”¹. Cần xây dựng quy định trách nhiệm và kỷ luật phát ngôn đối với đội ngũ làm công tác lý luận. Trên cơ sở tổng kết Quy định số 285-QĐ/TW, cần nghiên cứu xây dựng quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận với phạm vi rộng và quy định chi tiết, cụ thể hơn.

Bốn là, xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ lý luận chính trị, nhất là chuyên gia đầu ngành.

Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII xác định: Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ lý luận có trình độ cao đủ sức giải quyết những vấn đề do thực tiễn đất nước và thời đại đặt ra. Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI xác định: Tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, các chuyên gia đầu ngành; nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu, nhất là năng lực phân tích, dự báo. Nghị quyết

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.182.

Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã xác định: Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút trọng dụng nhân tài. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học; có chính sách ưu đãi để xây dựng, sử dụng đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực. Khi xây dựng chiến lược này phải đề cập đến cán bộ khoa học lý luận chính trị. Hoặc là, xây dựng chiến lược riêng về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ lý luận chính trị, nhất là chuyên gia đầu ngành. Quan tâm đúng mức để xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhất là các chuyên gia đầu ngành có trình độ cao góp phần giải quyết những vấn đề do thực tiễn đất nước và thời đại đặt ra; đổi mới, nâng cao trình độ, phương pháp nghiên cứu, nhất là khả năng dự báo. Có chính sách và biện pháp thích hợp nhằm phát huy trí tuệ, sự lao động sáng tạo của những cán bộ có trình độ chuyên môn cao, bản lĩnh chính trị vững vàng.

Đổi mới căn bản công tác đào tạo cán bộ lý luận, từ quy hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp đến quy chế tuyển chọn, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng, ưu tiên những ngành lý luận mũi nhọn. Nâng cao trình độ, phương pháp luận duy vật biện chứng, chất lượng nghiên cứu khoa học, chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong các cơ sở đào tạo. Hiện đại hóa các phương pháp tiếp cận...

Năm là, nghiên cứu lý luận chính trị phải gắn với hoạch định đường lối, định hướng chính sách, đưa lý luận vào cuộc sống.

Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI xác định: Công tác nghiên cứu lý luận phải trên cơ sở tổng kết thực tiễn và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn. Xây dựng hệ thống chương trình nghiên cứu có mục tiêu, yêu cầu, nội

dụng cụ thể và thiết thực, được bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết. Trong thực tế, một số đề tài nghiên cứu trong các chương trình nghiên cứu còn trùng lặp. Tình trạng “vo tròn” kết quả nghiên cứu, ít có tính phát hiện vẫn còn xảy ra. Và quan trọng hơn, lâu nay các đề tài ít gắn với hoạch định đường lối, định hướng chính sách. Từ đó dẫn đến một số chính sách ban hành chưa phù hợp, chưa sát thực tiễn và quan trọng nhất là có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Do đó, Đại hội XIII yêu cầu: Gắn tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, định hướng chính sách.

Sáu là, có cơ chế để kết luận, sử dụng các kết quả nghiên cứu của các đề tài, chương trình về lý luận chính trị.

Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI xác định: Quản lý tốt hoạt động nghiên cứu lý luận, chú trọng khâu đánh giá, nghiệm thu, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nghiên cứu. Nghị quyết chưa đề cập đến cơ quan nào có trách nhiệm lắng nghe, kết luận, những vấn đề lý luận mà các đề tài, chương trình đã nghiên cứu.

Công tác xử lý, tiếp thu các lý luận còn trong tình trạng lạc hậu trên một số mặt, chưa đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn đang vận động nhanh chóng, phong phú và phức tạp; không ít vấn đề đã rõ nhưng chậm được cập nhật, tiếp thu đầy đủ, một số vấn đề mới chưa được tổng kết, làm rõ.

Nhiều vấn đề lớn, bức xúc đặt ra từ thực tiễn trong nước và quốc tế chưa tìm ra hướng giải quyết hoặc giải đáp chưa có sức thuyết phục. Một số vấn đề lý luận đã thảo luận, làm rõ, nhưng chậm được kết luận, khẳng định để đưa vào thực hiện. Kết quả các công trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn có chất lượng chưa cao, còn trùng lặp, không ít công trình tính ứng dụng thấp,

thậm chí mới dừng ở mức giải thích nghị quyết. Hiệu quả nghiên cứu chưa tương xứng với sự đầu tư của Đảng và Nhà nước. Nhiều kết quả nghiên cứu lý luận có giá trị chưa được tổ chức chất lọc và sử dụng.

Công tác nghiệm thu, thẩm định, đánh giá chất lượng các chương trình, đề tài tuy đã bước đầu đổi mới, đặc biệt từ khi có Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, tuy nhiên trong nhiều trường hợp, đánh giá chưa thực sự khách quan, khoa học. Hầu như ít có chương trình, đề tài bị đánh giá không đạt yêu cầu về chất lượng. Các kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu được xã hội hóa còn hạn chế, tính công khai, minh bạch trong đánh giá về giá trị ứng dụng, tác động, ảnh hưởng đến đời sống xã hội chưa được quan tâm đúng mức. Chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu chung về kết quả nghiên cứu lý luận phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và công tác nghiên cứu, ứng dụng.

Mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa nhà lý luận và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, giữa công tác nghiên cứu lý luận và công tác giảng dạy, đào tạo lý luận còn hạn chế.

Hiện có không ít sự tách rời giữa nghiên cứu lý luận với công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thực tiễn. Không ít trường hợp người “làm” thực tiễn ít quan tâm lý luận, cán bộ nghiên cứu không có điều kiện tham gia các hoạt động thực tiễn; cán bộ giảng dạy lý luận dạy “chay”, việc nghiên cứu mang tính chiếu lệ, bỏ “ngăn kéo” hoặc không được quan tâm xã hội hóa, ứng dụng. Tính phản biện trong nghiên cứu, trong xử lý và tiếp thu các vấn đề lý luận chưa cao, tính “cát cứ” thiếu sự phối hợp còn phổ biến...

Thực tế, có những vấn đề lý luận đã được đề xuất, dự báo từ sớm nhưng phải qua nhiều nhiệm kỳ đại hội Đảng mới được kết luận, đưa vào đường lối, chủ trương (phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảng viên làm kinh tế tư nhân...), và cũng có nhiều vấn đề được nghiên cứu qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chưa được kết luận (tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại, giá trị văn hóa, con người Việt Nam...).

Đại hội XIII yêu cầu: Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn; nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bây là, đổi mới nội dung và phương pháp đấu tranh tư tưởng lý luận trong điều kiện mới.

Xác định rõ những mục tiêu trực tiếp, cụ thể trong từng giai đoạn cần nghiên cứu, tổng kết. Khẳng định và bảo vệ một cách khoa học vững chắc, có sức thuyết phục những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng. Quán triệt tinh thần đối thoại khoa học, dân chủ, bình đẳng, tôn trọng sự thật và chân lý khách quan, không áp đặt, quy chụp đối với những người có quan điểm khác, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động. Phê phán, vạch trần những âm mưu, thủ đoạn, làm rõ bản chất phản khoa học của những luận điệu sai trái, thù địch.

Đa dạng hóa các hình thức và phương thức đấu tranh, đặc biệt là trên không gian mạng, giữ vững quan điểm và nguyên tắc, mềm dẻo, linh hoạt trong phương pháp, công khai, minh bạch, dân chủ, đối thoại, gây dựng dư luận xã hội lành mạnh để đồng thuận, nhất trí trong “xây” và “chống”.

Phát huy vai trò và trách nhiệm của báo chí, của các phương tiện truyền thông đại chúng, các diễn đàn khoa học trong tuyên truyền kết quả nghiên cứu, những định hướng lớn cần quan tâm, những kết quả tiếp thu, xử lý các vấn đề lý luận và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. Tạo điều kiện để các kết quả nghiên cứu mới được công bố rộng rãi, tạo sự thống nhất nhận thức, vì sự phát triển tốt đẹp của dân tộc, sự ổn định bền vững của chế độ, vì cuộc sống của nhân dân. Có hình thức định hướng dư luận phù hợp, quản lý hiệu quả mạng xã hội về các nội dung liên quan đến tư tưởng, lý luận, đạo đức, lối sống.

Tám là, mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác lý luận

Đa dạng hoá các hình thức và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, lấy các trường đại học, viện nghiên cứu làm trung tâm trong hợp tác quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trao đổi lý luận giữa Đảng ta với các đảng cộng sản, đảng cầm quyền trên thế giới về những vấn đề lý luận, thực tiễn Việt Nam quan tâm. Coi trọng công tác thông tin khoa học về những thành tựu của các nước trên thế giới, đặc biệt các nước có những điểm tương đồng về ý thức hệ; những quốc gia có mô hình hay, kinh nghiệm giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn mà Việt Nam quan tâm trong quá trình hội nhập và phát triển đất nước.

Đối với Hội đồng Lý luận Trung ương, cần tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lý luận chính trị. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra các quyết sách, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: Đảng ta “không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình, mà còn phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại... Chúng ta cần

tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”¹. Theo đó, Hội đồng cần tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản, đảng cầm quyền và các đảng chính trị trên thế giới. Cùng với việc tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hội thảo, trao đổi, đối thoại lý luận chính trị, Hội đồng nghiên cứu triển khai các hình thức hợp tác thiết thực, như trao đổi thông tin, tư liệu, hợp tác nghiên cứu, khảo sát thực tiễn, phối hợp nghiên cứu những vấn đề cùng quan tâm trong hoạt động hợp tác quốc tế. Qua đó, chúng ta cầu thị tiếp thu những kinh nghiệm quý, những bài học thành công của các nước phù hợp với nước ta, đồng thời giới thiệu đường lối, chính sách và quảng bá giá trị lý luận đặc sắc của Đảng ta với thế giới, quyết liệt phê phán, đấu tranh không khoan nhượng với sự tiếp thu, trích dẫn, sử dụng để dãi kết quả nghiên cứu mới của các học giả, tổ chức nghiên cứu nước ngoài chưa được thử thách, kiểm định trong thực tiễn.

Lâu nay, Hội đồng Lý luận Trung ương vẫn thực hiện nhiệm vụ giữ mối liên hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới. Trên thực tế, vì nhiều lý do, Hội đồng Lý luận Trung ương cũng chỉ giữ mối liên hệ với một số đảng cộng sản thông qua các cuộc hội thảo, trao đổi lý luận, chưa mở rộng quan hệ trao đổi

1. Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản (online)*, ngày 16/5/2021.

lý luận với các đảng cầm quyền của các nước phát triển. Cần rà soát lại những vướng mắc để tháo gỡ vấn đề này. Riêng, việc khắc phục những hạn chế, nâng cao chất lượng các cuộc hội thảo, trao đổi lý luận giữa Đảng ta và các đảng bạn, cần thực hiện một số giải pháp sau: (i) Hội đồng Lý luận Trung ương cùng Ban Đối ngoại Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng cần nhận thức rõ hơn yêu cầu và tầm quan trọng của nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao phó. Tùy theo những nội dung công việc đã được xác định, trước mỗi cuộc hội thảo, tọa đàm cần có sự phối hợp chặt chẽ, phân công rõ từng đầu việc. Những cuộc hội thảo trao đổi này đều do một đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trì nên phải bảo đảm chất lượng ở mức tốt nhất; (ii) Chủ đề và nội dung các cuộc hội thảo cần được bàn bạc kỹ, chủ động và tham khảo ý kiến của các chuyên gia trước khi trình Ban Bí thư quyết định. Đây là vấn đề trọng yếu nhất quyết định thành công và đặc biệt là chất lượng, hiệu quả của hội thảo. Cũng nên tính đến một lần hội thảo có thể đề cập từ 1-2 chủ đề có quan hệ với nhau để tăng thêm chiều sâu kiến thức của các báo cáo chuyên đề; (iii) Chất lượng và hiệu quả của các cuộc hội thảo phụ thuộc phần lớn vào trình độ của các học giả tham gia và chất lượng các báo cáo chuyên đề. Vậy nên việc lựa chọn các nhà khoa học tham dự hội thảo là hết sức quan trọng. Đồng thời với đó là bảo đảm có đủ thời gian để triển khai viết và chỉnh sửa các chuyên đề phù hợp với yêu cầu đặt ra; (iv) Công tác tổ chức, điều hành hội thảo cần có sự linh hoạt và đổi mới hơn, nhất là cần tăng cường đối thoại trực tiếp và trình bày nhiều tư liệu hỗ trợ phong phú, sinh động. Cần phát huy hơn nữa vai trò của nước chủ nhà trong việc đưa ra những sáng kiến trong quá trình hội thảo, trao đổi cũng như việc tổ chức

ngiên cứu, tham quan thực tế ở nước ta; (v) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Văn phòng Trung ương trong việc chuẩn bị mọi điều kiện cho các cuộc hội thảo cả về nội dung, cách thức tổ chức, chú ý nâng cao năng lực và trình độ của cán bộ trong việc giải quyết và xử lý các tình huống.

Chín là, tiếp tục kiện toàn, đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị.

Đầu tư xây dựng các cơ quan chuyên trách nghiên cứu lý luận chính trị xứng tầm, đủ vị thế, tiềm lực thực hiện các nhiệm vụ. Hội đồng Lý luận Trung ương và cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam...) đóng vai trò tư vấn, tham mưu, chuyên trách nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị cần phải có cơ chế, nguồn lực, lực lượng tương xứng để thực hiện tốt vai trò, chức năng của mình. Khác với các ban đảng chủ yếu tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận ngành, chuẩn bị trực tiếp cho từng nghị quyết, thẩm định các chính sách thì Hội đồng Lý luận Trung ương, các cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị vừa thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản, vừa tư vấn, phản biện dự thảo các nghị quyết và đề xuất kiến nghị những vấn đề tâm lý luận. Vì vậy, cần mở rộng cơ chế đặt hàng của Trung ương cho các cơ quan này những vấn đề lý luận khó, phức tạp, nhạy cảm, gắn với tạo môi trường dân chủ hoạt động khoa học, đầu tư nguồn lực xứng đáng. Mỗi nghị quyết chuẩn bị ban hành khi còn ở dạng dự thảo, trước khi đưa ra Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị thảo luận, cần giao nhiệm vụ cho Hội đồng Lý luận Trung ương, cơ quan nghiên cứu lý luận phản biện, cho ý kiến, nhất là những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau. Các cơ quan hàng đầu nghiên cứu lý luận

chính trị phải được đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu kỹ thuật số đáp ứng yêu cầu lưu trữ, tra cứu, liên kết với các trung tâm dữ liệu lớn trên thế giới. Tạo môi trường, điều kiện cho trao đổi, mở rộng hợp tác giữa các cơ quan lý luận nước ta với các nước gắn với nâng cao tính thiết thực, hiệu quả của hoạt động hợp tác. Xây dựng quy định chặt chẽ hoạt động tổng kết thực tiễn của các cơ quan này gắn với xác định trách nhiệm các bộ/ngành, tỉnh ủy/thành ủy phối hợp tham gia. Hoàn thiện cơ chế tiếp thu, xử lý kiến nghị đề xuất và ý kiến phản biện của các cơ quan nghiên cứu lý luận, kể cả đối thoại, trao đổi giữa các cơ quan chủ trì đề án với các cơ quan lý luận trên những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau.

Các ban đảng Trung ương đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong công tác lý luận của Đảng, không chỉ là cơ quan tham mưu chuyên trách trên từng lĩnh vực, mà còn nghiên cứu, tư vấn những vấn đề cụ thể về đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng gắn với chuẩn bị các đề án, dự án và thẩm định các đề án của Chính phủ. Chất lượng dự thảo của các nghị quyết trước khi trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị thảo luận, cho ý kiến phụ thuộc rất lớn vào trình độ lý luận của các ban đảng. Để mỗi ban đảng thật sự là cơ quan lý luận ngành, tham mưu những vấn đề ngành/lĩnh vực, phải bố trí những cán bộ giỏi, tâm huyết, tránh tình trạng “tiến vi bộ, thoái vi ban”; xây dựng các cơ cấu trực thuộc đủ năng lực thực hiện vai trò là “think tank” của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; chăm lo xây dựng đội ngũ chuyên gia xứng tầm, có chế độ, chính sách xứng đáng. Các ban đảng còn có vai trò thẩm định các đề án của Chính phủ, bảo đảm cho các chính sách ban hành không chệch hướng khỏi Cương lĩnh và đường lối, đòi hỏi phải có trình độ lý luận cao, chuyên môn sâu và bản lĩnh vững vàng khi đưa ra nhận xét, kết

luận, kiến nghị đúng tư cách là “người gác cổng về mặt lý luận”. Không dừng lại ở đó, các ban đảng còn giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nắm bắt, giám sát các phân hệ - lĩnh vực bảo đảm thực hiện đúng Cương lĩnh, đường lối, nên phải vững vàng về lý luận, không dao động, mơ hồ, càng không bị cám dỗ, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Kiện toàn các cơ quan nghiên cứu, các cơ sở đào tạo, phân định rõ chức năng và nhiệm vụ, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong hệ thống Đảng, đoàn thể và hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu nhà nước về công tác lý luận.

Phát huy vai trò của Hội đồng Lý luận Trung ương trong tư vấn, nghiên cứu và là đầu mối trong tập hợp lực lượng. củng cố, tăng cường và phát triển nhanh một số ngành khoa học quan trọng. Xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông kết quả nghiên cứu giữa các cơ quan khoa học. Có giải thưởng hàng năm cho các công trình khoa học xã hội và lý luận thật sự có giá trị cao.

Từ đó, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII và các cơ quan chức năng nghiên cứu tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận.

Mười là, tăng ngân sách đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu lý luận.

Phân bổ hợp lý nguồn kinh phí từ ngân sách, ưu tiên cho nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; có cơ chế hợp lý thu hút nguồn lực xã hội, hợp tác quốc tế nhằm bảo đảm từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ công tác nghiên cứu.

Hiện đại hoá hệ thống thông tin, dữ liệu lớn và bảo đảm cung cấp thông tin cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn... Có chính sách khuyến khích, đãi ngộ thích đáng, bảo đảm đời sống vật chất

và tinh thần của các nhà khoa học, tăng cường tiềm lực cho hoạt động nghiên cứu lý luận; hiện đại hóa hệ thống các viện, học viện, cơ quan nghiên cứu lý luận...

Đối với Hội đồng Lý luận Trung ương, ngoài kinh phí cho Chương trình nghiên cứu lý luận mà Hội đồng được giao trách nhiệm chủ quản và kinh phí bảo đảm tiền lương, chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo chế độ, đề nghị giao cho Hội đồng quản lý một quỹ khoa học (50-70 tỷ đồng) để chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hay do Hội đồng đề xuất trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và theo các quy chế tài chính chặt chẽ để chống sai phạm, thất thoát (tương tự như cơ chế quản lý tài chính hiện nay, chỉ thay đổi từ xét duyệt, tiền kiểm trước khi thực hiện sang hậu kiểm sau khi hoàn thành để nâng cao tính chủ động, thuận lợi hơn cho hoạt động của Hội đồng).

**V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO,
CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CỦA
ĐẢNG VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025
VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

1. Một số kiến nghị đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác nghiên cứu lý luận giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo

Từ những thành công và chưa thành công trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với hoạt động nghiên cứu lý luận những

năm qua; căn cứ vào điều kiện, yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới, nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đối với công tác nghiên cứu lý luận của Đảng giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo, hướng vào khắc phục những hạn chế, thiếu sót kéo dài, tạo bước phát triển đột phá của lý luận, xin kiến nghị:

Một là, định hình tư duy đổi mới trong chỉ đạo xử lý tốt mối quan hệ giữa chính trị và lý luận theo hướng chính trị đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, tạo môi trường, điều kiện cho công tác lý luận; còn lý luận phục vụ chính trị bằng tư duy mở đường, dẫn đường, thiết kế tương lai, hiện thực hóa các mục tiêu chính trị bằng khả năng đột phá và phát triển rút ngắn. Đánh mất khả năng mở đường, dẫn đường, thiết kế tương lai sẽ làm suy yếu chức năng thiên khai của lý luận, khiến cho lý luận chỉ còn thuyết minh một chiều cho chính trị. Chính trị đề ra quan điểm, xác định phương hướng, nhiệm vụ cho lý luận, bảo đảm mọi nghiên cứu lý luận phải đứng trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Dựa trên quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ đó, hoạt động lý luận tác nghiệp độc lập theo đời sống riêng của nó, mà bản chất là tôn trọng quy luật khách quan, không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào có khả năng làm sai lệch chân lý khách quan. Công bố, sử dụng kết quả nghiên cứu lý luận như thế nào lại là vấn đề của chính trị. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa chính trị và lý luận đòi hỏi phải khắc phục các biểu hiện né tránh, khất lần, đùn đẩy các vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm. Khi chính trị đã xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ cho lý luận thì bản thân công tác lý luận phải chủ động nghiên cứu, không trông chờ, ỷ lại, đủ dũng khí và bản lĩnh

đổi mặt đột phá vào những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm. Phải phân tách rõ hai vấn đề: đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng cho công tác lý luận và sử dụng kết quả nghiên cứu lý luận thuộc lĩnh vực chính trị; còn nghiên cứu độc lập, khách quan bằng phương pháp khoa học đặc thù để truy tìm chân lý thuộc lĩnh vực lý luận.

Hai là, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm của công tác lý luận trong Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương. Cần phân tách đề án chuẩn bị nghị quyết Trung ương và đề án công tác lý luận toàn khóa. Từ đầu nhiệm kỳ cần đặt ra những mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung lý luận cần giải quyết của cả nhiệm kỳ, nhất là các vấn đề lý luận khó, phức tạp, nhạy cảm, tồn đọng trong thời gian dài để nghiên cứu, thảo luận, kết luận, cung cấp luận cứ chắc chắn cho hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách. Các đề án nghiên cứu lý luận phải dành thời gian thỏa đáng cho tranh luận, tổng kết thực tiễn trước khi đưa ra thảo luận tại Ban Chấp hành Trung ương. Cuối nhiệm kỳ phải có sơ kết, tổng kết, đánh giá những đóng góp, bước phát triển mới về mặt lý luận của cả nhiệm kỳ. Cần khắc phục tình trạng khất lãn, gác lại những vấn đề lý luận khó, phức tạp, nhạy cảm từ nhiệm kỳ này đến nhiệm kỳ khác, rồi nhận định “lý luận còn lạc hậu chưa theo kịp thực tiễn” mà không truy tìm ngọn nguồn, không đánh giá rõ trách nhiệm của từng nhiệm kỳ. Xác định rõ đề án công tác lý luận trong chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương giúp cho mỗi ủy viên Trung ương Đảng thấu hiểu, thấu cảm trước khó khăn, nan giải của công tác lý luận; nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình trước những vấn đề lý luận khó, phức tạp; xác định quyền và trách nhiệm tham dự vào việc đóng góp bổ sung, phát triển lý luận, khắc phục bệnh

“khoán trắng” công tác lý luận cho các cơ quan nghiên cứu lý luận chuyên trách.

Ba là, các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị và ủy viên Ban Bí thư trực tiếp đề xuất và chủ trì những vấn đề liên quan do mình phụ trách. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cần định hình một danh mục các chủ đề nghiên cứu lý luận, nhất là những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm, tồn đọng từ lâu chưa có kết luận, giao cho từng ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trì những chủ đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Kết quả nghiên cứu được đưa ra Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thảo luận thấu đáo, có kết luận rõ ràng để làm căn cứ cho hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, luật pháp cũng như đổi mới chương trình, giáo trình, tài liệu giáo dục lý luận chính trị. Mỗi ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư có quyền thành lập nhóm chuyên gia độc lập, có chế độ, chính sách xứng đáng, để nghiên cứu, thảo luận thấu đáo các vấn đề lý luận chính trị được giao nhiệm vụ.

Bốn là, cần khẩn trương quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận; kiện toàn, phát huy vai trò các cơ quan nghiên cứu lý luận. Đã qua nhiều nhiệm kỳ Đại hội, nhận định về tình trạng cán bộ lý luận chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước, đông nhưng không mạnh, thiếu hụt đội ngũ cán bộ lý luận đầu đàn; các cơ quan nghiên cứu lý luận còn phân tán, chậm đổi mới, chưa được quan tâm đầu tư hợp lý..., vẫn chưa được khắc phục, thậm chí nguy cơ thiếu hụt cán bộ chuyên sâu về lý luận đang trở nên trầm trọng. Cần khẩn trương xây dựng, thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ lý luận; có kế hoạch cụ thể, khoa học, kỹ lưỡng để tuyển chọn đội ngũ cán bộ trẻ có khả năng nghiên cứu lý luận từ các trung tâm nghiên cứu, đào tạo có chất lượng, từ môi trường hoạt động thực tiễn ở các cấp,

ngành để bồi dưỡng, đào tạo theo một chương trình, nội dung khoa học, thiết thực và một phương thức phù hợp, nhằm trang bị cho các học viên phương pháp tư duy lý luận, có tri thức lý luận hệ thống và am hiểu thực tiễn. Có quy hoạch bố trí, sử dụng, sàng lọc, phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ lý luận trẻ để phục vụ lâu dài. Đồng thời, cần có cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút, tạo động lực, phát huy trí tuệ đội ngũ cán bộ khoa học, quản lý có trình độ cao chuyên tâm làm công tác nghiên cứu lý luận, hình thành lực lượng chuyên gia đầu ngành có khả năng phát hiện, dự báo, đề xuất những vấn đề lý luận lớn, mới, có ý nghĩa và giá trị đột phá cho sự phát triển đất nước.

Quá trình xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận cần được tiến hành đồng thời và đồng bộ với việc hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức, tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ quan nghiên cứu, đào tạo lý luận. Một mặt, cần phân loại rõ, và phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đào tạo, nghiên cứu lý luận; cơ quan nghiên cứu lý luận cơ bản; cơ quan nghiên cứu lý luận phục vụ hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng để tránh chồng chéo; đồng thời có cơ chế, quy định cụ thể để gắn kết, liên thông, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan để tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ cán bộ chuyên môn; khắc phục tình trạng phân tán, chia cắt. Đẩy nhanh việc hiện đại hóa cơ sở vật chất và mở rộng quan hệ quốc tế đối với lĩnh vực nghiên cứu lý luận.

Năm là, cần xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách để gắn kết chặt chẽ, phối hợp hiệu quả các tổ chức, đơn vị, cán bộ hoạt động thực tiễn, nghiên cứu lý luận; tạo sự thống nhất, liên thông giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, hoạch định đường lối và định hướng chính sách. Nghiên

cứu lý luận có sứ mệnh mở xẻ, phân tích thực tiễn ở tầng sâu, phát hiện những mâu thuẫn, những điểm nghẽn cản trở sự phát triển; nắm bắt được nhu cầu khách quan và dự báo xu hướng vận động của thực tiễn; khái quát khoa học sự vận động có tính quy luật; trên cơ sở đó đề xuất những định hướng phù hợp, có tính khả thi để giải quyết hiệu quả các nhu cầu của thực tiễn. Đây là công việc mang tính tổng hợp, rất khó và yêu cầu rất cao, nhất là trong bối cảnh cực kỳ phức tạp của cuộc sống đương đại, không lực lượng, cá nhân riêng lẻ nào có thể giải quyết tốt được. Thêm nữa, lý luận tự nó không thể đi vào cuộc sống, không thể cải biến thực tiễn nếu không được thấm thấu vào đường lối chính trị của đảng cầm quyền, vào chính sách của nhà nước. Do vậy cần có những cơ chế cụ thể nhằm tạo sự kết nối, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau về thông tin, về nhận thức, quan điểm, định hướng giải pháp... giữa các cơ quan nghiên cứu, đào tạo lý luận; giữa cơ quan nghiên cứu lý luận với cơ quan nghiên cứu xây dựng chính sách và với cơ quan lãnh đạo, quản lý; giữa đội ngũ cán bộ tham vấn lý luận với cán bộ hoạt động thực tiễn, cán bộ hoạch định đường lối, chính sách..., trong đó quan trọng nhất là quan hệ giữa các cơ quan tham vấn về lý luận, chính sách với các cơ quan lãnh đạo của Đảng, cơ quan quản lý của Nhà nước - quan hệ hữu cơ, mật thiết, khoa học. Các cơ quan lãnh đạo, quản lý cần thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ quan, cán bộ nghiên cứu lý luận về những vấn đề mới, thực tiễn đang đặt ra cần được luận giải sáng rõ, giải quyết hiệu quả; chủ trì những cuộc tổng kết thực tiễn, lý luận lớn liên quan đến chiến lược xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; định kỳ tổ chức những cuộc làm việc chuyên đề về lý luận, chính sách với sự tham gia của các cán bộ nghiên cứu lý luận, nghiên cứu chính sách, hoạt động thực tiễn có trình độ

cao, thảo luận, đối thoại, tranh luận thấu đáo, kết luận những vấn đề đã rõ, đã chín để tạo sự thống nhất nhận thức và bổ sung, phát triển kịp thời đường lối, định hướng hoàn thiện chính sách, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần đi tiên phong trong thực hiện phương thức lãnh đạo, chỉ đạo mới trên tinh thần khoa học, nghiêm túc và gương mẫu cho toàn Đảng.

Sáu là, thực hành dân chủ, phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân để xây dựng lý luận cách mạng Việt Nam theo chân lý Hồ Chí Minh; “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”¹. Nghiên cứu lý luận là hoạt động rất phức tạp, là công việc rất khó khăn, đòi hỏi người làm công tác nghiên cứu lý luận phải dày công tìm tòi, suy ngẫm, phát hiện và tự do tư tưởng để đúc kết, hình thành các ý tưởng, các quan niệm học thuật; đồng thời cần có môi trường thật sự dân chủ để mọi người có thể trao đổi, đối thoại, tranh luận để đi đến thống nhất, góp phần xây dựng hệ thống lý luận Việt Nam về đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong hoạt động nghiên cứu lý luận, do cách tiếp cận và các chiều cạnh tiếp cận vấn đề không giống nhau, nên sự khác biệt ý kiến là chuyện thường tình. Mọi ý kiến, mọi ý tưởng khoa học lý luận chính trị cần được tôn trọng, được sàng lọc, chọn lọc để tìm những hạt nhân hợp lý. Về vấn đề này, quan điểm của Đảng rất rõ ràng: “phát huy dân chủ, khai thác mọi tiềm năng sáng tạo của toàn Đảng và toàn xã hội”². Theo tinh thần đó, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25/4/2015 về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.325.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.66, tr.418.

Trong giai đoạn phát triển mới, quan điểm của Đảng cần tiếp tục được hoàn thiện, cụ thể hóa, tạo môi trường dân chủ thật sự, tạo động lực mạnh mẽ, khai phóng mọi ý tưởng sáng tạo lý luận, mở rộng đường đi đến chân lý khoa học. Chân lý khoa học đó không phải là những câu chữ đã có sẵn trong sách vở mà là chân lý Hồ Chí Minh: “*Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý*”¹. Chân lý Hồ Chí Minh chính là nền tảng để Đảng lãnh đạo thực hành, phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận; là tiêu chí quan trọng nhất để phân biệt lý luận chân chính và ngụy lý luận, phản lý luận.

2. Một số kiến nghị đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Hội đồng Lý luận Trung ương

(1) Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư và đồng chí Thường trực Ban Bí thư có kế hoạch làm việc định kỳ với Hội đồng Lý luận Trung ương, nghe báo cáo những kết quả nghiên cứu mới của giới lý luận và của Hội đồng, những khó khăn của Hội đồng, những kiến nghị và cho ý kiến chỉ đạo. Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm “đặt hàng” nhiều hơn cho Hội đồng nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, trọng yếu và bức xúc; giao cho Hội đồng Lý luận Trung ương xây dựng các đề án: Đề án tổng kết 40 năm đổi mới; Đề án tổng kết 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; chuẩn bị Đề án tổng kết 40 năm Cương lĩnh 1991, nhằm phục vụ thiết thực hơn cho công tác lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.378.

và xây dựng cơ sở khoa học, thực tiễn cho việc hoạch định đường lối của Đảng.

(2) Kết quả, chất lượng hoạt động của Hội đồng và của đội ngũ cán bộ lý luận, trí thức khoa học nước nhà rất cần có sự phối hợp, cộng tác, giúp đỡ của các cơ quan Trung ương và các địa phương. Vì vậy, đề nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành quy định, cơ chế để lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo chủ chốt các địa phương và các cơ quan khoa học trong cả nước tăng cường trách nhiệm đối với nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận của Đảng; Chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp và chia sẻ kết quả nghiên cứu giữa các chương trình nghiên cứu về khoa học xã hội, nhân văn với Chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, tạo điều kiện phối hợp hiệu quả để Hội đồng Lý luận Trung ương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(3) Đề nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có hướng dẫn về việc các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương định kỳ cung cấp thông tin cho Hội đồng Lý luận Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; Hội đồng Lý luận Trung ương được tham gia, tham dự các cuộc tổng kết lớn về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; được cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tình hình các hoạt động, quan điểm sai trái, chống phá của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị để đấu tranh có sức thuyết phục.

(4) Cùng với việc củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc hội thảo lý luận hiện nay, để tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác, tiếp cận những thành tựu mới về nghiên cứu lý luận và tích cực tiếp thu tinh hoa trí tuệ nhân

loại tiến bộ, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho phép mở rộng các cuộc hội thảo với một số đảng mới như các đảng ở Nga, Nhật Bản, Mỹ, Anh (có thể trao đổi lý luận thực tiễn với đảng cầm quyền ở các nước này).

3. Một số kiến nghị tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình tổ chức hoạt động nghiên cứu lý luận của Hội đồng Lý luận Trung ương

(1) Về mô hình tổ chức và địa vị pháp lý của Hội đồng

Mô hình tổ chức của Hội đồng Lý luận Trung ương trong 25 năm qua được thể hiện rõ trong tên gọi của tổ chức (cơ quan) này, đó là mô hình hội đồng. Khái niệm danh từ “hội đồng” theo nghĩa chung nhất là để chỉ một tập thể những người hay một tổ chức được chỉ định hoặc được bầu ra để họp bàn và quyết định những vấn đề chung hay công việc nhất định nào đó. Trên một ý nghĩa nhất định, mô hình “hội đồng” mang tính tích cực: mềm hơn, cơ động hơn, dễ điều chỉnh, thêm, bớt hoặc bổ sung hơn. Các thành viên của Hội đồng đều là các chuyên gia đầu ngành về lý luận chính trị của nhiều lĩnh vực khác nhau và liên tục có kế thừa, điều chỉnh, bổ sung. Tuy nhiên, không ít ý kiến cho rằng, Hội đồng được thành lập theo nhiệm kỳ, 5 năm một lần, cho nên, mô hình này có hạn chế do tính ổn định không cao, tính liên tục trong chuyên môn bị hạn chế. Hội đồng hoạt động trong cả nhiệm kỳ, nhưng sang nhiệm kỳ đại hội Đảng mới, Hội đồng Lý luận Trung ương lại được thành lập lại. Khi hết một nhiệm kỳ, không ai biết chắc được ở nhiệm kỳ đại hội sau, Hội đồng Lý luận Trung ương có được thành lập không. Đồng thời, qua 5 nhiệm kỳ hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của Hội đồng đã có nhiều điều chỉnh, bổ sung, thay đổi, nhưng vấn đề Hội đồng Lý luận Trung ương

có vị trí như thế nào trong hệ thống tổ chức các cơ quan Đảng ở Trung ương, mối quan hệ giữa Hội đồng Lý luận Trung ương với các ban Đảng, ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy ở Trung ương thế nào còn chưa được làm rõ. Không có quy định về chế độ cung cấp thông tin cho Hội đồng. Hội đồng không có thông tin, không được nhận các báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động trên các lĩnh vực của Đảng, của đất nước, tình hình quốc tế của các cơ quan chức năng. Hội đồng phải tự nghiên cứu, khai thác thông tin, phải liên hệ, ký kết quan hệ phối hợp, hợp tác với một số cơ quan để có thông tin, phối hợp hoạt động. Điều này gây khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động tư vấn của Hội đồng cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và ảnh hưởng đến việc thẩm định những vấn đề mà các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến chức năng của Hội đồng. Mặt khác, cũng do việc quyết định thành lập 5 năm một lần, dẫn đến việc định danh vị trí của Hội đồng trong hệ thống chính trị cũng chưa có sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức sắp xếp bộ máy. Vấn đề sắp xếp vị trí việc làm của Hội đồng còn đang vướng mắc (cơ quan không có cán bộ cấp vụ chuyên môn; chức danh vị trí việc làm của thư ký khoa học chưa rõ...). Điều này làm nảy sinh mâu thuẫn giữa vai trò, vị trí “dẫn đường” của lý luận chính trị với tính không ổn định của một tổ chức làm công tác nghiên cứu tư vấn về lý luận chính trị.

Vì vậy, kiến nghị tiếp tục nghiên cứu làm rõ vị trí, vai trò của Hội đồng Lý luận Trung ương trong hệ thống tổ chức các cơ quan của Đảng ở Trung ương và mối quan hệ giữa Hội đồng Lý luận Trung ương với các cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được Bộ Chính trị,

Ban Bí thư giao. Hội đồng Lý luận Trung ương được thành lập theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng nhưng cơ quan hội đồng phải được tổ chức ổn định, lâu dài.

(2) *Về chức năng, nhiệm vụ*: kiến nghị tiếp tục nghiên cứu làm rõ vai trò của khoa học lý luận chính trị và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

Đảng ta khẳng định vai trò của lý luận là rất quan trọng, là dẫn đường, đặc biệt là vai trò của lý luận chính trị. Lý luận chính trị có vai trò rất quan trọng đối với sự lãnh đạo của Đảng, không có lý luận chính trị khoa học thì Đảng không thể giữ được vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước và toàn xã hội. Các Ban tham mưu của Đảng, các tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức của hệ thống chính trị đều có chức năng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trong lĩnh vực hoạt động của mình để tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trên thực tế vẫn thiếu một cơ quan chuyên trách nghiên cứu, chất lọc, tổng hợp các kết quả nghiên cứu để tham mưu, tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề chung của Đảng, của đất nước vượt quá phạm vi của một ngành, một lĩnh vực. Đây chính là nhu cầu thực tiễn, cơ sở khách quan cho việc ra đời Hội đồng Lý luận Trung ương và việc xác định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

Hội đồng là cơ quan tư vấn cho Bộ Chính trị về những vấn đề liên quan trực tiếp đến lý luận chính trị. Là cơ quan tư vấn, do đó, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng còn hạn chế, có mặt không phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nhiều ý kiến cho rằng, trên thực tế, có những công việc của Hội đồng được giao làm tư vấn, nhưng trong quá trình tiến hành đã mang tính tham mưu, chứ không chỉ dừng ở tư vấn.

Điều này được quy định ngay trong các quyết định thành lập Hội đồng, có những nhiệm vụ được giao đã mang tính chất trực tiếp “nghiên cứu” và “tham mưu”, chứ không chỉ dừng ở giới hạn chức năng “tư vấn”. Chẳng hạn, trong các quyết định thành lập Hội đồng từ nhiệm kỳ thứ hai (2001-2005) đến nay (kể cả nhiệm kỳ thứ sáu (2021-2026), đều xác định: (1) “Hội đồng có nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số đề tài do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hoặc do Hội đồng đề xuất được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chấp thuận... để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao”; (2) “Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng”; (3) “Giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới”. Rõ ràng, đây là những nhiệm vụ “nghiên cứu”, “tham mưu” và trên thực tế là Hội đồng không chỉ “nghiên cứu”, “tham mưu” mà còn trực tiếp tổ chức và tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ này.

Tuy nhiên, chức năng của Hội đồng đến nay vẫn là cơ quan tư vấn cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác lý luận chính trị, không phải là cơ quan tham mưu. Từ thực tiễn hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương qua 5 nhiệm kỳ vừa qua cho thấy: để thực hiện tốt chức năng tư vấn về lý luận chính trị và các nhiệm vụ được giao phục vụ cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Hội đồng Lý luận Trung ương kiến nghị tiếp tục nghiên cứu làm rõ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

(3) Về tổ chức bộ máy: Mâu thuẫn giữa nhiệm vụ ngày càng lớn với tổ chức - bộ máy lực lượng cán bộ chuyên trách của Hội đồng quá mỏng. Như đã xác định trong các quyết

định thành lập Hội đồng, chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu - tư vấn của Hội đồng rất hệ trọng và nặng nề, song về tổ chức - bộ máy của Hội đồng chưa tương xứng. Hiện tại, theo Quyết định số 26 QĐ/TW ngày 06/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương: số thành viên Hội đồng là 50 người, tuy nhiên, hầu hết là kiêm nhiệm, ít có thời gian dành cho công việc Hội đồng; số thành viên Hội đồng làm việc chuyên trách với tư cách là Thường trực Hội đồng chỉ có 5 người; Hội đồng có Ban Thư ký khoa học và Văn phòng Hội đồng giúp việc, gồm 22 người... Với nguồn nhân lực mỏng như vậy, rất khó để có thể triển khai kịp thời, có chất lượng và hiệu quả cao tất cả các nhiệm vụ nghiên cứu - tư vấn (và các nhiệm vụ khác), nhất là đối với nhiệm vụ triển khai thực hiện chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về lý luận chính trị và một số chương trình độc lập bổ sung để phục vụ cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Do đó, để có thể thực sự là đầu mối nghiên cứu lý luận - tổng kết thực tiễn, quy tụ, tiếp thu tinh hoa trí tuệ quốc gia, quốc tế, tư vấn cho Trung ương về các vấn đề lý luận chính trị làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng, kiến nghị tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, tăng cường củng cố tổ chức - bộ máy và đổi mới phương thức hoạt động của Hội đồng theo hướng: phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể Hội đồng, Thường trực Hội đồng, của các Tiểu ban và Ban Thư ký khoa học, cùng với tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, tác phong làm việc chuyên nghiệp, thích ứng với điều kiện mới. Cụ thể là:

- Có cơ chế phù hợp để trau dồi bản lĩnh, phát huy vai trò trình độ, năng lực, sở trường và kinh nghiệm không chỉ của cá nhân mỗi thành viên Hội đồng mà cả huy động được tiềm

lực của tập thể cơ quan mà thành viên đó đại diện, phục vụ cho công tác lý luận của Đảng;

- Thành viên Hội đồng được quyết định theo nhiệm kỳ là phù hợp, nhưng cơ quan Hội đồng cần được xác định là tổ chức “cứng”, theo hướng ổn định, lâu dài, liên tục có tính chọn lọc, kế thừa.

- Ban Thư ký khoa học có vị trí được xác định là một trong những đơn vị chức năng, then chốt của cơ quan Hội đồng, rất cần có chế độ, chính sách phù hợp để tăng cường cả về số lượng và đặc biệt là chất lượng đội ngũ cán bộ trong Ban Thư ký.

KẾT LUẬN

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua hơn 35 năm, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thực tiễn phát triển này đã chứng tỏ và khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Công tác lý luận của Đảng với sự tham gia của các cơ quan nghiên cứu lý luận, của đội ngũ cán bộ lý luận, đội ngũ trí thức khoa học nói chung, Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng, đã góp phần làm nên những thành tựu to lớn của hơn 35 năm đổi mới.

25 năm qua, kể từ khi Hội đồng Lý luận Trung ương được thành lập, Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận chính trị. Nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác lý luận đã được ban hành cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao hàng năm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, có ý nghĩa rất quan trọng, định hướng và tạo điều kiện cho hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng, trong đó có hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương phát triển, từng bước đóng góp quan trọng vào việc đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, góp phần củng cố, phát triển, bảo vệ vững

chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới.

Tuy nhiên, chúng ta cũng thấy rõ, trên con đường đổi mới và phát triển, về mặt lý luận còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để làm tốt vai trò “mở đường” đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập. Đội ngũ cán bộ lý luận đông mà chưa mạnh, còn thiếu nhiều chuyên gia giỏi, đầu ngành thuộc các lĩnh vực. Trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, phê phán và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tính chiến đấu và sức thuyết phục chưa cao. Năng lực nghiên cứu dự báo còn thấp, còn bất cập so với yêu cầu, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, khu vực... Đối với Hội đồng nói riêng, mô hình, tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động còn nhiều bất cập, cơ chế, phương thức hoạt động chưa phù hợp để có thể tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ lý luận trong cả nước, để thu hút các chuyên gia về công tác tại Cơ quan Hội đồng, v.v.. Điều kiện, phương tiện hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu lý luận chính trị.

Để góp phần đề xuất những nội dung và giải pháp cần đổi mới về mô hình và tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương đáp ứng yêu cầu tình hình, nhiệm vụ mới, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương cùng tập thể tác giả cuốn sách đã tiến hành nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác lý luận nói chung, 25 năm hoạt động của Hội đồng Lý luận nói riêng, tiến hành nhiều cuộc hội thảo và tọa đàm khoa học,

tập trung triển khai một loạt các công việc cụ thể: (i) Phân tích đặc điểm mô hình và tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương; (ii) Xem xét học tập kinh nghiệm của các mô hình và tổ chức nghiên cứu lý luận của một số chính đảng trên thế giới; (iii) Đánh giá thực trạng mô hình hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị, công tác tổ chức hoạt động nghiên cứu xây dựng báo cáo tư vấn, tổ chức nghiên cứu lý luận chính trị, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, hợp tác quốc tế về lý luận, tổ chức hoạt động của Văn phòng Hội đồng, Ban Thư ký khoa học, các tiểu ban của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 1996-2020; (iv) Phân tích thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác nghiên cứu lý luận nói chung, Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng. Từ đó, cuốn sách tiến hành đánh giá chung ưu điểm, hạn chế, những vấn đề đặt ra đối với mô hình và tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương và công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng, công tác nghiên cứu lý luận nói chung.

Trên cơ sở này, cuốn sách phân tích dự báo bối cảnh mới, đề xuất định hướng, giải pháp và kiến nghị những nội dung cần đổi mới về mô hình và tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương đáp ứng yêu cầu tình hình, nhiệm vụ mới, qua đó góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận trong giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Hy vọng, nội dung cuốn sách sẽ cung cấp những luận cứ khoa học, cơ sở lý luận thực tiễn góp phần kiện toàn hệ thống các tổ chức nghiên cứu lý luận chính trị nói chung, chức năng,

nhiệm vụ, bộ máy tổ chức của Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác lý luận trong giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1
CÁC QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG
QUA CÁC NHIỆM KỲ

I. QUYẾT ĐỊNH NHIỆM KỲ 1996-2000

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 06-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương

- Căn cứ yêu cầu tăng cường việc chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận trong thời kỳ phát triển mới của đất nước;
- Xét đề nghị của Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương;

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương để tư vấn cho Bộ Chính trị về công tác lý luận; giúp Thường vụ Bộ Chính trị chỉ đạo phương hướng, nội dung các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội thời kỳ 1996-2000 nhằm xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Điều 2. Thành viên của Hội đồng (có danh sách kèm theo) do đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách lĩnh vực tư tưởng, khoa giáo làm Chủ tịch, một số đồng chí Ủy viên Trung ương

phụ trách các mặt công tác lý luận, khoa học xã hội làm Phó Chủ tịch và một số chuyên gia am hiểu lĩnh vực khoa học xã hội làm Ủy viên.

Hội đồng có một Ban Thư ký giúp việc.

Điều 3. Ban Khoa giáo Trung ương là cơ quan thường trực của Hội đồng. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương bảo đảm về tài chính cho hoạt động của Hội đồng ghi vào ngân sách hàng năm của Ban Khoa giáo Trung ương.

Điều 4. Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương và các đồng chí trong Hội đồng Lý luận Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ KHẢ PHIÊU

Nơi nhận:

- Ban Khoa giáo Trung ương,
- Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ban Tài chính - Quản trị Trung ương,
- Các thành viên Hội đồng Lý luận Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương.

II. QUYẾT ĐỊNH NHIỆM KỲ 2001-2005

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 13-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH**về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Xét yêu cầu công tác và khả năng cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương thay cho Quyết định thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương số 06-QĐ/TW, ngày 30/10/1996. Hội đồng trực thuộc Bộ Chính trị.

Điều 2. Hội đồng Lý luận Trung ương có những nhiệm vụ sau đây:

- Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề lý luận chính trị làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, về những chương trình, đề tài cấp Nhà nước về lý luận chính trị cơ bản, phục vụ trực tiếp cho công tác lãnh đạo của Đảng.

- Thẩm định những vấn đề mà các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

- Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

- Giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới.

Điều 3. Thường trực Hội đồng do Bộ Chính trị quyết định theo nhiệm kỳ Đại hội toàn quốc của Đảng. Thành viên và Quy chế làm việc của Hội đồng do Thường trực Hội đồng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương chuẩn bị, trình Ban Bí thư xem xét, quyết định. Hội đồng có một Ban Thư ký, trong đó có một số thư ký chuyên trách giúp việc. Thành viên của Ban Thư ký do Thường trực Hội đồng quyết định.

Điều 4. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ Đại hội IX, gồm:

- Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng.

- Đồng chí Đỗ Hoài Nam, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Phó Chủ tịch Hội đồng.

- Đồng chí Lê Hữu Nghĩa, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội đồng.

- Đồng chí Đặng Xuân Kỳ, Phó Chủ tịch Hội đồng chuyên trách.

- Đồng chí Hồng Hà, Tổng Thư ký.

Điều 5. Hội đồng Lý luận Trung ương có địa điểm làm việc, có con dấu và kinh phí hoạt động, được cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho công tác tư vấn.

Điều 6. Giao cho Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai và nghiệm thu các chương trình và đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước về

lý luận chính trị do Hội đồng trình Bộ Chính trị. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương bảo đảm về tài chính cho hoạt động của Hội đồng.

Điều 7. Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7,
- Các ban đảng ở Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ
(Đã ký)

NÔNG ĐỨC MẠNH

III. QUYẾT ĐỊNH NHIỆM KỲ 2006-2010

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 39-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá X;
- Xét yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ;
- Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị khoá X, nhiệm kỳ 2006-2010.

Điều 2. Hội đồng Lý luận Trung ương có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng, về những chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng.

- Hội đồng có nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số đề tài do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hoặc chấp thuận đề xuất của Hội đồng, đồng thời kế thừa, chất lọc kết quả của các

chương trình, đề tài nghiên cứu khác, để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ tư vấn khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

- Thẩm định những vấn đề mà các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương.

- Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

- Giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới.

Điều 3. Thường trực Hội đồng do Bộ Chính trị quyết định theo nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Thành viên và Quy chế làm việc của Hội đồng do Thường trực Hội đồng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương chuẩn bị, trình Ban Bí thư xem xét, quyết định. Hội đồng có 01 Ban Thư ký khoa học và Văn phòng Hội đồng giúp việc.

Ban Thư ký khoa học gồm các thư ký khoa học chuyên trách, thành viên của Ban Thư ký khoa học do Thường trực Hội đồng quyết định.

Văn phòng Hội đồng do đồng chí Chủ tịch Hội đồng quyết định về số lượng cán bộ, nhân viên và chức năng, nhiệm vụ với sự thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 4. Thành phần Hội đồng Lý luận Trung ương, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng.

- 01 Phó Chủ tịch Thường trực chuyên trách và một số Phó Chủ tịch kiêm nhiệm.

- Tổng Thư ký chuyên trách.

- Các ủy viên Hội đồng.

Điều 5. Hội đồng Lý luận Trung ương có địa điểm làm việc,

có con dấu và kinh phí hoạt động, được cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác tư vấn.

Điều 6. Quyết định này thay cho Quyết định số 13-QĐ/TW, ngày 13/11/2001 của Bộ Chính trị (khoá IX) về thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương.

Điều 7. Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7,
- Các ban đảng ở Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ
(Đã ký)

NÔNG ĐỨC MẠNH

IV. QUYẾT ĐỊNH NHIỆM KỲ 2011-2015

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 34-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH**về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XI;
- Xét yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ;
- Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị khoá XI, nhiệm kỳ 2011-2015.

Điều 2. Hội đồng Lý luận Trung ương có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng, về những chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng.
- Hội đồng có nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số đề tài do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hoặc do Hội đồng đề xuất

được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chấp thuận; đồng thời kế thừa, chất lọc kết quả của các chương trình, đề tài nghiên cứu khác, để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

- Thẩm định những vấn đề mà các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương.

- Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

- Giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới.

Điều 3. Thường trực Hội đồng do Bộ Chính trị quyết định theo nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Thành viên và Quy chế làm việc của Hội đồng do Thường trực Hội đồng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương chuẩn bị, trình Ban Bí thư xem xét, quyết định. Hội đồng có 01 Ban Thư ký khoa học và Văn phòng Hội đồng giúp việc.

- Ban Thư ký khoa học gồm các thư ký khoa học chuyên trách. Thành viên của Ban Thư ký khoa học do Thường trực Hội đồng quyết định.

Văn phòng Hội đồng do đồng chí Chủ tịch Hội đồng quyết định về số lượng cán bộ, nhân viên và chức năng, nhiệm vụ với sự thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 4. Thành phần Hội đồng Lý luận Trung ương, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng.

- Các Phó Chủ tịch Hội đồng, trong đó có 01 Phó Chủ tịch thường trực chuyên trách, một số Phó Chủ tịch chuyên trách và một số Phó Chủ tịch kiêm nhiệm.

- Tổng Thư ký chuyên trách.

- Các ủy viên Hội đồng.

Điều 5. Hội đồng Lý luận Trung ương có địa điểm làm việc, có con dấu và kinh phí hoạt động, được cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác tư vấn.

Điều 6. Quyết định này thay Quyết định số 39-QĐ/TW, ngày 15/3/2007 của Bộ Chính trị (khoá X) về thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương.

Điều 7. Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7,
- Các ban đảng ở Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TỔNG BÍ THƯ

(Đã ký)

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

V. QUYẾT ĐỊNH NHIỆM KỲ 2016-2021

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 28-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH**về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;
- Xét yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ;
- Theo đề nghị của Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị khoá XII, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Hội đồng Lý luận Trung ương có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng, về những chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng.

- Hội đồng có nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số đề tài do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hoặc do Hội đồng đề

xuất được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chấp thuận; đồng thời kế thừa, chất lọc kết quả của các chương trình, đề tài nghiên cứu khác, để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

- Thẩm định những vấn đề mà các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương.

- Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

- Giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới.

Điều 3. Thường trực Hội đồng do Bộ Chính trị quyết định theo nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Thành viên và Quy chế làm việc của Hội đồng do Thường trực Hội đồng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương chuẩn bị, trình Ban Bí thư xem xét, quyết định. Hội đồng có 01 Ban Thư ký khoa học và Văn phòng Hội đồng giúp việc.

- Ban Thư ký khoa học gồm các thư ký khoa học chuyên trách. Thành viên của Ban Thư ký khoa học do Thường trực Hội đồng quyết định.

Văn phòng Hội đồng do đồng chí Chủ tịch Hội đồng quyết định về số lượng cán bộ, nhân viên và chức năng, nhiệm vụ với sự thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 4. Thành phần Hội đồng Lý luận Trung ương, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng.

- Các Phó Chủ tịch Hội đồng, trong đó có 01 Phó Chủ tịch thường trực chuyên trách, một số Phó Chủ tịch chuyên trách và một số Phó Chủ tịch kiêm nhiệm.

- Tổng Thư ký chuyên trách.
- Các ủy viên Hội đồng.

Điều 5. Hội đồng Lý luận Trung ương có địa điểm làm việc, có con dấu và kinh phí hoạt động, được cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác tư vấn.

Điều 6. Quyết định này thay Quyết định số 34-QĐ/TW, ngày 08/9/2011 của Bộ Chính trị khoá XI về thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương.

Điều 7. Hội đồng Lý luận Trung ương, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TỔNG BÍ THƯ

(Đã ký)

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

VI. QUYẾT ĐỊNH NHIỆM KỲ 2021-2026

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 26-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Xét yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ;
- Theo đề nghị của Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị khoá XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Hội đồng Lý luận Trung ương có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng, về những chương trình, đề tài, đề án khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng.
- Hội đồng có nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số chương trình, đề tài, đề án khoa học do Bộ Chính trị, Ban Bí thư

giao hoặc do Hội đồng đề xuất được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chấp thuận; đồng thời kế thừa, chất lọc kết quả của các chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu khác, để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

- Thẩm định những vấn đề mà các ngành, các cấp trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương.

- Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

- Duy trì và củng cố mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới.

Điều 3. Thường trực Hội đồng do Bộ Chính trị quyết định theo nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Thành viên và Quy chế làm việc của Hội đồng do Thường trực Hội đồng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương chuẩn bị, trình Ban Bí thư xem xét, quyết định. Hội đồng có 01 Ban Thư ký khoa học và Văn phòng Hội đồng giúp việc.

- Ban Thư ký khoa học gồm các thư ký khoa học chuyên trách. Thành viên của Ban Thư ký khoa học do Thường trực Hội đồng quyết định.

- Văn phòng Hội đồng do đồng chí Chủ tịch Hội đồng quyết định về chức năng, nhiệm vụ, số lượng cán bộ, nhân viên với sự thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 4. Thành phần Hội đồng Lý luận Trung ương, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng.

- Các Phó Chủ tịch Hội đồng, trong đó có một Phó Chủ tịch thường trực chuyên trách, một Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký chuyên trách và một số Phó Chủ tịch kiêm nhiệm.

- Các ủy viên Hội đồng.

Điều 5. Hội đồng Lý luận Trung ương có địa điểm làm việc, có con dấu và kinh phí hoạt động, được cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác tư vấn.

Điều 6. Quyết định này thay Quyết định số 28-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Bộ Chính trị khoá XII về thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương.

Điều 7. Hội đồng Lý luận Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 7,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TỔNG BÍ THƯ

(Đã ký)

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Phụ lục 2
DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
NHIỆM KỲ 2021 - 2026
(Theo Công văn số 1484-CV/VPTW
ngày 06 tháng 8 năm 2021
của Văn phòng Trung ương Đảng)

1. GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng - Chủ tịch Hội đồng
2. GS.TS. Tạ Ngọc Tấn - Phó Chủ tịch Thường trực
3. Thượng tướng, PGS.TS. Nguyễn Văn Thành - Phó Chủ tịch chuyên trách
4. GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn - Phó Chủ tịch chuyên trách
5. PGS.TS. Phạm Văn Linh - Phó Chủ tịch chuyên trách
6. PGS.TS. Bùi Nhật Quang - Phó Chủ tịch
7. TS. Bùi Trường Giang - Phó Chủ tịch chuyên trách, kiêm Tổng Thư ký
8. TS. Võ Văn Dũng - Thành viên
9. PGS.TS. Đoàn Minh Huấn - Thành viên
10. Trung tướng Trịnh Văn Quyết - Thành viên
11. Trung tướng, PGS.TS. Trần Quốc Tỏ - Thành viên
12. TS. Lê Hoài Trung - Thành viên
13. TS. Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên
14. TS. Lê Hải Bình - Thành viên
15. TS. Nguyễn Minh Vũ - Thành viên
16. TS. Cao Đức Phát - Thành viên
17. GS.TS. Đặng Nguyên Anh - Thành viên
18. PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng - Thành viên
19. PGS.TS. Trần Vi Dân - Thành viên
20. Thiếu tướng, PGS.TS. Nguyễn Bá Dương - Thành viên

21. GS.TS. Trần Thọ Đạt - Thành viên
22. GS.TS. Phạm Văn Đức - Thành viên
23. TS. Nguyễn Hoàng Giang - Thành viên
24. PGS.TS. Vũ Thị Phương Hậu - Thành viên
25. TS. Nguyễn Quốc Hiệp - Thành viên
26. GS.TS. Trần Thị Vân Hoa - Thành viên
27. PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên
28. PGS.TS. Bùi Văn Huyền - Thành viên
29. PGS.TS. Lại Quốc Khánh - Thành viên
30. PGS.TS. Lê Bộ Lĩnh - Thành viên
31. PGS.TS. Đoàn Triệu Long - Thành viên
32. TS. Nguyễn Việt Long - Thành viên
33. PGS.TS. Lê Văn Lợi - Thành viên
34. GS.TS. Phan Trung Lý - Thành viên
35. TS. Ngô Đức Mạnh - Thành viên
36. TS. Nguyễn Văn Phong - Thành viên
37. GS.TS. Trần Văn Phòng - Thành viên
38. ThS. Bùi Tuấn Quang - Thành viên
39. GS.TS. Lê Quân - Thành viên
40. GS.TS. Hồ Sỹ Quý - Thành viên
41. PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn - Thành viên
42. PGS.TS. Bùi Hoài Sơn - Thành viên
43. PGS.TS. Nguyễn Quốc Sửu - Thành viên
44. GS.TS. Trần Hồng Thái - Thành viên
45. PGS.TS. Nguyễn Việt Thảo - Thành viên
46. TS. Bùi Văn Thạch - Thành viên
47. TS. Vũ Chiến Thắng - Thành viên
48. PGS.TS. Lê Minh Thông - Thành viên
49. TS. Nguyễn Duy Thụy - Thành viên
50. PGS.TS. Phạm Minh Tuấn - Thành viên

Phụ lục 3
BÁO CÁO TƯ VẤN
TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ

I. NHIỆM KỲ 2006-2010

1. Công tác lý luận và báo chí trước yêu cầu mới.
2. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị.
3. Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
4. Tiếp tục xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
5. Bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991).
6. Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
7. Công tác lý luận của Đảng từ sau Đại hội X đến nay - Những vấn đề đặt ra và những định hướng phát triển trước yêu cầu mới.
8. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.
9. Nghiên cứu tổng hợp các kết quả nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị những vấn đề phục vụ cho việc tổng kết, bổ sung phát triển Cương lĩnh và soạn thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng, trong đó nổi lên là: Những vấn đề về thời đại, cục diện thế giới và đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về văn hóa,

xã hội, con người, về mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; về quốc phòng và an ninh quốc gia.

10. Nghiên cứu những vấn đề bức thiết đang đặt ra phục vụ thiết thực nhiệm vụ ứng phó với những tác động, khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

11. Những vấn đề lý luận chính trị cốt yếu về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị; về xây dựng Đảng và Nhà nước, góp phần vào việc dự thảo các văn kiện Đại hội XII của Đảng, đặc biệt là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển), Báo cáo chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020).

II. NHIỆM KỲ 2011-2015

1. Những nhận thức lý luận chính trị mới của Đảng trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XI và một số vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu.

2. Báo cáo tư vấn “*Một số vấn đề lý luận - thực tiễn trong sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992*” (Hội đồng Lý luận Trung ương là một trong bốn cơ quan được Ủy ban sửa đổi Hiến pháp năm 1992 giao chuẩn bị một phương án sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và được đánh giá cao), đã cung cấp những luận cứ khoa học mới về các vấn đề: bản chất và nguyên tắc hoạt động của Nhà nước; dân chủ, quyền lực của nhân dân; đổi mới hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng; vai trò của các thành phần kinh tế, chế độ sở hữu, hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang...

3. Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

4. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về an sinh xã hội ở nước ta hiện nay.

5. Một số vấn đề cốt yếu về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

6. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

7. Báo cáo tư vấn *“Một số vấn đề lý luận - thực tiễn góp phần tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai”*, đã đề xuất kiến nghị với Trung ương về các quan điểm chỉ đạo và định hướng tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai. Trong đó có một số vấn đề hệ trọng, như: đất đai là tài nguyên quốc gia và vô cùng quý giá; là tư liệu sản xuất đặc biệt; là tài sản, nguồn lực phát triển to lớn của đất nước; là nguồn sống của nhân dân. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Quyền sử dụng đất là một loại tài sản và hàng hóa đặc biệt, nhưng không phải là quyền sở hữu.

8. Báo cáo tư vấn *“Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế”*, tập trung làm rõ những nguyên nhân khiến cho khoa học, công nghệ ở nước ta đến nay chưa thật sự trở thành động lực thúc đẩy, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thị trường khoa học, công nghệ còn sơ khai, chưa tạo sự gắn kết có hiệu quả giữa nghiên cứu với đào tạo và sản xuất kinh doanh; trình độ công nghệ nhìn chung còn lạc hậu, chậm đổi mới. Đề xuất một số chủ trương, quan điểm, cơ chế, chính sách và giải pháp mới mang tính đột phá, thiết thực, bảo đảm nâng cao rõ rệt vai trò, chất lượng, hiệu quả phát

triển của khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của nước ta trong thời kỳ mới.

9. Báo cáo tư vấn “*Chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường*” phân tích những vấn đề lớn đặt ra, đề xuất 05 tư tưởng và 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

10. Báo cáo tư vấn “*Một số vấn đề lý luận - thực tiễn góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam*”, tập trung làm rõ nội hàm của “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; đề xuất các quan điểm, cơ chế chính sách, cơ chế quản lý, các giải pháp mới mang tính đột phá bảo đảm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

11. Báo cáo tư vấn “*Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” đã phân tích tình hình mới và những vấn đề đặt ra với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, đề xuất bổ sung các quan điểm của Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX, những nhiệm vụ chủ yếu và nêu ra 05 kiến nghị.

12. Báo cáo tư vấn “*Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động nhân dân trong tình hình mới*”, tập trung phân tích, đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng ta đối với công tác vận động nhân dân trong quá trình đổi mới: thành tựu, hạn chế, nguyên nhân; những bài học và kinh nghiệm đúc kết được từ thực tiễn; đề xuất chủ trương, quan điểm, các giải pháp mới bảo đảm tăng cường, nâng cao rõ rệt chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động nhân dân trong tình hình mới.

13. Báo cáo tư vấn “*Một số căn cứ lý luận, thực tiễn tiếp tục hoàn thiện quan điểm xây dựng, phát triển văn hóa trong thời kỳ mới*”, đã nêu được một số căn cứ lý luận, căn cứ thực tiễn; kiến nghị với Trung ương tên của nghị quyết mới về văn hóa; đề xuất hoàn thiện các quan điểm đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII; đề xuất 8 nhiệm vụ, giải pháp và khâu đột phá, v.v..

14. Tình hình thế giới hiện nay và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam.

Ngoài ra, Hội đồng đã chủ động tư vấn, đề xuất với Bộ Chính trị về chủ trương, phạm vi, yêu cầu, nội dung, phương pháp và phương thức tiến hành tổng kết 30 năm đổi mới. Sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 66-KL/TW ngày 16/02/2013, Hội đồng đã xây dựng đề cương chi tiết, xác định phạm vi, nội dung tổng kết của từng vấn đề; xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện trình Ban Chỉ đạo tổng kết. Đã hướng dẫn, đôn đốc 6 nhóm và 48 ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các cơ quan nghiên cứu khoa học, lý luận và 16 tỉnh ủy, thành ủy tiến hành tổng kết 30 năm đổi mới theo những vấn đề và nội dung đã được Ban Bí thư phân công và nộp báo cáo cho Ban Chỉ đạo tổng kết (qua Hội đồng Lý luận Trung ương) theo kế hoạch.

Phối hợp với Bộ phận Thường trực Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội XII của Đảng chất lọc hàng chục nghìn trang báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo 11 vấn đề gồm 50 tập, cung cấp cho Tổ Biên tập Văn kiện và Tổ Biên tập Báo cáo Tổng kết 30 năm đổi mới, phục vụ công tác nghiên cứu, tham khảo nội bộ; trên cơ sở đó xây dựng Báo cáo chất lọc rút gọn “*Những nội dung có ý kiến khác nhau trong tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*” trình Bộ Chính trị. Tổ chức đoàn cán bộ của

Ban Chỉ đạo tổng kết đi khảo sát, nghiên cứu tại Trung Quốc về một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua hơn 35 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc. Hội đồng đã chủ động, tích cực giúp Ban Chỉ đạo tổng kết hoàn thiện Dự thảo Báo cáo trình Hội nghị Trung ương 10. Tiếp thu nghiêm túc ý kiến của Trung ương, Hội đồng đã hoàn thiện Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới, trình Ban Chỉ đạo và Bộ Chính trị (tháng 3/2015); đồng thời phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật in và phát hành Báo cáo tổng kết 30 năm đổi mới theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị phục vụ kịp thời đại hội đảng các cấp (sách được in và phát hành trong tháng 5/2015). Nhằm cung cấp những thông tin chi tiết hơn liên quan đến thành tựu, hạn chế của 30 năm đổi mới đất nước, những bài học, định hướng mục tiêu, quan điểm, giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới trong những năm tiếp theo, tháng 10/2015, Hội đồng đã phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật biên tập, xuất bản và phát hành cuốn sách: “*30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*”. Qua phản ánh, cuốn sách được dư luận hoan nghênh, đánh giá cao.

III. NHIỆM KỲ 2016-2021

1. Định hướng giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (*phục vụ Hội nghị Trung ương 4 khóa XII*).

2. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (*phục vụ Hội nghị Trung ương 5 khóa XII*).

3. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân (*phục vụ Hội nghị Trung ương 5 khóa XII*).

4. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*phục vụ Hội nghị Trung ương 6 khóa XII*).

5. Vấn đề nông nghiệp trong hội nhập quốc tế.

6. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (*phục vụ Hội nghị Trung ương 7 khóa XII*).

7. Cơ sở lý luận thực tiễn xây dựng cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ (*phục vụ Hội nghị Trung ương 7 khóa XII*).

8. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chiến lược Biển Việt Nam (*phục vụ Hội nghị Trung ương 8 khóa XII*).

9. Quốc gia khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp.

10. Về tổ chức công đoàn trong bối cảnh nước ta tham gia TPP và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

11. Một số vấn đề trọng tâm phục vụ xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII của Đảng (*phục vụ Hội nghị Trung ương 10 khóa XII*).

12. Một số vấn đề trọng tâm phục vụ xây dựng Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011 (*phục vụ Hội nghị Trung ương 10 khóa XII*).

13. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn đặt ra và định hướng giải pháp trên một số lĩnh vực lớn trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*phục vụ Hội nghị Trung ương 10 khóa XII*).

Phụ lục 4

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ DO HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG CHỦ TRÌ

I. GIAI ĐOẠN 2006-2010 (32 ĐỀ TÀI)

1. Bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 của Đảng - Cơ sở lý luận và thực tiễn.
2. Nhận thức về thời đại ngày nay.
3. Xu thế phát triển của cục diện thế giới đến năm 2020 và định hướng chiến lược đối ngoại của nước ta.
4. Vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam.
5. Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
6. Những nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
7. Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.
8. Nguồn lực và động lực để phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế Việt Nam ở giai đoạn 2011-2020.
9. Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
10. Vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân Việt Nam trong quá trình phát triển đất nước theo hướng hiện đại.
11. Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam.
12. Quan hệ giữa độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh mới của Việt Nam.

13. Phát triển văn hoá Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
14. Xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam.
15. Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
16. Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
17. Xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
18. Xây dựng con người Việt Nam.
19. Quan điểm và giải pháp bảo đảm gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội ở nước ta.
20. Vấn đề phân phối và thu nhập trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
21. Phát triển lý luận về tăng cường sức mạnh quốc phòng và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.
22. Định hướng và giải pháp xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho mọi người dân Việt Nam.
23. Phòng chống “Diễn biến hoà bình” và “Cách mạng màu” của các thế lực thù địch.
24. Quan điểm, giải pháp bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.
25. Quan điểm, định hướng, giải pháp bảo đảm an ninh nội bộ và phòng, chống âm mưu của các thế lực thù địch chuyển hoá chính trị ở Việt Nam.
26. Quan điểm về tội phạm và giải pháp phòng, chống tội phạm ở Việt Nam.
27. Quan điểm, định hướng và giải pháp thực hành dân chủ, đại đoàn kết toàn dân tộc và đồng thuận xã hội.

28. Phân công, phối hợp quyền lực và kiểm soát quyền lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

29. Vấn đề phát huy dân chủ và đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng.

30. Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

31. Đảng Cộng sản cầm quyền, nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng.

32. Đổi mới công tác tư tưởng lý luận trong tình hình mới.

Đề tài độc lập cấp nhà nước: Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh và vận dụng chủ thuyết đó trong những thập kỷ đầu thế kỷ XXI (hướng tầm nhìn tới năm 2020 và 2045).

II. GIAI ĐOẠN 2011-2015 (32 ĐỀ TÀI)

1. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

2. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới.

3. Thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

4. Đổi mới bộ máy của Đảng, bộ máy của Nhà nước trong điều kiện mới.

5. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới.

6. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

7. Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

8. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

9. Sở hữu, quản lý và sử dụng đất đai trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

10. Đổi mới mô hình tăng trưởng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

11. Phát triển bền vững ở Việt Nam trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu.

12. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng tập đoàn kinh tế ở Việt Nam.

13. Sở hữu trong nền kinh tế thị trường hiện đại: lý luận, thực tiễn thế giới và vấn đề của Việt Nam.

14. Định hướng phát triển văn hóa - sức mạnh nội sinh của dân tộc trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

15. Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

16. Liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức Việt Nam trong điều kiện mới.

17. Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới.

18. Những vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và định hướng hoàn thiện chính sách dân tộc ở nước ta.

19. Tôn giáo trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và vấn đề nhà nước thế tục ở Việt Nam.

20. Thế giới đương đại và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam.

21. Chiến tranh và hòa bình - những vấn đề đặt ra đối với quốc phòng Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

22. Xây dựng và phát triển bền vững nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới.

23. Đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”; phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong tình hình mới.

24. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

25. Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam.

26. Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

27. Quyền con người trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế - lý luận và thực tiễn

28. Định hướng chiến lược, giải pháp đột phá nhằm đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo

29. Định hướng chiến lược, giải pháp đột phá phát triển khoa học và công nghệ.

30. Bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trong tình hình mới.

31. Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng, nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

32. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới.

III. GIAI ĐOẠN 2016-2020 (34 ĐỀ TÀI)

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển. Giá trị và ý nghĩa đối với Việt Nam.

2. Đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay: Thực trạng, quan điểm và định hướng chính sách.

3. Nội dung, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới.

4. Ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ ở nước ta hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và định hướng giải pháp.

5. Vấn đề kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách.

6. Thực hiện nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp.

7. Vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng lãnh đạo: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp.

8. Mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách.

9. Các thành phần kinh tế Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng phát triển và định hướng chính sách.

10. Phát triển nhanh và bền vững: Kinh nghiệm thành công của thế giới, những kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm và định hướng chính sách của Việt Nam trong điều kiện mới.

11. Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nước ta: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp.

12. Mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách.

13. Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

14. Phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và định hướng giải pháp.

15. Quản lý phát triển xã hội ở nước ta: Thực trạng, vấn đề đặt ra và định hướng chính sách.

16. Mô hình an sinh xã hội ở Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp.

17. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách.

18. Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp.

19. Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

20. Xu hướng biến đổi của tôn giáo và tác động đến đời sống xã hội ở nước ta: Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra, phương hướng giải quyết.

21. Xu hướng biến đổi quan hệ dân tộc: Những vấn đề đặt ra và định hướng chính sách.

22. Những biến động của thế giới, khu vực, tác động đến Việt Nam hiện nay và định hướng chính sách.

23. Mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế đối với nước ta hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách.

24. Cách mạng màu: Thực tế trên thế giới và vấn đề đặt ra với Việt Nam.

25. An ninh thông tin trong điều kiện hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp.

26. An ninh xã hội, an ninh con người trong điều kiện mới ở nước ta hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp.

27. Đối ngoại đa phương của Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp.

28. Chiến lược của các nước lớn tác động đến Việt Nam và xử lý đúng đắn mối quan hệ của Việt Nam với các nước lớn.

29. Những cơ sở lý luận, thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030.

30. Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong giai đoạn 2016-2021.

31. Cơ sở lý luận - thực tiễn về xây dựng mô hình tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam phù hợp với điều kiện mới.

32. Phòng ngừa và xử lý mâu thuẫn xung đột xã hội ở Việt Nam góp phần bảo vệ an ninh quốc gia.

33. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011): Những vấn đề lý luận - thực tiễn qua 10 năm thực hiện.

34. Nghiên cứu đề xuất luận cứ khoa học - thực tiễn cho đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phụ lục 5

CÁC CUỘC HỘI THẢO, TỌA ĐÀM DO BAN CHỈ ĐẠO 609 VÀ BAN CHỈ ĐẠO 35 TỔ CHỨC

I. NHIỆM KỲ 2011-2015

1. Hội thảo khoa học với chủ đề: *“Đấu tranh tư tưởng - lý luận chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền”* (ngày 12/4/2010). Hội thảo nhằm làm sáng tỏ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ, nhân quyền khẳng định những thành tựu của Việt Nam trong bảo đảm và tôn trọng quyền con người, phát huy dân chủ cho nhân dân trong quá trình đổi mới đất nước, phê phán những luận điệu sai trái về dân chủ, nhân quyền cũng như quan điểm vu khống, xuyên tạc về tình hình dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam.

2. Hội thảo khoa học với chủ đề: *“Đảng Cộng sản Việt Nam - trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc”* (ngày 26/6/2010). Hội thảo nhằm bác bỏ những quan điểm sai trái, xuyên tạc tình hình đất nước, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng và đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, khẳng định trách nhiệm to lớn của Đảng trước lịch sử và dân tộc.

3. Hội thảo khoa học với chủ đề *“Kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”* (ngày 30/9/2011). Hội thảo được tổ chức trong bối cảnh, sau Đại hội XI của Đảng các thế lực thù địch tập trung xuyên tạc, công kích đường lối, quan điểm của Đảng về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chúng cho rằng, chủ

nghĩa Mác - Lênin và lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học là lỗi thời, sai lầm; mục tiêu chủ nghĩa xã hội đã phá sản về lý luận và thực tiễn; con đường xã hội chủ nghĩa đã đi vào ngõ cụt trên toàn thế giới... Các báo cáo khoa học trong Hội thảo đã khẳng định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong hơn 80 năm, từ khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đến Đại hội XI, là hoàn toàn đúng đắn. Sự lựa chọn nhất quán này của Đảng ta, Bác Hồ và nhân dân ta có cơ sở khoa học vững chắc là chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng, phát triển sáng tạo trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Hội thảo cũng chỉ ra những yếu kém cần khắc phục, giải quyết để thực hiện mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay như: mô hình phát triển đất nước đã được xác định theo mục tiêu và con đường chung, nhưng vẫn chưa được cụ thể hóa đầy đủ và tổ chức thực hiện tốt; sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu mới của tình hình; dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội còn hạn chế... Hội thảo đã đề xuất: phải tích cực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; ra sức tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân có hiểu biết cơ bản, chính xác, đầy đủ về chủ nghĩa xã hội, kiên định mục tiêu và con đường đó; phải nhanh chóng khắc phục những yếu kém, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chính sách.

4. Hội thảo khoa học chủ đề “*Phê phán một số quan điểm, tư tưởng - lý luận sai trái trong tình hình hiện nay*” (ngày 19/12/2012). Hội thảo đã tập trung phê phán các quan điểm sai trái về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; khẳng định tính đúng đắn và giá trị của Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 làm rõ

các vấn đề một Đảng Cộng sản duy nhất lãnh đạo vẫn bảo đảm dân chủ ở nước ta, phát huy dân chủ, tăng cường thống nhất trong Đảng, khắc phục lợi ích nhóm; khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; phê phán các quan điểm sai trái về vấn đề sở hữu (trong đó có vấn đề sở hữu về đất đai). Qua đó góp phần nhận thức sâu sắc hơn và thực hiện tốt các Nghị quyết 4, 5, 6 (khóa XI) của Trung ương và thực hiện sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, xây dựng Hiến pháp năm 2013.

5. Thực hiện Đề án “*Viết bài bác bỏ những luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc Hiến pháp (sửa đổi) năm 2013*” (tháng 12/2013). Các bài viết đề cập đến những vấn đề: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp... Các bài viết đã góp phần phục vụ tuyên truyền, quán triệt các quan điểm cơ bản của Hiến pháp mới.

6. Hội thảo khoa học “*Giấc mơ Trung Hoa*” và sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc - những tác động đến Việt Nam” (ngày 14/10/2014).

7. Hội thảo khoa học chủ đề “*Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng*” (ngày 10/12/2014). Hội thảo tập trung phê phán, bác bỏ ý kiến trong “Thư ngỏ”, của một số cán bộ, đảng viên, phản bác trực diện những quan điểm sai trái; chỉ rõ những sai lầm, sự nguy hại của những luận điểm đó đối với cách mạng nước ta; đồng thời góp phần làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận

thức rõ hơn, đúng đắn hơn những vấn đề rất cơ bản của cách mạng nước ta, củng cố sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

II. NHIỆM KỲ 2016-2021

- *Tổ chức 05 cuộc tọa đàm về phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước và sau Đại hội XIII:*

(1) Tọa đàm và cho ý kiến về “Nhận dạng các quan điểm sai trái, thù địch mới đang chống phá ta hiện nay”;

(2) Tọa đàm và cho ý kiến về “Đề cương Nhiệm vụ và những vấn đề xây dựng luận cứ phê phán”;

(3) Tọa đàm và cho ý kiến về các nội dung: “Một số luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước và sau Đại hội XIII”, (phần 1 gồm 18 chuyên đề);

(4) Tọa đàm và cho ý kiến về các nội dung: “Một số luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước và sau Đại hội XIII”, (phần 2 gồm 16 chuyên đề);

(5) Phối hợp với Bộ Công an và Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội thảo quốc gia “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” (Hội đồng có 01 bài đề dẫn và 05 bài tham luận).

- *Tổ chức nghiên cứu, xây dựng 11 chuyên đề và cử cán bộ tham gia Ban Biên tập cuốn sách “Giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” theo đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương:*

(1) Đặc điểm và xu hướng phát triển của thời đại;

(2) Bản chất, đặc điểm, xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản hiện đại;

(3) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển;

(4) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị;

(5) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa;

(6) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội;

(7) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường;

(8) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

(9) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế;

(10) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;

(11) Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1.
2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.19.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t.20.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, (6 tập).
5. V.I. Lênin: “Làm gì?” của Lênin, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 1/6/2020.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.1, 8, 10, 11, 15.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.12.
8. Đảng Lao động Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III*, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản, tháng 9/1960.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội, tháng 1/1994.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương - Tiểu ban Tổng kết công tác xây dựng Đảng: *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng (thời kỳ 1975-1995)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 1991-2000*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội, 1996.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam - Tiểu ban tổng kết, bổ sung và phát triển Cương lĩnh năm 1991: *Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng (2001-2004)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng (2005-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
39. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên): *Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam: Tiểu ban Văn kiện Đại hội: *Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh năm 2011*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
41. GS.TS. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên): *Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
42. GS.TS. Nguyễn Phú Trọng: *Cương lĩnh chính trị - ngọn cờ tư tưởng lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

43. GS.TS. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên): *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
44. Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
45. PGS.TS. Tô Huy Rứa (chủ biên): *Mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị một số nước trên thế giới*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
46. PGS.TS. Tô Huy Rứa, GS.TS. Hoàng Chí Bảo, PGS.TS. Trần Khắc Việt, PGS.TS. Lê Ngọc Tòng (Đồng chủ biên): *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
47. GS.TS. Lê Hữu Nghĩa (chủ biên): *Những bài học của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.
48. GS.TS. Phùng Hữu Phú: *Bí quyết thành công Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
49. GS.TS. Phùng Hữu Phú - GS.TS. Đinh Xuân Dũng (Đồng chủ biên): *Văn hoá - sức mạnh nội sinh của phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.
50. TS. Đinh Thế Huynh, GS.TS. Phùng Hữu Phú, GS.TS. Lê Hữu Nghĩa, GS.TS. Vũ Văn Hiền, PGS.TS. Nguyễn Việt Thông (Đồng chủ biên): *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
51. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Niên giám khoa học 2017, 2018, 2019, 2020*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2018, 2019, 2020, 2021.
52. GS.TS. Đỗ Hoài Nam (chủ biên): *Vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

53. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Những điểm mới trong các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
54. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương: *Hội đồng Lý luận Trung ương 20 năm xây dựng và trưởng thành*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.
55. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương: *Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 1996-2000* (Lưu hành nội bộ).
56. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương: *Hội đồng Lý luận Trung ương Nhiệm kỳ 2001-2005* (Lưu hành nội bộ).
57. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương: *Hội đồng Lý luận Trung ương Nhiệm kỳ 2006-2010* (Lưu hành nội bộ).
58. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương: *Hội đồng Lý luận Trung ương Nhiệm kỳ 2011-2016* (Lưu hành nội bộ).
59. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương: *Hội đồng Lý luận Trung ương Nhiệm kỳ 2016-2021* (Lưu hành nội bộ).
60. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và các năm công tác từ năm 2001 đến năm 2020*.
61. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Vững bước trên con đường đã chọn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
62. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Lẽ phải của chúng ta*, Nxb. Hà Nội, 2004.
63. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Đảng Cộng sản Việt Nam - trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
64. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Dân chủ, nhân quyền - giá trị toàn cầu và đặc thù quốc gia*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
65. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.

66. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.
67. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
68. Đức Vương, PGS.TS: *Xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Thực trạng và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
69. TS. Đinh Quang Ty: *Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận chính trị phục vụ sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình đổi mới (năm 2012)*, Đề tài khoa học ban Đảng.
70. Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương: *Công tác tham mưu tại các cơ quan Đảng Trung ương - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
71. Bùi Văn Hưng: *Công tác tổ chức nghiên cứu lý luận chính trị trong giai đoạn 1991-2010, Thực trạng và giải pháp*. Đề tài khoa học ban Đảng.
72. TS. Lê Minh Nghĩa: *“Đổi mới mô hình tổ chức cơ quan chuyên trách nghiên cứu lý luận, đường lối và chính sách của Đảng”*, Đề án: Mã số KHBD (2015)-37.
73. PGS.TS. Nguyễn Viết Thông, ThS. Lê Đức Thắng (chủ biên): *Xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2017.
74. ThS. Nguyễn Hồng Sơn (chủ biên): *Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc hội thảo quốc tế về lý luận giữa*

- Đảng Cộng sản Việt Nam và một số chính đảng trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.
75. Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII, ngày 28/3/1992 về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay.
76. Nghị quyết số 16-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới.
77. Nghị quyết số 16-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trước yêu cầu mới.
78. Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI.
79. Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư khóa XII.
80. Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28/3/1992 về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay.
81. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.
82. Quyết định số 285-QĐ/TW về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.
83. Ban Chỉ đạo tổng kết lý luận: *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
84. Ban Chỉ đạo tổng kết: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
85. Bộ Chính trị: *Kết luận số 66-KL/TW ngày 12/6/2013 của Bộ Chính trị về tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*.

86. Báo cáo tổng kết qua 30 năm đổi mới của Nhóm 1: *Báo cáo Tổng kết về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa qua 30 năm đổi mới; về công nghiệp hoá, hiện đại hoá qua 30 năm đổi mới.*
87. Báo cáo tổng kết qua 30 năm đổi mới của Nhóm 2: *Báo cáo tổng kết vấn đề văn hoá - xã hội qua 30 năm đổi mới.*
88. Báo cáo tổng kết qua 30 năm đổi mới của Nhóm 3: *Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại qua 30 năm đổi mới (1986-2016).*
89. Báo cáo tổng kết qua 30 năm đổi mới của Nhóm 4: *Phát huy dân chủ, đổi mới hệ thống chính trị xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.*
90. Báo cáo tổng kết qua 30 năm đổi mới của Nhóm 5: *Báo cáo một số vấn đề lý luận - thực tiễn về xây dựng Đảng qua 30 năm đổi mới.*
91. Eagleton: *Tại sao Mác đúng*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2012.
92. Fareed Zakaria: *Thế giới hậu Mỹ*, Nxb. Tri thức, 2009.
93. Geogre Friedman: *100 năm tới, dự báo cho thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
94. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
95. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Những tranh luận mới của các học giả Nga về chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.
96. Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Phát triển khoa học, hài hoà trong xây dựng kinh tế - xã hội chủ nghĩa - lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

97. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Kỷ yếu các cuộc hội thảo từ năm 2002 đến năm 2005*, Tài liệu lưu hành nội bộ tại Hội đồng Lý luận Trung ương.
98. Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường - kinh nghiệm của Trung Quốc, kinh nghiệm của Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
99. Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Xây dựng Đảng cầm quyền - kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
100. Hội thảo khoa học Việt Nam - Trung Quốc: *Chủ nghĩa xã hội - kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
101. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Đảng Cộng sản lãnh đạo quá trình đổi mới tại Việt Nam, cập nhật hoá mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại Cu Ba - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Mở đầu</i>	9
Phần I	
THỰC TRẠNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG 25 NĂM QUA	15
I. Đặc điểm mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương	15
1. Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan được tổ chức theo mô hình “hội đồng”	15
2. Tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác lý luận chính trị	17
3. Nghiên cứu, đề xuất những luận cứ về lý luận và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng	22
4. Cơ quan “giữ mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu lý luận của các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới” trong điều kiện mới	23
II. Mô hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 1996-2021	25
1. Chức năng, nhiệm vụ	25
2. Về tổ chức bộ máy	27
3. Về nguyên tắc, quy chế làm việc của Hội đồng	29
4. Quan hệ công tác của Hội đồng với các ban và các cơ quan của Trung ương Đảng và các địa phương	31

III. Công tác nghiên cứu xây dựng báo cáo tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 1996-2021	33
1. Nhiệm kỳ 1996-2000	33
2. Nhiệm kỳ 2001-2005	36
3. Nhiệm kỳ 2006-2010	40
4. Nhiệm kỳ 2011-2015	43
5. Nhiệm kỳ 2016-2021	44
IV. Công tác tổ chức nghiên cứu lý luận chính trị của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 1996-2021	45
1. Nhiệm kỳ 1996-2000	46
2. Nhiệm kỳ 2001-2005	47
3. Nhiệm kỳ 2006-2010	48
4. Nhiệm kỳ 2011-2015	51
5. Nhiệm kỳ 2016-2021	53
V. Công tác tổ chức đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng giai đoạn 1996-2021	57
1. Nhận thức về âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và nhiệm vụ đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch	58
2. Hoạt động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch của Hội đồng Lý luận Trung ương - kết quả, nguyên nhân	66
VI. Hợp tác quốc tế về lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và một số chính đảng trên thế giới	75
VII. Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị đối với công tác nghiên cứu lý luận của Đảng nói chung, Hội đồng Lý luận Trung ương nói riêng trong thời kỳ đổi mới	80
VIII. Đánh giá chung	92
1. Ưu điểm	92

- | | | |
|----|---------------------|-----|
| 2. | Hạn chế, bất cập | 97 |
| 3. | Những vấn đề đặt ra | 100 |

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO	111
--	-----

- | | | |
|-------------|---|-----|
| I. | Bối cảnh mới tác động đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng và mô hình tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo | 111 |
| 1. | Bối cảnh mới của thế giới | 111 |
| 2. | Bối cảnh trong nước | 118 |
| 3. | Vấn đề đặt ra về lý luận và nghiên cứu lý luận chính trị | 123 |
| II. | Kinh nghiệm quốc tế về mô hình tổ chức nghiên cứu lý luận và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận của một số chính đảng trên thế giới và của Đảng Cộng sản Trung Quốc | 125 |
| 1. | Vài nét về mô hình tổ chức nghiên cứu lý luận của một số chính đảng trên thế giới | 125 |
| 2. | Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc | 127 |
| III. | Định hướng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng và mô hình tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo | 135 |
| IV. | Các giải pháp chủ yếu đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng và mô hình tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo | 151 |

V. Một số kiến nghị đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng và mô hình tổ chức hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo	169
1. Một số kiến nghị đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác nghiên cứu lý luận giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo	169
2. Một số kiến nghị đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Hội đồng Lý luận Trung ương	176
3. Một số kiến nghị tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình tổ chức hoạt động nghiên cứu lý luận của Hội đồng Lý luận Trung ương	178
<i>Kết luận</i>	184
<i>Phụ lục</i>	189
- Phụ lục 1: Các quyết định thành lập Hội đồng qua các nhiệm kỳ	191
- Phụ lục 2: Danh sách thành viên Hội đồng nhiệm kỳ 2021-2026	208
- Phụ lục 3: Báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư	210
- Phụ lục 4: Danh mục các đề tài thuộc Chương trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị do Hội đồng Lý luận Trung ương chủ trì	217
- Phụ lục 5: Các cuộc hội thảo, tọa đàm do Ban Chỉ đạo 609 và Ban Chỉ đạo 35 tổ chức	225
<i>Danh mục tài liệu tham khảo</i>	230

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ
TRẦN THỊ THANH PHIỆT
ThS. NGUYỄN TRƯỜNG TAM
Trình bày bìa: LÊ THỊ HÀ LAN
Chế bản vi tính: NGUYỄN THU THẢO
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: TRẦN THỊ THANH PHIỆT
ThS. NGUYỄN TRƯỜNG TAM

In ... cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Địa chỉ :

Số đăng ký xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2021

ISBN: